

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho người phải điều trị Covid-19, cách ly y tế và hỗ trợ bổ sung cho đối tượng là trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật phải điều trị Covid-19, cách ly y tế trên địa bàn thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 151/TTr-SYT ngày 31/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách do Sở Y tế lập kèm theo Tờ trình số



151/TTr-SYT ngày 31/3/2022 và kinh phí hỗ trợ cho người phải điều trị Covid-19, cách ly y tế và hỗ trợ bổ sung cho đối tượng là trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật phải điều trị Covid-19, cách ly y tế trên địa bàn thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

S T T	Loại đối tượng	Số lượng	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền/người /ngày	Thành tiền
1	- Chính sách hỗ trợ bổ sung cho trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, (chính sách số 07 - mức 1.000.000 đồng/người).	513		1.000.000	513.000.000
2	- Chính sách hỗ trợ cho người phải điều trị Covid-19, cách ly y tế (chính sách số 08 - mức 80.000 đồng/người/ngày).	2.301	31.306	80.000	2.504.480.000
	Tổng cộng:				3.017.480.000
	Bằng chữ:	Ba tỷ, không trăm mười bảy triệu, bốn trăm tám mươi ngàn đồng			

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Căn cứ danh sách đối tượng và kinh phí được phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc chịu trách nhiệm triển khai hỗ trợ kịp thời cho đối tượng; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan chuyên môn theo quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về đối tượng nhận hỗ trợ trên địa bàn phụ trách và chỉ đạo lưu trữ hồ sơ theo quy định.

2. Giao Giám đốc các Sở, ngành: Y tế, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan hướng dẫn đơn vị về quy trình, thủ tục thực hiện các nội dung có liên quan và thanh toán, quyết toán kinh phí theo đúng quy định; tổ chức giám sát, theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện các nội dung tại Điều 1 của Quyết định này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Y tế).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Y tế, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc và Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh và cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của QĐ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Lao động - TBXH;
- Chánh, Phó CVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng KGVX, CVNC;
- Lưu: VT, pthtr.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lưu Trung



UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH F0, F1, TRẺ EM, NGƯỜI KHUYẾT TẬT, NGƯỜI CAO TUỔI NHẬN HỖ TRỢ
(Kèm theo Tờ trình số: 451 /TTr- SYT ngày 31/3/2022 của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Đối tượng F0, F1 phải điều trị, cách ly					2.504.480.000		
1	Du Thị Kiều Loan		28/5/1986	Tổ 2, Lê Bát, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F0
2	Huỳnh Văn Phương	17/7/1996		Tổ 1, Khu phố 1, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	800.000		F0
3	Đoàn Thị Ân		1966	Tổ 8- Khu phố 3, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F0
4	Thị Tiên		01/12/1996	Tổ 10- Khu phố 3, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F0
5	Nguyễn Văn Ngọc	01/01/1956		Tổ 10- Khu phố 3, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F0
6	Lê Văn Tâm	1975		Tổ 2- Khu phố 4, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F0
7	Nguyễn Nhật Tuyền	26/6/1987		Lý Thường Kiệt -Khu phố 5, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/10/2021	1.280.000		F0
8	Nguyễn Thị Thu Tuyết		1981	Hoàng Văn Thụ - Khu phố 5, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	800.000		F0
9	Lê Thị Ngọc Nhung		30/10/1964	Hoàng Văn Thụ - Khu phố 5, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	800.000		F0
10	Nguyễn Thị Hồng Anh		1968	Tổ 1- Khu phố 6, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F0
11	Lê Thị Thúy Diễm		2005	Tổ 8- Khu phố 7, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
12	Lê Thị Thúy Kiều		23/03/2001	Tổ 8- Khu phố 7, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F0
13	Võ Văn TruỜng An	1998		Tổ 8- Khu phố 7, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F0
14	Bùi Thị Kim TuyỂn		16/02/1989	Tổ 1 - Khu phố 10, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/10/2021	1.280.000		F0
15	NguyỂn Chí Thanh	1983		Tổ 15 - Khu phố 10, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	800.000		F0
16	HỒ Thanh Tùng	24/03/1987		Tổ 4, ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	960.000		F0
17	Phan Thị ThẨM		27/12/1992	Tổ 4, ấp Cây thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/10/2021	1.440.000		F0
18	Võ Thanh Bình	1978		ấp Bến tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	800.000		F0
19	NguyỂn Thanh Phong	07/03/1983		ấp Bến tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	320.000		F0
20	Lê Minh Tân Em	15/07/1985		Tổ 2, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F0
21	Phù Kim Khanh		11/03/1983	Tổ 2, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F0
22	Võ Trung CuỜng	27/08/1979		Ấp Cửa Lấp, Dương tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F0
23	Phan Thanh ThịnH	12/03/1988		Tổ 2, Cửa Lấp, Dương tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	800.000		F0
24	Giao Hoàng ĐỆ	15/10/1994		Tổ 3, ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	800.000		F0
25	TrẦn Văn Bình	04/06/1993		KTX Novotel, ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	800.000		F0
26	Giang TruỜng An	12/10/1990		Tổ 4, ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
27	Trần Thu Thảo		13/12/1991	Tổ 4, ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F0
28	Lâm Mỹ Hiệp	01/01/1965		Tổ 6, ấp Cây Sao, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F0
29	Vũ Đô	24/06/1982		Tổ 1, ấp Cây Sao, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F0
30	Nguyễn Thị Mỹ Tú		2018	Tổ 10- Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F0 trẻ em
31	Nguyễn Thị Mỹ Tâm		2021	Tổ 10- Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F0 trẻ em
32	HỒ Thiên Di		11/09/2017	Tổ 4, ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	960.000		F0 trẻ em
33	Lê Đăng Kha	08/11/2007		Tổ 4, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F0 trẻ em
34	Lê Hoàng Thiên Kim		15/07/2020	Tổ 2, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F0 trẻ em
35	Lê Hoàng Bảo Kim		05/02/2016	Tổ 2, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F0 trẻ em
36	Giang Hoàng Ân	03/10/2018		Tổ 4, ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F0 trẻ em
37	Phù Thị Mìl		01/01/1965	Tổ 2, ấp 4, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0
38	Nguyễn Thành Lập	1983		Tổ 1, ấp Gành Gió, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0
39	Phạm Ngọc Tiếp	27/04/1981		Tổ 1 - Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F1
40	HỒ Tấn Tài	1963		Nguyễn Văn Trỗi - Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/10/2021	1.840.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
41	ĐỖ Kim ThẠnh		1961	Nguyễn Văn Trỗi - Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0
42	Nguyễn Thị Vân Uyên		09/08/1983	Tổ 10A- Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0
43	HuỖnh Quốc TrẶng	23/04/1987		Tổ 9 - Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	800.000		F0
44	Võ Thị LỆ		01/01/1951	Hẻm Xuân Thủy, Khu phố 11-Phường Dương đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0
45	Danh Thanh Chường	27/11/1993		Hậu cần - ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0
46	Lê Cao BẦNG	1987		Tổ 1- ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0
47	Dương Công Khanh	04/03/1972		Tổ 5 - ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0
48	Lê Thị Thúy HẰng		09/11/1977	Tổ 5 - ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0
49	HuỖnh Thị Thúy DiỄm		01/06/2005	Tổ 5 - ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0
50	Nguyễn TườNg Huy	14/12/2009		Tổ 2, ấp 4, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F1 trẻ em
51	Nguyễn Tú Ngoan		05/12/2013	Tổ 2, ấp 4, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F1 trẻ em
52	Nguyễn Gia Thiên	2012		Tổ 1- ấp Gành Giố, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
53	Nguyễn Cát Tiên		18/09/2016	Tổ 1- ấp Gành Giố, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
54	Nguyễn Gia BẢo	2011		Tổ 1- ấp Gành Giố, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
55	Phạm Ngọc Minh Huy	18/02/2012		Tổ 1 - Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
56	ĐỖ BẢO Ngọc		23/08/2015	Hẻm HC- Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/10/2021	1.520.000		F0 trẻ em
57	ĐỖ HỒNG Ngọc		07/01/2012	Hẻm HC- Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/10/2021	1.520.000		F0 trẻ em
58	Nguyễn Tân Phúc	2014		Tổ 10A- Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
59	Nguyễn Thiện Nhân	26/10/2010		Tổ 10A- Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
60	Nguyễn Nhân Quyền	15/04/2016		Tổ 10A- Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
61	Nguyễn Mỹ Phương Nhi		03/02/2011	Tổ 10A- Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
62	Dương Lê Anh Thư		10/12/2008	Tổ 5 - ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
63	Phạm Phương Tính	2003		ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.600.000		F0
64	Ngô Hồng Lý		1985	ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.440.000		F0
65	Nguyễn Đăng Khôi	2019		ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.440.000		F0
66	Trần Trúc Nhi		2013	Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
67	Thị Thương		1967	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
68	Phạm Hồng Thuý		1994	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
69	Danh Phạm Khánh An		2020	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
70	Bùi Lê Duy Thiện	2021		ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
71	Nguyễn Hữu Duy	1993		Khu phố 3, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
72	Đỗ Văn Khải	1997		Khu phố 3, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
73	Nguyễn Xuân Hạnh	1997		Khu phố 3, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
74	Nguyễn Văn Đạt	1978		Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
75	Trương Thị Lụa		1979	Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
76	Trương Hoàng Quý	2016		Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
77	Phan Thị Mạnh		1961	xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
78	Lê Văn Nút	1956		xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
79	Võ Thị Liên		1963	Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
80	Nhan Thị Tú Hà		1999	Ấp Đá Chồng, Xã Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
81	Dương Tiến	2012		Ấp Đá Chồng, Xã Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0 trẻ em
82	Nguyễn Thành Bo	1987		Tổ 9, Ấp Cây Thông Trong, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
83	Ngô Văn Trung	1992		ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
84	Ngô Quốc Anh	2019		ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0 trẻ em

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
85	Nguyễn Văn Nhỏ	1973		ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
86	Mai Thanh Thảo	1992		Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	880.000		F0
87	Mai Thanh Phát	2021		Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	880.000		F0 trẻ em
88	Lê Thị Mỹ Duyên		2004	Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	560.000		F0
89	Nguyễn Quốc Cường	1995		Xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	560.000		F0
90	Giang Tấn Tài	27/04/1990		Tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	880.000		F0
91	Lê Kim Ngọc		04/01/1987	Hẻm 220, Đường 30/4, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	06/11/2021	800.000		F0
92	Nguyễn Cao Nhân	1979		Khu phố 2, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	880.000		F0
93	Đặng Anh Hoàng Uyên Vi		1979	Tổ 9, Khu phố 2, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F0
94	Dương Trung Chánh	1971		Tổ 18, Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F0
95	Trần Thị Kim Hân		1997	Tổ 4, Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F0
96	Nguyễn Thị Kim Anh		19/08/1992	Tổ 10, Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	06/11/2021	800.000		F0
97	Huỳnh Thị Việt Khởi		01/01/1969	Tổ 1- Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/10/2021	1.440.000		F0
98	Nguyễn Thị Thanh Vân		1984	Hẻm 25, Mạc Cửu, Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
99	Trần Thị HẰNG		27/04/1988	152B Lý Thường Kiệt, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F0
100	Trần Phạm Minh ĐỨC	20/02/1977		Hoàng văn thụ - Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	06/11/2021	800.000		F0
101	Đặng Thị Kim YẾN		18/02/1992	148 Trần Phú, Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.040.000		F0
102	Nguyễn Thanh Tuấn	1985		Tổ 4, Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F0
103	Huỳnh Thị Yến Tuyết		1998	Tổ 19, Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	880.000		F0
104	Nguyễn Thị Cúc		16/09/1975	Khu phố 10 -Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F0
105	Trương Thị ThẨM		1981	Khu phố 10 -Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F0
106	Nguyễn Hoàng Chương	16/05/1980		Khu phố 10 -Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F0
107	Phạm Văn Khương	09/08/1989		Tổ 1 - Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/10/2021	1.440.000		F0
108	Lê Văn TruỜng	25/07/1988		ấp Ông lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F0
109	Lê Ngọc ThỨc	20/10/1989		Tổ 3, ấp Gành Giố, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F0
110	Huỳnh Thanh Thuý		21/03/1983	Tổ 1, ấp Gành Giố, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/10/2021	1.440.000		F0
111	Dương Thị Xuân		14/12/1960	ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F0
112	Lý Thị HẰNG		05/11/1983	Tổ 9, ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	06/11/2021	800.000		F0
113	Lâm Phước VẠN	12/07/1991		Tổ 2, ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
114	Trần Văn Quý	02/07/1998		Tổ 5, ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F0
115	Triệu Mỹ Tư		1953	Tổ 5, ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F0
116	Trương Thanh Dũng	1957		Tổ 5, ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F0
117	Phùng Chí Hải	20/07/1984		Tổ 1, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/10/2021	1.440.000		F0
118	Trần Thị Mỹ Sơn		1991	Tổ 1, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/10/2021	1.440.000		F0
119	Võ Trúc Loan		08/05/1979	Tổ 8, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	06/11/2021	800.000		F0
120	Nguyễn Trọng Hải	19/07/1988		Tổ 9, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.200.000		F0
121	Đỗ Buôi Suôi	1999		Ấp Rạch Hầm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.200.000		F0
122	Trần Thị Ngọc Sáng		1983	Tổ 7, ấp Rạch Hầm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	06/11/2021	800.000		F0
123	Phạm Đình Khánh Lam		20/10/1999	Tổ 15, ấp Rạch Hầm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F0
124	Đỗ Buôi Quan	01/01/1999		Tổ 15, ấp Rạch Hầm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F0
125	Bành Ngọc Yến		1979	Tổ 2, ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	880.000		F0
126	Nguyễn Quốc Cường	06/02/1996		Khách sạn PREMIER RESIDENCES, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	05/11/2021	880.000		F0
127	Nguyễn Ngọc Đông Quỳnh		18/02/2012	152B Lý Thường Kiệt, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
128	Trịnh Xuân Nghi	07/02/2020		148 Trần Phú, Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.040.000		F0 trẻ em
129	Nguyễn Gia Hân		2020	Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
130	Phạm Hoàng Khiêm	02/02/2016		Tổ 1 - Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
131	Lê Hoàng Quân	17/09/2012		Tổ 1, ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
132	Huỳnh Đăng Khoa	18/06/2017		Tổ 1, ấp Gành Gió, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/10/2021	1.440.000		F0 trẻ em
133	Đỗ Trọng Nghĩa	29/08/2018		Tổ 15, ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
134	Thị Bé LưƠm		02/01/2002	Tổ 1, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	06/11/2021	880.000		F0
135	Nguyễn Văn Dũng	06/06/1982		Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.200.000		F0
136	Võ Tấn Hùng	01/01/1988		Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.200.000		F0
137	Cao Thái Ngọc Yên		1995	Tổ 1, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0
138	Võ Thị Khên		1974	Tổ 3, Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0
139	Lâm Thanh Tòng	20/10/1992		Tổ 10, Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	06/11/2021	880.000		F0
140	Huỳnh Minh Thuận	1994		211 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0
141	Văn Minh Tâm	04/12/1989		212 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Kiên	03/11/2021	1.120.000		F0
142	Nguyễn Văn Sơn	01/12/1985		Hoàng Văn Thụ, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
143	Phù Mộng Thuý		16/06/1966	Nguyễn Trung Trục, Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	800.000		F0
144	Nguyễn Thị Lài		01/01/1972	Tổ 14 - Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0
145	Ngô Thị Mỹ Hào		1994	Tổ 11 - Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0
146	Mai Thị Thu Thảo		28/05/1993	Cách Mạng Tháng 8, Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.200.000		F0
147	Lê Long Hà	1986		Tổ 15- Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/10/2021	1.440.000		F0
148	Lê Văn Đam	28/06/1974		Khu phố 10 -Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.200.000		F0
149	Dương Hùng Nghiêm	03/12/1994		Tổ 9 - Khu phố 12, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0
150	Huỳnh Chí Hiếu		19/11/1986	Tổ 4, ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0
151	Huỳnh Thị Kim Oanh		01/01/1957	Tổ 4, ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0
152	Mai Thị Kim Tươi		12/08/1997	Tổ 4, ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0
153	Nguyễn Thị Trúc Ly		10/05/2003	Tổ 1, ấp Gành Gió, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0
154	Nguyễn Phúc Quan	26/04/1991		Tổ 1, ấp Gành Gió, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0
155	Nguyễn Thị Bích Thuỷ		1984	Tổ 1, ấp Gành Gió, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.280.000		F0
156	Nguyễn Thị Minh Trân		03/06/1993	Tổ 1, ấp Gành Gió, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.280.000		F0
157	Nguyễn Thị Loan		10/04/1993	Tổ 7, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/10/2021	1.520.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
158	Võ Thành Công	1984		Tổ 1, Ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0
159	Nguyễn Thị Thanh Loan		1983	Tổ 1, Ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.200.000		F0
160	Đàm Quang Phúc	23/03/1964		Ấp suối đá - Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	800.000		F0
161	Phan Duy Thuận	1994		Ấp suối đá - Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	800.000		F0
162	Võ Thị Mỹ Huệ		1981	Tổ 1, ấp Suối đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	800.000		F0
163	Nguyễn Thị ThỦy		01/01/1969	Tổ 1, ấp Suối đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0
164	Nguyễn TrưỜng Thi		02/02/2004	ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0
165	Trần Hùng Vương	23/02/1975		Tổ 3, ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0
166	Đinh Văn HẬu	01/01/1967		Tổ 1, ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/11/2021	880.000		F0
167	Lê Hoàng Thuận	16/06/1994		ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.200.000		F0
168	Trần Thị Mỹ Nhân		1984	ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0
169	Nguyễn Văn ĐỨC	28/07/2005		Tổ 4, ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0
170	Nguyễn Thị HỒng Thơm		04/06/2002	Tổ 4, ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0
171	Nguyễn Bá Anh Hoàng	05/10/1994		tỉnh Lâm Đồng	03/11/2021	1.120.000		F0
172	Ngô Quốc Tâm	19/09/2012		Tổ 6, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	960.000		F0 trẻ em
173	Võ Thị Thuý Kiều		03/10/2012	Tổ 3, Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
174	Võ Nhật Khôi	13/05/2011		Tổ 3, Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
175	Phạm Trung Tú	12/08/2008		140 Trần Phú, Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
176	Mai Hoàng Khánh Hưng	09/12/2013		Tổ 11 - Khu Phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
177	Mai Hoàng Khánh Hòa	01/01/2015		Tổ 11 - Khu Phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
178	Mai Hoàng Khánh Băng		09/08/2021	Tổ 11 - Khu Phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
179	Trương Vĩnh Triền	18/04/2017		Cách Mạng Tháng 8, Khu Phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
180	Lê Kim Yên		29/05/2013	Khu phố 10 -Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
181	Lê Huy Hoàng	22/09/2014		Khu phố 10 -Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
182	Mai Thị Ngọc Diễm		29/01/2007	Tổ 4, ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
183	Nguyễn Khải Duy	2021		Tổ 1, ấp Gành Gió, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
184	Nguyễn Gia Toàn	15/11/2012		Tổ 1, ấp Gành Gió, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
185	Nguyễn Ngọc Vy		30/12/2012	Tổ 1, ấp Gành Gió, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
186	Bùi Quang Nhất	21/08/2009		Tổ 7, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/10/2021	1.520.000		F0 trẻ em
187	Nguyễn Thanh Phong	2006		ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
188	Nguyễn Đức Thịnh	01/01/2013		Tổ 4, ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
189	Huỳnh Thanh Tuấn	1991		Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	720.000		F0
190	HỒ Vũ Khang	2004		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	720.000		F0
191	Lâm Văn Thanh	1974		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	800.000		F0
192	Hoàng NgOc HưOng	15/04/1994		KS VINOASIS, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	880.000		F0
193	Trương Minh Như	20/03/1987		Tổ 4, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F0
194	Trần Thị Đào		1991	Tổ 4, Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F0
195	Trình Mai NgOc HuyEn		01/11/1990	Tổ 27, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F0
196	Lư Quốc HẬu	06/10/1999		Tổ 32, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F0
197	Huỳnh Chí Linh	1978		Hoàng Văn Thụ Khu phố 5 -Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F0
198	Đặng Thị PhưOng		02/03/1989	Hoàng Văn Thụ Khu phố 5 -Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F0
199	HỒ Thị TrưOng Giang		1988	Hoàng Văn Thụ Khu phố 5 -Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F0
200	Trần Minh NẤy	01/01/1964		Tổ 1 - Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F0
201	Nguyễn Văn GiỎi	20/05/1994		Trần Hưng Đạo Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
202	Nguyễn Thị Mai		13/05/1970	Tổ 2, Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F0
203	Nguyễn Văn Tấn	1986		Khu Phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F0
204	Võ Chí Công	15/12/1994		Tổ 4, Khu Phố 9, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F0
205	Lê Hoàng Lâm	12/04/1979		ấp Cây Thông Trong, xã Cửa dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F0
206	Phan Thị Hai		01/01/1952	Tổ 3, ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F0
207	Huỳnh Hữu Lộc	13/12/1988		Tổ 4, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F0
208	Lê Hữu Long	27/10/2000		Tổ 5, ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F0
209	Nguyễn Văn Sĩ	1973		Tổ 5, ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	800.000		F0
210	Nguyễn Ngọc Dung		08/08/1977	Tổ 6, ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F0
211	Trương Trần Nhã Uyên		10/01/2017	Tổ 4, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
212	Nguyễn Văn Tuấn	29/07/2013		Tổ 27, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
213	Đỗ Ngọc Bảo Anh		02/09/2019	Hoàng Văn Thụ, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
214	Nguyễn Trần Phụng Nhi		20/11/2010	Tổ 6, Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
215	Nguyễn Ngọc Thụ		06/03/2017	Tổ 1, ấp Gành Giỏi, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.360.000		F0 trẻ em
216	Hà Bảo Nhí		10/05/2006	Tổ 6, ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
217	Hà Như Ý		02/10/2014	Tổ 6, ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
218	Nguyễn Tuấn Kiệt	1988		xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	800.000		F0
219	Võ Tấn Định	1982		xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	800.000		F0
220	Võ Văn Vũ Tiền Giang	1991		xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	800.000		F0
221	Cao Thị Ngọc		2012	xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	800.000		F0 trẻ em
222	Đặng Bích Thủy		1996	xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	800.000		F0
223	Nguyễn Văn Trung	1989		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	800.000		F0
224	Lý Văn Khương	1970		Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	800.000		F0
225	Phạm Công Ôn	1968		xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	800.000		F0
226	Hoàng Đức Dương	2001		Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	800.000		F0
227	Hoàng Khánh		1999	Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	800.000		F0
228	Lê Ngọc Vũ	1993		Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	560.000		F0
229	Phạm Thị Lý		1994	Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	800.000		F0
230	Lê Thị Mai		1964	Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	800.000		F0
231	Nguyễn Văn Phúc	1995		Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
232	Phạm Quang Vinh	1995		Xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	800.000		F0
233	Trần Văn Phong	1999		Xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	800.000		F0
234	Trần Tuấn Kha	1992		xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	800.000		F0
235	Châu Thị MỘNG CẨM		1984	Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	800.000		F0
236	Nguyễn Thị Bảo Trâm		2005	Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	800.000		F0
237	Nguyễn Tiến Khoa	1992		Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	800.000		F0
238	Bùi Văn TỪ	1994		Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	800.000		F0
239	Đinh Thị Thu HẰNG		27/10/1983	Grand World, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	800.000		F0
240	Bùi Văn Út Bé	1990		Grand World, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	800.000		F0
241	Trần Thị Thanh HỒNG		25/01/1958	Tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	880.000		F0
242	Trần Văn TẤN	1985		Tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	880.000		F0
243	Vũ Hoàng Tâm	14/09/1978		Tổ 3, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	800.000		F0
244	Mai Thị HỒNG		1970	Tổ 2 - Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	880.000		F0
245	Lê Hoàng Oanh	01/01/1990		Mạc Cửu, Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	960.000		F0
246	Phạm Quốc Thanh	21/07/1996		Lý Thường Kiệt - Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
247	Nguyễn Danh Nguyên	2005		Lý Thường Kiệt - Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
248	Hà Thị Bình		23/12/1998	15 Lý thường kiệt - Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	960.000		F0
249	Trần Thị Ngọc Hân		18/02/1996	79A-Đoàn Thị Diễm, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	01/11/2021	1.440.000		F0
250	Phan Thị Mộng Vàng		19/08/2000	36 Phan Đình Phùng, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	880.000		F0
251	Nguyễn Văn Phúc Nhí	28/03/1996		Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	800.000		F0
252	Nguyễn Thị Ảnh		1966	Tổ 2- Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/10/2021	1.680.000		F0
253	Võ Thị Đẹp		10/07/1993	57 Trần Hưng Đạo - Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
254	Nguyễn Thị Ngọc Hà		09/08/1987	Tổ 10A- Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.440.000		F0
255	Nguyễn Thị Mỹ Lệ		1958	Tổ 23- Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
256	Lê Thị Xoàn		01/01/1984	Tổ 9- Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
257	Nguyễn Thị Thúy Nguyên		04/06/1992	Tổ 4- Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
258	Bùi Công Đồng	15/05/1991		Tổ 2- Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
259	Lê Thị Huyền		28/08/1990	Tổ 9- Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	30/10/2021	1.600.000		F0
260	Ngô Thanh SỬ	01/01/1983		Tổ 10 - Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	800.000		F0
261	Nguyễn Văn DỄ	1952		Hẻm Xuân Thủy-Khu phố 11, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.440.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
262	Phạm Văn Qui	03/10/1992		Tổ 4, ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	880.000		F0
263	Cù Huy Tâm	1996		ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	800.000		F0
264	Huỳnh Hoàng Huy	09/09/1994		Tổ 5, Ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	880.000		F0
265	Phạm Thị Mỹ Trinh		26/09/1993	Tổ 5-Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.440.000		F0
266	Lại Thùy Linh		09/04/1975	Tổ 1, ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	960.000		F0
267	Lê Tấn Đức	1977		Tổ 1, ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	960.000		F0
268	Thị Vàng		1994	Tổ 1, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
269	Ngô Văn Chiển	1983		Tổ 1, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
270	Lê Văn Đứng	08/05/1981		Tổ 1, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
271	Nguyễn Thành Vững	01/01/1972		Tổ 7, ấp Rạch Hâm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	880.000		F0
272	Tô Thái Nguyên	10/11/1997		Tổ 1 - ấp Rạch Hâm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	880.000		F0
273	HỒ Thị Linh		20/10/1987	Tổ 7, ấp Suối đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	800.000		F0
274	Huỳnh Thành Trung	02/09/2001		Tổ 3, ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	800.000		F0
275	Lê Văn Phúc	1985		Tổ 3, ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	800.000		F0
276	Trần Tấn Phát	05/12/2014		Tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	880.000		F1 trẻ em

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
277	Trương Vĩnh Hoà	30/11/2011		Hẻm 25, Mạc Cửu, Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.360.000		F0 trẻ em
278	Nguyễn Tân Kỳ	11/01/2009		Tổ 10A- Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.440.000		F0 trẻ em
279	Nguyễn Khánh Linh		27/04/2009	Tổ 15, Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.360.000		F0 trẻ em
280	Bùi Việt Anh	06/04/2020		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
281	Lâm Ngọc Hân		19/06/2015	Tổ 5-Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.440.000		F0 trẻ em
282	Ngô Khánh Đoan		2017	Tổ 1, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
283	Ngô Gia Khang	2020		Tổ 1, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
284	Nguyễn Thanh Hiên	1995		Xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	880.000		F0
285	Nguyễn Văn Kiệt	1967		Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	880.000		F0
286	Lê Văn Niên	1981		Xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	80.000		F0
287	Nguyễn Phan Kiều Anh		1981	Xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	880.000		F0
288	Trịnh Hoài Diễm	1995		Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	880.000		F0
289	Lê Thị Anh Thi		1995	Xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	880.000		F0
290	Lê Ngọc Lan		1976	Xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	880.000		F0
291	Huỳnh Ngọc Vào		1989	Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
292	Nguyễn Tấn Dư	1993		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	880.000		F0
293	Phạm Thị Ngọc Huệ		1973	Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	880.000		F0
294	Phan Văn Khôi	2004		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	880.000		F0
295	Phạm Hữu Nghĩa	1998		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	880.000		F0
296	Trần Hữu Thắng	1990		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	880.000		F0
297	Lê Long Hậu		1997	Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	880.000		F0
298	Trương Thị Linh		1986	Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	6/11/2021	1.120.000		F0
299	Lành Đức Văn	04/10/2000		156 Lý Thường Kiệt Dương Đông, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	800.000		F0
300	Nguyễn Thị Oanh		1976	Tổ 6 - Khu Phố 10 Dương Đông, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên	10/11/2021	800.000		F0
301	Nguyễn Thị Bé Xiểu		1976	Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	800.000		F0
302	Lâm Văn Dẫn	1988		Áp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	800.000		F0
303	Võ Hoàng Linh	16/10/1993		Tổ 8, Ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	800.000		F0
304	Nguyễn Văn Hạnh	26/06/1989		Tổ 6, Ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	800.000		F0
305	Nguyễn Thị Cẩm Vang		25/12/1995	Tổ 6, Ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	800.000		F0
306	Nguyễn Hữu Lộc	1990		Tổ 5, Ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	800.000		F0



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
307	Hồ Thị Kim Phụng		11/03/2003	Tổ 7, Ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	800.000		F0
308	Nguyễn Thị Kiều Phương		1985	Tổ 7, Ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	800.000		F0
309	Đào Thùy Trân		19/07/1991	KP Minh Long, TT. Minh Lương huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	800.000		F0
310	Nguyễn Ngọc Thu		01/01/1979	Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	800.000		F1
311	Trương Văn Bảo	1982		Ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	800.000		F0
312	Trịnh Thị Kim Dung		1988	Ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	800.000		F0
313	Trần Thanh Dũng	01/01/1979		Tổ 3, ấp Chuông Vích, xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/05/2021	1.200.000		F0
314	Trần Thị Vàng		1972	Tổ 1 - Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F0
315	Phạm Thị Hồng Tiên		01/02/1991	Tổ 1 - Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/05/2021	1.200.000		F0
316	Trịnh Thị Liên		05/06/1965	Hẻm HC - Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/09/2021	880.000		F0
317	Lâm Văn Thanh	01/01/1968		Tổ 10, Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F0
318	Lê Quốc Linh	1985		Tổ 10, Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F0
319	Lê Thị Phương		10/05/1971	Nguyễn trung trực -Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/09/2021	880.000		F0
320	Phạm Văn Bình	02/09/1967		Lê Hồng Phong, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/05/2021	1.200.000		F0
321	Nguyễn Thị Kim Tùng		1973	Tổ 11, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/05/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
322	Võ Phú Đông	14/03/1991		181, Trần phú, Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F0
323	Lê Hoàng Hưng	02/06/1986		182, Trần phú, Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F0
324	Trương Thị Loan		1988	183, Trần phú, Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F0
325	Thị Nhị		1981	184, Trần phú, Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F0
326	Thị HỒNG		01/01/1975	185, Trần phú, Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F0
327	Danh Khên	1973		186, Trần phú, Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F0
328	Nguyễn Văn ĐẤU	1980		187, Trần phú, Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F0
329	Nguyễn Thị Thuý HẰNG		1979	188, Trần phú, Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F0
330	Nguyễn Vũ Linh	28/08/2004		189, Trần phú, Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F0
331	Tăng TruỜng Hứa	01/01/1985		190, Trần phú, Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F0
332	Đào Văn ThỌ	24/05/1983		Tổ 8, Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	1.200.000		F0
333	Nguyễn HỒNG TIẾN		29/12/1974	Tổ 8, Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	1.200.000		F0
334	Ngô Minh Hào	1969		Tổ 11, Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F0
335	Trần Minh HiẾu	28/07/2005		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F0
336	Vũ TruỜng Xuân ThỌ	25/11/1994		Hùng Vương, Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
337	Ngô Thị Thuý		1985	Tổ 2, Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F0
338	Huỳnh Ngô Trang Thu		2006	Tổ 2, Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F0 trẻ em
339	Hà Hoàng Minh	28/01/1994		Tổ 10, Khu phố 12, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/07/2021	1.040.000		F0
340	Phạm Thị Ánh Tuyết		1991	Tổ 4 - Ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F0
341	Nguyễn Thị Bạch Tuyết		12/03/1965	Tổ 6 - ấp Rạch hăm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F0
342	Trần Ngọc Châu	1956		Tổ 7 - ấp Rạch hăm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F0
343	Trần Văn Lộc	20/09/1993		Tổ 15 - ấp Rạch Hầm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/02/2021	1.440.000		F0
344	Dương Văn Khoa	01/01/1987		Tổ 5, ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F0
345	Huỳnh Thành Mi	29/11/1989		ấp Bãi Vòng, xã Hàm ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/08/2021	960.000		F0
346	Trương Lâm Diễm Quỳnh		04/08/2011	Tổ 10, Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F0 trẻ em
347	HỒ Đăng Quốc Hữu	30/01/2009		Tổ 5, Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F0 trẻ em
348	Trần Anh Huy	2007		Hùng Vương, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F0 trẻ em
349	Lê Hoàng Phương Linh		23/09/2013	181, Trần phú, Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F0 trẻ em
350	Tăng Trùng Thanh	17/06/2006		182, Trần phú, Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F0 trẻ em
351	Tăng Trùng Thịnh	07/06/2012		183, Trần phú, Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F0 trẻ em

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
352	Lý TrẦN Nhân	2012		Tổ 14 - Bến Trầm, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.120.000		F0 trẻ em
353	Nguyễn Gia Hân		11/03/2009	Tổ 5, Bãi Vòng, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/05/2021	1.200.000		F0 trẻ em
354	Nguyễn Thị Mỹ Nương		1988	Xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	240.000		F0
355	Nguyễn Thị Ngọc		1993	Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	80.000		F0
356	Phạm Thị Mỹ Xuyên		1995	Xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	800.000		F0
357	Nguyễn Thảo Ngọc		1975	Xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	800.000		F0
358	Đặng Thị Kết		1979	Tổ 2, Lê Bát, Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F1
359	Trần Thị Cẩm Ly		29/08/2004	Tổ 2, Lê Bát, Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
360	Lê Thị Trang		1985	Hẻm Toà án, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
361	Bùi Thị Loan		20/01/1990	Hẻm Toà án, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F1
362	Lê Thị Cúc		16/01/1961	Hẻm Toà án, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
363	Trần Văn Thanh	1988		Hẻm Toà án, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F1
364	Thạch Thị Kiều Quanh		1999	Hẻm Toà án, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
365	Cao Văn Thôn	1963		Hùng Vương, Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
366	Nguyễn Thị Thuý Phương		1981	Tổ 5, Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/11/2021	1.280.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
367	Lê Thị Tú Anh		1986	113 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
368	Nguyễn Thị Bích Dung		1998	119b Nguyễn Trung Trực, Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
369	Nguyễn Trung Cang	1976		Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.600.000		F0
370	Dương Phạm Lê Đạt	08/05/1998		Tổ 12, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
371	Lưu Hoàng Đức	1991		Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
372	Nguyễn Thị Cẩm Tiên		12/12/2001	Tổ 10, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
373	Phan Thị Kim Xuyên		04/05/2005	Tổ 10, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
374	Lê Trọng ThẮng	01/07/1982		Tổ 4, Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
375	Phạm Thành Phát	24/11/2003		Tổ 4, Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.440.000		F0
376	Đào Thị Kim Anh		26/07/1982	Tổ 6, Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
377	Nguyễn Thị Kim Sa		29/03/1986	Tổ 14, Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
378	Võ Thị Thanh Tâm		19/06/2003	Tổ 14, Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
379	Nguyễn Thị Thu Sương		1995	Tổ 10, Khu phố 12, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
380	Trần Ngọc Trang		20/09/2003	Tổ 10, Khu phố 12, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
381	Trần Như Ngọc		13/11/1998	Tổ 10, Khu phố 12, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
382	Trương Mỹ Tiên		1966	Tổ 10, Khu phố 12, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
383	Nguyễn Thị Thanh Thảo		1985	Khu phố 12 -Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
384	ĐurỜng Thị Chanh		01/01/1961	Tổ 3 - Ông Lang, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	24/10/2021	2.320.000		F0
385	Dương HỒng PhưỐc		10/01/1969	Tổ 9, Khu tự trị, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
386	Nguyễn Gia Lạc		2005	Tổ 1, Gành Giỏi, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
387	Trần Thị HẶn		25/12/1980	Tổ 1, Ấp suối đá - Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
388	Lưu Văn Chung	1972		Tổ 1, Suối đá - Dương tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
389	Hàng ĐỨC Dững	24/06/2004		Suối Mây - Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
390	Phạm Thị CẨM Nguyên		17/08/1994	tổ 5, Đường Bào - Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
391	Trần TuyẾT Lan		01/01/1974	Tổ 1, Bãi Bồn, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
392	Trần Thị Anh		01/01/1962	Tổ 1, Bãi Bồn, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
393	Hà MỸ Kim		19/03/1981	Tổ 1, Bãi Bồn, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
394	Trương Mỹ Thương		2004	Tổ 1, Bãi Bồn, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
395	Nguyễn Thị HuỤnh Như		12/07/2000	Tổ 1, Bãi Bồn, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
396	Mai HỒNG Buôn	01/01/1974		Tổ 10, Bãi bốn - Hàm ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
397	Trần Trí Nguyên	17/11/2003		Tổ 10, Bãi bốn - Hàm ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
398	ĐỖ THẾ Anh	09/01/1986		Tổ 18, Rạch Hàm, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
399	Nguyễn Thanh HẢI	21/03/1996		Ks PREMIER RESIDENCES, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
400	Võ Nguyên Khôi	18/03/2016		Tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
401	Trần NgOc ThẢo Ly		2013	Tổ 2, Lê Bát, Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
402	Nguyễn TrỌng Tín	2012		Hẻm Toà án, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
403	ThẠch Tròn	2015		Hẻm Toà án, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
404	ThẠch ThỊ VỆn		09/10/2018	Hẻm Toà án, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
405	ThẠch Gia BẢo	2020		Hẻm Toà án, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
406	PhẠm Nguyễn Hoài An	2015		khu phố 4 -Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
407	Võ Thị Thanh TuyỀn		25/03/2006	Tổ 14, Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
408	Võ ĐẶng Thanh KiỀu		2007	ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.520.000		F0 trẻ em
409	Trần NgOc ĐỒi	10/08/2006		Tổ 1, Suối đá - Dương tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
410	Nguyễn HuỲnh ĐỨc	06/10/2012		Tổ 1, Bãi Bốn, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
411	Đặng Hà Phương		2009	Nguyễn Văn Trỗi, Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	880.000		F0 trẻ em
412	Trần Văn Mến	05/05/1997		Tổ 6, Ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	880.000		F0
413	Đinh Văn Hậu	26/01/1997		B6/9E Liên Ấp, Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP.HCM	11/11/2021	880.000		F0
414	Nguyễn Thị Mỹ Nga		27/07/1985	Suối Cát, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	880.000		F0
415	Nguyễn Quốc Vinh	23/11/1982		Tổ 3, Ấp Suối Mây, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	880.000		F0
416	Trần Thị Mỹ Linh		1981	Tổ 10, Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	880.000		F0
417	Nguyễn Văn Hà	30/04/1989		Khu phố 12, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	880.000		F0
418	Tăng Minh Hải	09/11/1992		Tổ 3, Ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	880.000		F0
419	Nguyễn Hồ Anh Duy	13/02/1999		Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	880.000		F0
420	Nguyễn Tấn Lộc	1997		Đường Nguyễn Thái Bình, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	880.000		F0
421	Trần Thị Đoàn Phương		1972	Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	880.000		F0
422	Lê Hoàng Anh	1987		Tổ 4, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	880.000		F0
423	Đặng Thị Cẩm Giang		11/10/1991	Tổ 4, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	880.000		F0
424	Hà Văn Hùng	15/05/1973		Xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc	11/11/2021	880.000		F0
425	Dương Thị Tuyết Trinh		25/02/1987	Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	880.000		F0
426	Đậu Đặng Phương	19/06/1978		Ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
427	Lữ Y Bình		28/02/2002	Ấp Ông Lang, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	880.000		F0
428	Nguyễn Thị Trúc Linh		01/01/1978	Ấp Ông Lang, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	880.000		F0
429	Nguyễn Văn Linh	16/07/2000		Tổ 10, Ấp Chuông Vích, xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	880.000		F0
430	Trần Thanh Uyên		26/09/1989	xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	880.000		F0
431	Nguyễn Hoàng Nam	08/03/1996		ấp Suối Cát, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	880.000		F0
432	Đặng Hà Phương		04/04/2009	Nguyễn Văn Trỗi, Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	880.000		F0
433	Trần Văn Tèo	26/11/1990		Tổ 2, Ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0
434	Nguyễn Thị Kim Hằng		25/02/1994	30/4, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0
435	Nguyễn Thị Tuyết Kha		1994	Hẻm 306, Nguyễn Trung Trực, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0
436	Phạm Thị Phôi		22/10/1993	72 Nguyễn Thái Bình, Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0
437	Nguyễn Văn Lâm	27/11/1998		72 Nguyễn Thái Bình, Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0
438	Nguyễn Đoàn Phương Thanh	24/07/1999		Nhà trọ An Viên, CMT8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0
439	Nguyễn Duy Khang	17/04/1995		Tổ 1 Ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0
440	Trần Quang Phú	15/04/2000		Tổ 2, Ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0
441	Hà Văn Sơn	15/01/1982		Tổ 2, Ấp 4, Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
442	Nguyễn Thị Nhiên		1980	Tổ 8, Ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0
443	Trang Văn An	01/01/1972		Ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0
444	Lâm Thị Sa Phay		1972	Tổ 9, Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0
445	Nguyễn Văn Út	13/03/1994		Tổ 5, Khu phố 1, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0
446	Thị Nhỏ		1974	Ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0
447	Nguyễn Hồng Phong	05/08/1981		Ấp 5, ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0
448	Trần Văn Tiềm		14/01/1987	Ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0
449	Lưu Minh Luân	1994		Ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0
450	Vũ Bá Giang	30/11/1993		Hẻm 306, Nguyễn Trung Trực, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0
451	Lưu Nguyễn Tường Vy		02/06/2005	Ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0
452	Đặng Thị Thanh		1964	Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0
453	Huỳnh Thị Bé		06/02/1975	Tổ 4 Hẻm Chùa Ông, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0
454	Nguyễn Văn Dung	22/12/1980		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0
455	Lê Thị Kim Chi		28/04/1981	Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0
456	Ngô Duy Nam	08/03/2004		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
457	Lê Ngọc Linh		01/11/2002	CMT8, Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0
458	La Thị Thuận		1964	Khu phố 11, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0
459	Nguyễn Hữu Quý	17/11/1994		Số 29D Khu TĐC, Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0
460	Nguyễn Bảo Duy	2004		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0
461	Võ Văn Sur	01/01/1964		7B Nguyễn Trung Trực, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0
462	Lê Trần Chí Bảo	08/01/1997		Ấp Gành Gió, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0
463	Mai Văn Nghĩa	1987		Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	960.000		F0
464	Nguyễn Văn Hoàng Huân	10/01/1986		Tổ 8, Ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	880.000		F0
465	Trần Văn Liệt	01/01/1989		Tổ 10, Ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	960.000		F0
466	Lê Thị Đào		26/09/1986	217 đường 30/4, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/11/2021	1.280.000		F0
467	Đặng Thị Oanh		26/10/1996	Tổ 9, Khu phố 4 -Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0
468	Đỗ Văn Hoàng	1983		Hoàng Văn Thụ, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.440.000		F0
469	Bạch Thị Kim Châu		19/10/1972	Lý Thường Kiệt, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	1.360.000		F0
470	Phạm Thị Như Ngọc		2005	Tổ 19, Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0
471	Trịnh Thị Thùy Dung		1999	Tổ 2, Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.440.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
472	Nguyễn Thị Yến		1974	Tổ 9, Khu phố 8, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0
473	Nguyễn Đăng Thanh Thảo		21/03/1993	Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0
474	Nguyễn Thị Hai		15/12/1958	26 Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0
475	Nguyễn Thị Thanh Thuý		04/02/1972	Tổ 14, Khu phố 9 -Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
476	Võ Thị Huyền Tiên		1999	Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	1.360.000		F0
477	Nguyễn Hậu	01/12/1964		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	1.040.000		F0
478	Trần Thị Lùng		1976	Tổ 3, ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.440.000		F0
479	Nguyễn Thị Dung		10/01/1990	Cầu Lớn, ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0
480	Võ Thị Ngọc Duyên		08/04/1990	Tổ 14, ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.440.000		F0
481	Dương Bạch Huệ		02/10/1963	Tổ 14, ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0
482	Đào Tấn Tài	1988		Tổ 4, Suối Đá, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.440.000		F0
483	Ngô Văn Minh	1985		Suối mây - Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0
484	Trần Việt Hà	13/08/1974		Tổ 2, Ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0
485	HỒ Thị Phương Thúy		1982	Tổ 5, ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0
486	Ngô Gia Quân	29/03/2004		Tổ 5, ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
487	Huỳnh Lưu Huy Vũ	20/04/1999		Cửa lách - Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0
488	Lý Thu Trang		2001	Cửa lách - Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0
489	Nguyễn Thị Ngân		01/08/1968	Tổ 5, ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0
490	HỒ QUỐC ĐẠT	10/09/1981		Tổ 4, ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.440.000		F0
491	Nguyễn Thị Thuỷ Trang		21/02/1988	Tổ 5, ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	1.360.000		F0
492	Hà Văn Phúc	01/01/1962		Tổ 1, ấp Bãi Bồn, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.200.000		F0
493	Trần Trọng Hữu	1988		Tổ 3 - Ấp 7, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0
494	Huỳnh Văn Ninh	1957		Tổ 3 - Ấp 7, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0
495	Trần Việt Trinh	1994		Tổ 3 - Ấp 7, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0
496	Dương Chí Nguyễn	16/07/2001		Tổ 3 - Ấp 7, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0
497	Phan Hoàng Triệu	2002		Tổ 3 - Ấp 7, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0
498	Nguyễn Trọng Nghĩa	1996		Tổ 3 - Ấp 7, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0
499	Nguyễn Tấn Trung	28/02/1989		Tổ 6 - Ấp 7, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0
500	Nguyễn Thị Mai		01/01/1977	Tổ 3, ấp Bãi Bồn, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0
501	Huỳnh Minh Phương	17/09/2006		220 đường 30/4, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
502	Trần Lê Tuyết Nhi		28/08/2012	217 đường 30/4, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
503	Trần Phú Xuân		06/11/2018	217 đường 30/4, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
504	ĐỖ Kim Như Ý		17/08/2013	Hoàng Văn Thụ, Khu phố 5 -Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.440.000		F0 trẻ em
505	Trần Minh Nghĩa	25/04/2007		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
506	Trương Võ Gia Thịnh	01/04/2018		Tổ 14, ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
507	Ngô Trí Vỹ	06/08/2013		Tổ 5, ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
508	Nguyễn Gia Nghi		24/09/2020	Tổ 5, ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	1.360.000		F0 trẻ em
509	Huỳnh Gia Khánh	10/04/2017		Tổ 3 - Ấp 7, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
510	Lê Ngọc Thùy		1984	Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	800.000		F0
511	Bùi Đức Hồng	1989		Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	800.000		F0
512	Hoàng Ngọc Văn	1994		Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	800.000		F0
513	Trần Văn Nam	1999		Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	800.000		F0
514	ĐỖ Khắc Cường	1998		Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	720.000		F0
515	Cao Hà MẾN	1980		Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F0
516	Cao Quyên Thu		2008	Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F0 Trẻ em

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
517	Phan Văn Mạnh	1973		Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.040.000		F0
518	Nguyễn Anh Dinh	1985		xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	800.000		F0
519	Nguyễn Thái Phương	1974		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	800.000		F0
520	Trương Thị LỢi		1974	Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.200.000		F0
521	Nguyễn Thị Trúc Linh		20/11/1990	KS Mangobay, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F0
522	Đặng Khánh Hoàng	1987		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	960.000		F0
523	Trần Thị Dung		1984	Hẻm 32, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	960.000		F0
524	Võ Thị Ania		15/04/1986	Tổ 15, Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.680.000		F0
525	Nguyễn Lâm Thịnh	26/12/2004		Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F0
526	Đặng Văn Quang	01/01/1964		Tổ 9, ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F0
527	Ngô Văn Hiếu	1983		Tổ 5, ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F0
528	Nguyễn Thị Giáp		19/09/1955	Tổ 19, ấp Rạch Hầm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F0
529	Bùi Thị Khánh Linh		12/05/1985	Resort Hawaii, 68 Trần Hưng Đạo, Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	880.000		F0
530	Tô Ngọc Mai		01/01/1963	Tổ 9, ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	560.000		F1
531	Nguyễn Thị Liễu		20/08/1985	Tổ 5, ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
532	Nguyễn Văn Tấn	1971		Ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	560.000		F0
533	Nguyễn Linh Đan		03/01/2012	Tổ 15, Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.680.000		F0
534	Nguyễn Phước An	11/11/2006		ấp Bãi Vòng, xã Hàm ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
535	Trần Đức Sĩ	05/04/1993		Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	13/11/2021	880.000		F0
536	Cao Thế Thương	20/06/1993		Khu phố 6 , Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	13/11/2021	880.000		F0
537	Nguyễn Phúc Cường	1976		Khu phố 6 , Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	13/11/2021	880.000		F0
538	Trần Văn Liêm	10/10/1991		Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	13/11/2021	880.000		F0
539	Trần Tấn Đạt	01/01/1997		Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	13/11/2021	880.000		F0
540	Nguyễn Văn Phòng	03/09/1984		Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	13/11/2021	880.000		F0
541	Nguyễn Minh Khánh	18/02/1993		Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	13/11/2021	880.000		F0
542	Lê Văn Nhảy	1967		Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	13/11/2021	880.000		F0
543	Nguyễn Chí Tân	22/10/1979		Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	13/11/2021	880.000		F0
544	Lê Hưng Hải	11/12/1982		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	13/11/2021	880.000		F0
545	Nguyễn Thị Hoa		1967	Tổ 6, Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	13/11/2021	880.000		F0
546	Lê Thanh Vũ	10/02/1974		Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	13/11/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
547	Bùi Đình Diệu	10/08/1980		ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	880.000		F0
548	Nguyễn Thị Sĩ		1983	Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.040.000		F0
549	Vũ Thị Thu		29/08/1973	Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.040.000		F0
550	Dương Hồ Lĩnh	07/02/1992		Hẻm 306, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	880.000		F0
551	Nguyễn Minh Côi	15/05/1979		ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	880.000		F0
552	Đặng Hoàng Ba	01/11/1992		Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	880.000		F0
553	Lê Hữu Hiền	1982		Ấp Rạch Hầm, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	880.000		F0
554	Lê Thanh Huy	1975		Ấp Rạch Hầm, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	880.000		F0
555	Nguyễn An Hào	31/07/2017		Tổ 6, Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	880.000		F0 trẻ em
556	Bùi Châu Duy Quang	1990		Xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	1.200.000		F0
557	Nguyễn Duyên Tùng	18/07/1995		Tổ 6, Khu phố 5 -Phường An thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	1.200.000		F0
558	Mai Hoàng Quốc Khánh	02/09/1990		62 Trần Hưng Đạo, Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/11/2021	1.440.000		F0
559	Nguyễn Trung Thành	19/09/1980		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	880.000		F0
560	Trần Thị Hằng		01/01/1966	ấp Cây thông ngoài, xã Cửa dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	1.200.000		F0
561	HỒ Nhứt Loan		26/08/1977	Xóm 1, Ấp Cửa Lấp, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
562	Huỳnh Ngô Phú Sang	27/11/2012		Tổ 2, Khu phố 10 -Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/11/2021	1.440.000		F0 trẻ em
563	Trần Minh Thor		09/09/2011	Xóm 1, Ấp Cửa Lấp, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
564	Bùi Văn Điệp	1971		Xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	400.000		F0
565	Trịnh Thị Thùy Dung		16/09/1999	Tổ 2, Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.680.000		F0
566	Bùi Thị LẠc		1982	Hoàng Văn Thụ, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.680.000		F0
567	Mai Thị Ngọc Mua		15/10/1977	Tổ 10, ấp Bãi Bồn, xã Hàm ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.440.000		F0
568	Nguyễn Thị Hương		18/05/1994	Trần Phú, Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/10/2021	3.600.000		F0
569	Phan Huỳnh Như		1990	Tổ 1, ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	1.280.000		F0
570	Thào Thị Nhâm		12/08/1987	tổ 3, ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	1.280.000		F0
571	Lại Ý Yên	06/07/1973		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	1.280.000		F0
572	Nguyễn Thị Trúc		06/01/2003	Cách Mạng Tháng 8, Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	10/11/2021	1.200.000		F0
573	Trần Thị Mến		1968	Ngô Quyền, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.200.000		F0
574	Trần VÔ Tánh	1970		Ngô Quyền, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.200.000		F0
575	Phạm Thị Loan		1984	Tổ 5, Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.120.000		F0
576	Nguyễn Thị Nhung		02/02/2004	Ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
577	Phạm Minh Cường	01/01/1978		Hẻm 32, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.040.000		F0
578	Trần Thị Diệu		01/01/1975	Tổ 5, Đường Bào, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.200.000		F0
579	Trần Thị Thanh Tuyền		28/08/1986	Tổ 9, Khu phố 11, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.040.000		F1
580	Nguyễn Thị Hồng		07/04/1976	Hùng Vương, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.040.000		F0
581	Đặng Văn Ngoan	28/07/1994		Tổ 9, Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.120.000		F0
582	Nguyễn Văn Phúc	01/01/1976		Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.120.000		F0
583	Nguyễn Quang Phương	07/09/1989		Tổ 3, Ấp Cửa Lấp, Dương tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.120.000		F1
584	Nguyễn Thị Huệ		01/01/1956	Tổ 3, Ấp Cửa Lấp, Dương tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.120.000		F0
585	Huỳnh Văn Toàn	1989		Bãi Vòng, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	960.000		F0
586	Nguyễn Thanh Sơn	28/08/1965		Tổ 16, Bến Tràm, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	960.000		F0
587	Phạm Thị Việt		01/01/1960	Tổ 8, Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	960.000		F0
588	Phan Thị Kim Ánh		29/03/1978	Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	1.040.000		F1
589	Lâm Thị Kim Hoa		05/03/1986	Tổ 5, Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	1.280.000		F0
590	Diệp Chí Hùng	20/02/1995		Hẻm 306, Nguyễn Trung Trực, Khu phố 12, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
591	Mai Anh Tuấn	1982		585 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 11, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	960.000		F0
592	Dương Ngọc Hiền	01/01/1989		Tổ 8, Ấp Chuồng Vích, Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.680.000		F0
593	Trịnh Nguyễn Gia Bảo	20/06/2007		Tổ 2, Khu phố 8 -Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.680.000		F0 trẻ em
594	Huỳnh Trung Nghĩa	14/08/2012		Hoàng Văn Thụ Khu phố 5 -Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.680.000		F0 trẻ em
595	Lâm Trùng Thịnh	23/05/2013		Tổ 5, Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
596	Trần Thanh Thuý		10/12/2013	Hẻm 32, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.040.000		F0 trẻ em
597	Danh Ngọc Quỳnh Anh		11/03/2012	Ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
598	Nguyễn Thị Mỹ Huyền		06/08/2011	Tổ 8, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
599	Nguyễn Chí Hào	14/09/2012		Tổ 2, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
600	Lê Bích Quyên		20/03/2013	Tổ 5, ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
601	Đỗ Hoàng Lâm	25/08/2013		Tổ 9, Khu phố 11, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.040.000		F0 trẻ em
602	Phan Yến Phương		2014	Hùng Vương, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.040.000		F0 trẻ em
603	Nguyễn Hoài Thương		2018	Hùng Vương, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.040.000		F0 trẻ em

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
604	Lý Thị Ngọc Nữ		2016	Tổ 9, Ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	960.000		F0 trẻ em
605	Võ Thị Kiều Nương		01/01/1993	Ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	960.000		F0
606	Phan Hữu Thành	1970		Khu Phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	960.000		F0
607	Lê Anh Toàn	01/01/1994		Ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	960.000		F0
608	Hồ Tấn Chiến	18/11/1983		Ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	960.000		F0
609	Danh Tài	1992		Ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	960.000		F0
610	Nguyễn Công Tín	28/07/2003		Ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	960.000		F0
611	Hồ Thanh Hùng	1989		Tổ 4, Khu phố 6, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	960.000		F0
612	Mai Thị Hạnh		1985	xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	960.000		F0
613	Võ Minh Tuấn	02/08/1993		Tổ 9, Ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	960.000		F0
614	Võ Thị Mỹ Tiên		11/12/1995	Tổ 9, Ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	960.000		F0
615	Hà Thị Chi		1967	Tổ 9, Ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	960.000		F0
616	Lê Văn Châu	01/01/1971		xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	960.000		F0
617	Hồ Thị Mỹ Lợi		1980	xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	960.000		F0
618	Trần Vĩnh Lợi	1985		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	960.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
619	Nguyễn Văn Thành	1991		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.120.000		F0
620	Nguyễn Đình Chánh	1998		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.120.000		F0
621	Đoàn Quốc Trung	01/01/1999		Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	960.000		F0
622	Bùi Cao Hân	10/11/1994		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	960.000		F0
623	Tô Văn Hùng	1989		Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	960.000		F0
624	Trần Văn Tốt	01/01/1998		xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	960.000		F0
625	Đoàn Thị Mỹ Quyền		01/01/1998	xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	960.000		F0
626	Nguyễn Thành Đạt	20/03/2003		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	960.000		F0
627	Ngô Thanh Trúc		02/12/1992	Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	960.000		F0
628	Nguyễn Thành Đạt	09/10/1995		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	960.000		F0
629	Lâm Thị Diệp		1968	Tổ 1, Ấp Dương Tơ Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	960.000		F0
630	Lý Trường Giang	1988		Hẻm 306, Tổ 12, KP12, Nguyễn Trung Trực, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.120.000		F0
631	Trương Kim Phượng		1996	Hẻm 306 Nguyễn Trung Trực, Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.120.000		F0
632	Lý Thị Ngọc Nữ		03/03/2016	Tổ 9, Ấp Chuông Vích, Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	960.000		F0
633	Nguyễn Văn Quân	1992		Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	1.040.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
634	Nguyễn Đức Thiện	1997		Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	800.000		F0
635	Lê Phú Đông	2001		Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	800.000		F0
636	Lê Thúy Vy		1995	Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	800.000		F0
637	Nguyễn Bùi Nhật Linh		2001	Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	800.000		F0
638	Lý Hoài Đức	1995		Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	800.000		F0
639	Nguyễn Thị Kim Trang		1994	Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	800.000		F0
640	Đặng Văn Lý	1996		Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	800.000		F0
641	Phan Thành Long	1979		Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	800.000		F0
642	Lê Hữu Phước	1992		Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	800.000		F0
643	Lâm Ngọc Hoàng		1976	Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	800.000		F0
644	Nguyễn Kiều Trang		17/01/2004	Tổ 9, Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.440.000		F0
645	Huỳnh Bảo Trân		25/09/2005	Cách Mạng Tháng 8 Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.280.000		F0
646	Nguyễn Văn Thanh	01/01/1951		Tổ 5, Khu phố 1, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.120.000		F0
647	Nguyễn Thị Bé		1952	Tổ 5, Khu phố 1, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.120.000		F0
648	Danh Thị Kim Nguyên		05/10/1971	Đường 30/4, Khu phố 1, Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.280.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
649	Lê Hùng Tâm	01/01/1967		Đường 30/4, Khu phố 1, Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.280.000		F0
650	Nguyễn Kim Thơm		08/08/1982	127/6 Tổ 7, Khu phố 7, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.280.000		F0
651	Trần Thị Hoa		1963	Tổ 5, ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.280.000		F0
652	Nguyễn Hiếu Nghĩa	17/07/1968		Tổ 5, ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.280.000		F0
653	Nghiêm Công Sanh	1956		Tổ 8, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.120.000		F0
654	Lê Kim Hà		01/01/1966	Tổ 2, ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.120.000		F0
655	Danh HỒNG	13/04/1964		ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.200.000		F0
656	ĐỖ TẤN KIẾT	1980		127/6 Tổ 7, Khu phố 7, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.280.000		F0
657	Lê Thị Hương		05/04/1964	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	1.040.000		F0
658	Nguyễn Hoàng Anh	2013		Đường 30/4, Khu phố 1, Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.280.000		F0
659	ĐỖ NGUYỄN THẢO TIÊN		01/11/2020	127/6 Tổ 7, Khu phố 7, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.280.000		F0 trẻ em
660	ĐỖ NGUYỄN ĐĂNG KHOA	07/12/2008		127/6 Tổ 7, Khu phố 7, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.280.000		F0 trẻ em
661	ĐỖ NGUYỄN THỊ THUỶ TIÊN		10/02/2007	127/6 Tổ 7, Khu phố 7, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.280.000		F0 trẻ em
662	Phan Thị Ngân Hà		26/07/2006	Tổ 4, Khu phố 9, Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
663	Phạm Văn Hoà	1991		Tổ 1, Ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	960.000		F0



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
664	Nguyễn Đức Hoà	20/09/1991		Tổ 4, Khu phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	960.000		F0
665	Nguyễn Thị Ngọc Diên		26/07/2003	Tổ 4, Khu phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	960.000		F0
666	Phạm Quang Anh Thoại	02/06/2000		Tổ 4, Khu phố 6, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	15/11/2021	960.000		F0
667	Phan Minh Tuấn	14/05/1991		Tổ 4, Khu phố 6, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	15/11/2021	960.000		F0
668	Lê Thành Đạt	15/04/2002		Tổ 4, Khu phố 6, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	15/11/2021	960.000		F0
669	Thạch Phú	1977		Tổ 4, Khu phố 6, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	15/11/2021	960.000		F0
670	Huỳnh Văn Tình	20/04/2001		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	15/11/2021	960.000		F0
671	Lê Nguyễn Minh Hiếu	04/08/1993		phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	15/11/2021	960.000		F0
672	Lê Anh Kiệt	24/06/1994		phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	15/11/2021	960.000		F0
673	Huỳnh Quang Tiến	1987		Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên	15/11/2021	960.000		F0
674	Nguyễn Minh Nhật	12/09/1999		Ấp Rạch Hàm Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên	15/11/2021	960.000		F0
675	Tạ Dũ Bằng	2002		Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên	15/11/2021	960.000		F0
676	Phạm Thị Hồng Lê		10/07/1981	72 Nguyễn Thái Bình Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	15/11/2021	960.000		F0
677	Lê Văn Triệu	05/04/1990		Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên	15/11/2021	960.000		F0
678	Nguyễn Thị TrỖ		1959	Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	880.000		F0
679	Trần Văn Thiện	1982		Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	560.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
680	Lâm Văn Đen	1991		Xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	560.000		F0
681	Huỳnh Thị Anh Thư		2003	Xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	720.000		F0
682	Nguyễn Hoàng Thanh	1988		Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	720.000		F0
683	ĐỖ QUỐC KHÁNH	09/11/1980		Hùng vương, Khu phố 10, Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	1.760.000		F0
684	HỒ Thị Tuyết Mai		1975	181 - Trần phú Khu phố 6- Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/11/2021	1.680.000		F0
685	Nguyễn Thị TỎI		08/06/1984	Ấp Bến Tràm, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.280.000		F0
686	Trần Thị Hà Phương		30/06/1994	Cách Mạng Tháng 8, Khu phố 10, Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.280.000		F0
687	Hoàng Đăng HẢI	08/06/1991		Cách Mạng Tháng 8, Khu phố 10, Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.280.000		F0
688	HỒ Thị Mỹ Duyên		1993	Ấp Suối Mây, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.200.000		F0
689	Lê Thị HỒNG THẨM		1985	Tổ 4, Ấp Suối Lớn, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.200.000		F0
690	Nguyễn Thành Nguyên	20/06/1983		Tổ 1, ấp Rạch hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	1.440.000		F0
691	Trương Văn TỬ	1957		Bạch Đằng, Khu phố 2, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.200.000		F0
692	Nguyễn Thị Kim ChưỜng		01/01/1963	Tổ 8, Ấp Suối Đá, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.200.000		F0
693	Trần Kim VỆn		1965	Tổ 8, Ấp Suối Đá, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.200.000		F0
694	Hoàng Xuân Hanh	27/01/2004		Tổ 3, Ấp Suối Mây, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
695	Đoàn Thị Lan Hương		25/11/1992	Tổ 1, Suối Đá, Dương tợ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	1.440.000		F0
696	Nguyễn Quang Lượng	16/01/1961		Đường 30/4, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	880.000		F0
697	HỒ BẢO HÂN		2012	Tổ 5, Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/11/2021	1.680.000		F0 trẻ em
698	Nguyễn BẢO ANH		2017	Ấp Bến Tràm, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.280.000		F0 trẻ em
699	Hoàng TrẦN ANH ĐỨC	2021		Cách Mạng Tháng 8, Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	11/11/2021	1.280.000		F0 trẻ em
700	HỒ Lê Đăng Khoa	2019		Tổ 4, Ấp Suối Lớn, xã Dương tợ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
701	HỒ Lê Thế Kiệt	14/01/2009		Tổ 4, Ấp Suối Lớn, xã Dương tợ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
702	Nguyễn Huỳnh Phương Nhi		08/04/2012	Tổ 1, ấp Rạch hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	1.440.000		F0 trẻ em
703	Nguyễn Gia HẠO	2011		Tổ 8, Ấp Suối Đá, xã Dương Tợ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
704	Võ Hoàng Minh	2016		Suối Lớn, Xã Dương Tợ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	960.000		F0 trẻ em
705	Lê Bảo Trân		21/09/1997	Suối Mây, Dương Tợ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	960.000		F0
706	Lê Thị Quyền Mì		01/01/1995	Suối Mây, Dương Tợ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	960.000		F0
707	Phạm Chương Thái	17/04/1999		Suối Mây, Dương Tợ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	960.000		F0
708	Sơn Nguyễn Xuân Thuý		1996	Tổ 6, Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	1.200.000		F0
709	Trần Văn Khâm	1972		Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
710	Nguyễn Thị Kim Ngọc		16/10/1988	Suối Đá, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	960.000		F0
711	Trần Ngọc Đê	25/07/2004		Suối Đá, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	960.000		F0
712	Vũ Đức Lộc	14/09/1996		73/4 Trần Hưng Đạo Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.360.000		F0
713	Bùi Loan Thảo		1991	Suối Đá, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	960.000		F0
714	Lê Văn Thắng	1988		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	960.000		F0
715	Danh Khải	29/02/1992		Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	960.000		F0
716	Nguyễn Hữu Thời	01/07/1987		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	960.000		F0
717	Nguyễn Gia Tự	20/11/1994		ấp Bãi Bồn, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	960.000		F0
718	Nguyễn Thị Châu		01/01/1986	Ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	960.000		F0
719	Ngô Thị Hậu		1992	Ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	960.000		F0
720	Phan Thị Kiều		15/06/1982	Ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	960.000		F0
721	Nguyễn Thành Lưỡng	15/11/1987		Ấp Rạch Hâm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	960.000		F0
722	Kiên Quanh Tha	1988		Ấp Rạch Hâm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	960.000		F0
723	Cao Nhựt Linh	19/02/1996		Ấp Rạch Hâm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	960.000		F0
724	Nguyễn Thị Trúc Lan		1970	Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	960.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
725	Bùi Thị Nhiều		15/08/1969	Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	960.000		F0
726	Đoàn Văn Lường	16/12/1992		Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	960.000		F0
727	Trần Võ Hải	1994		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	960.000		F0
728	Phan Thái Diễn	24/08/2002		Ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	960.000		F0
729	Kim Văn Lợi	12/06/1998		Ấp Rạch Hầm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	960.000		F0
730	Võ Hoàng Minh	31/12/2016		ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	960.000		F0
731	Nguyễn Thị TỐ Thương		1999	Trần Hưng Đạo, Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/10/2021	1.440.000		F0
732	Trần Thị MỘng Tuyền		1976	Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.200.000		F0
733	Mai Phương Linh		09/06/1998	Tổ 3, ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.200.000		F0
734	Phạm Thị Anh Thư		07/02/1994	Tổ 1, ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.200.000		F0
735	Nguyễn Thị Bích Liên		1989	Tổ 1, ấp Rạch Hầm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.200.000		F0
736	Phan Thị Thanh Thảo		1977	Tổ 1, ấp Rạch Hầm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.200.000		F0
737	Mai Thị Lan		01/08/1995	Tổ 8, Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.200.000		F0
738	Trần Văn Méo	1989		ấp Suối Đá, xã Dương tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/14/2021	960.000		F0
739	Nguyễn Việt Mỹ	2014		Trần Hưng Đạo, Khu phố 7, Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/10/2021	1.440.000		F0 trẻ em

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
740	Trần Minh Quân	21/06/2021		Trần Hưng Đạo Khu phố 7, Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/10/2021	1.440.000		F0 trẻ em
741	Huỳnh Thanh Mai		06/11/2020	Tổ 3, Bến Tràm Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
742	Phạm Đức Hải	31/12/2017		Tổ 1, Bến Tràm, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
743	Lương Bích Trâm		2015	Tổ 1, Rạch Hàm, Xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	14/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
744	Huỳnh Đại Phát	05/12/2011		Tổ 1, Rạch Hàm, Xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	14/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
745	HỒ Mai An Nhiên		22/6/20202	Tổ 8, Cây Thông Ngoài, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
746	Đặng Hoàng Nhã	27/05/1995		Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	960.000		F0
747	Tô Phương Nam	20/03/1997		Khu phố 4, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	960.000		F0
748	Phạm Ngọc Mai Hân		12/01/1996	Ngã 3 Số 10 Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	17/11/2021	960.000		F0
749	Phạm Ngọc Quế Hân		05/10/1982	Ngã 3 Số 10 Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	17/11/2021	960.000		F0
750	Nguyễn Dương Phúc Thạnh	12/02/1998		Khu phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	960.000		F0
751	Ngô Văn Nam	07/01/2002		Ấp Bến Tràm Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	960.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
752	Nguyễn Minh Ngân		1997	Ấp Bến Tràm Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	960.000		F0
753	Trần Văn Tươi	10/04/1974		Ấp Bến Tràm Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	960.000		F0
754	Nguyễn Thị Thu Hương		19/05/1975	Ấp Bến Tràm Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	960.000		F0
755	Vũ Thị Đào		28/02/1995	Ấp Bến Tràm Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	960.000		F0
756	Nguyễn Rạng Đông	10/10/1976		VINPEARL, Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	960.000		F0
757	Đỗ Thị Thủy Nhiên		09/10/2003	Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	960.000		F0
758	Đinh Thị Hoàng Anh		1980	Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	960.000		F0
759	Nguyễn Đức Thi	08/01/1992		Ấp Suối Mây Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	960.000		F0
760	Thái Hải Đăng	23/09/1995		Ấp Suối Mây Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	960.000		F0
761	Nguyễn Văn Thắng	1992		Ấp Suối Mây Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	960.000		F0
762	Lưu Thành Tài	25/03/1989		Khu phố 12, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	960.000		F0
763	Hồ Thanh Sơn	08/06/1997		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	960.000		F0
764	Nguyễn Huỳnh Lâm	1990		Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	960.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
765	Hoàng Văn Cảnh	20/10/1976		Khu phố 7, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	960.000		F0
766	Nguyễn Tấn Vũ	09/05/1999		Khu phố 7, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	960.000		F0
767	Nguyễn Ngọc Huân	20/07/1979		Khu phố 7, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	960.000		F0
768	Nguyễn Trường Ân	04/04/1979		Khu phố 7, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	960.000		F0
769	Trần Hữu Trí	1976		Khu phố 6, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.360.000		F0
770	Phan Văn Điền	1985		Ấp Rạch Hàm Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	14/11/2021	1.280.000		F0
771	Nguyễn Văn Phút	1989		Ấp Rạch Hàm Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	14/11/2021	1.280.000		F0
772	Hà Thị Sáu Nhỏ		06/06/1974	Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.280.000		F0
773	Trần Văn Trung	1978		Ấp Bãi Vòng Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	14/11/2021	1.280.000		F0
774	Trương Quốc Vĩnh	1993		Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	160.000		F0
775	HỒ Xuân Thiết	1993		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	720.000		F0
776	Lê Huy Hoàng	2003		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	720.000		F0
777	Nguyễn Thanh Phúc	1978		Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	720.000		F0
778	Bùi Văn Tuấn	1997		Xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	720.000		F0
779	Lâm Thảo Mai		2019	Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	160.000		F0 Trẻ em

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
780	Nguyễn Thanh Tuấn	27/03/1986		Hùng Vương, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	1.360.000		F0
781	HỒ Thị Minh ThuỖ		1966	Tổ 7, Suối Đá, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/09/2021	1.600.000		F0
782	La Thị Bích Thảo		26/01/1992	Tổ 11, Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.440.000		F0
783	Đào Thanh Quyên		1989	Tổ 3, Ấp Cửa Lấp, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.440.000		F0
784	Diệp Vũ Linh	01/01/1996		Tổ 9, Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.440.000		F0
785	Nguyễn NgỌc Em		1953	Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.200.000		F1
786	Nguyễn Thị Vui		1972	Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.200.000		F0
787	Lê NgỌc Vinh	20/10/1962		Tổ 6, Khu phố 6, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	1.280.000		F0
788	Nguyễn Thị Quyên		1990	Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/10/2021	1.520.000		F0
789	Nguyễn Thị Láng		12/09/1969	Tổ 9, Bến Trám, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/09/2021	1.600.000		F0
790	PhẠm Thị Bình		02/01/1961	Tổ 16, Khu Phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.200.000		F0
791	Nguyễn Thanh Tuấn	11/10/2005		Bến Trám, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
792	Nguyễn Văn Hùng	01/01/1970		Tổ 2, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/10/2021	1.520.000		F0
793	Võ Văn Trương Dũng	26/12/1976		Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	1.280.000		F0
794	Trần Tuấn	04/10/1964		Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	1.280.000		F0
795	Lý Ngọc Lư		17/06/1993	Tổ 5, Cây Thông Ngoài, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/08/2021	1.680.000		F0
796	Cao Bích Trang		04/12/1978	Nguyễn Trung Trực, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F0
797	Nguyễn Thị Thu		1959	Tổ 1, Suối Đá, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F0
798	LỖ Hữu Khởi	05/09/1980		Áp Bến Tràm, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F0
799	Nguyễn Thị Hằng		09/08/1982	Áp Bến Tràm, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.440.000		F0
800	Nguyễn Thị Hành		1957	Tổ 10, Áp Suối Lớn, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.200.000		F0
801	Nguyễn Thị Hồng Phương		08/02/1987	Tổ 16, Khu Phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.200.000		F0
802	Nguyễn Thị Mai Tiên		18/08/2001	72 Nguyễn Thái Bình, Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
803	Lê Kim Cúc		1985	Khu Phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	960.000		F0
804	Võ Thị ThẠnh		1983	Tổ 4, Suối Đá Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F1
805	Lê Thị ThuỖ Dung		06/09/2004	Suối Đá, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F0
806	NguyỄn Chí Vĩ	2010		Tổ 2, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/10/2021	1.520.000		F0 trẻ em
807	ĐẶng TrưỜng Phát	27/10/2013		Tổ 9, Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.440.000		F0 trẻ em
808	Cao BẢo NgỌc		2016	Tổ 7, Ấp Suối Đá, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/10/2021	1.520.000		F0 trẻ em
809	Phan Thanh Tú		24/08/2019	Tổ 11, Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.440.000		F0 trẻ em
810	NguyỄn Hoàng Phi	2021		Tổ 3, Ấp Cửa Lấp, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.440.000		F0 trẻ em
811	Lê NguyỄn Khánh Băng		2014	KP7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/10/2021	1.520.000		F0 trẻ em
812	Lê Trung ĐẠo	20/02/2008		Tổ 4, Suối Đá, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
813	Lê Như Ý		14/04/2017	Tổ 4, Suối Đá, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
814	LỖ BẢo Trâm		06/10/2011	Ấp Bến Trâm, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
815	LỖ BẢO Sơn	04/08/2013		Ấp Bến Tràm, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
816	Trần Hoàng Phương Quỳnh		03/10/2016	Tổ 16, Khu Phố 5, Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
817	Nguyễn Phước Thiện	06/01/1994		Ấp Bến Tràm Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	18/11/2021	960.000		F0
818	Tổng Trung Thanh	02/03/1985		Tổ 6, Ấp Rạch Hàm Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	18/11/2021	960.000		F0
819	Thái Hữu Trung	01/10/1972		Tổ 20, Ấp Rạch Hàm Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	18/11/2021	960.000		F0
820	Thái Duy Trang	10/10/1971		Tổ 20, Ấp Rạch Hàm Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	18/11/2021	960.000		F0
821	Trần Thanh Tâm	11/07/1997		Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.200.000		F0
822	Nguyễn Văn Thông	18/09/1986		Tổ 2 Ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.360.000		F0
823	Võ Văn Minh	1982		Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	720.000		F0
824	Lương Văn Ê	1994		Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	720.000		F0
825	Lâm Văn Dội	1994		Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	720.000		F0
826	Nguyễn Thị Bích Ngọc		1995	Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	720.000		F0
827	Trần Trí Tâm	1997		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	720.000		F0
828	Võ Thành Luân	1993		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	720.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
829	Vũ Minh Hiếu	2004		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	720.000		F0
830	Trương Thị Thu Sương		1969	Đường 30/4, Khu phố 1 Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.600.000		F0
831	Lâm Thị MỘNG ĐEP		1980	Trần Hưng Đạo, Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.600.000		F0
832	Mai Thị Ý Như		05/05/1988	Ấp Cây Thông Ngoài, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.600.000		F0
833	Cao Thị Kha		1990	Ấp Cây Thông Ngoài, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.600.000		F0
834	Nguyễn Thị QuỲnh Như		01/01/1981	Tổ 2, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.600.000		F0
835	Võ Thanh Phong	31/03/1978		Tổ 2, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.600.000		F0
836	Nguyễn Hoàng Trí	04/12/2004		Tổ 4, Khu phố 6, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.200.000		F0
837	Phạm Thanh Phương	02/03/2004		Tổ 4, Khu phố 6, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.200.000		F0
838	HỒ Thị Anh Thơ		03/09/1986	Tổ 8, Cây Thông Ngoài, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.200.000		F0
839	Lâm Văn Quyên	01/01/1958		Tổ 5, Cây Thông Ngoài, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
840	Lê Thương Tín	04/11/1999		Tổ 5, Cây Thông Ngoài, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.200.000		F0
841	Nguyễn Văn Sơn	10/10/1962		Tổ 9, Cây Thông Trong, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.200.000		F0
842	Nguyễn Tiến Đại	29/03/1981		Đường 30/4, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.040.000		F0
843	Dương Thị HỒi		14/11/1989	Đường 30/4, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.040.000		F0
844	Lê Thị Út Nhỏ		01/01/1970	Suối Đá, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	800.000		F0
845	Danh Ngọc Tường Vy		19/02/2014	Ấp Cây Thông Ngoài, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.600.000		F0 trẻ em
846	Nguyễn Huỳnh Hương		03/09/2017	Tổ 2, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.600.000		F0 trẻ em
847	Huỳnh Thị Thuý Hồng		25/01/2008	Chợ Mới Xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.600.000		F0 trẻ em
848	Đỗ Kim Yến		24/08/2011	Tổ 8, Cây Thông Ngoài, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
849	Đỗ Kim Phụng		17/03/2018	Tổ 8, Cây Thông Ngoài, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
850	Võ Thanh Ngân		2008	Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
851	Cù Minh Tuấn	09/01/1993		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	960.000		F0
852	Nguyễn Hoàng Lâm			Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	960.000		F0
853	Nguyễn Văn Khang	01/07/2001		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	960.000		F0
854	Đàm Quyết Thắng	28/04/1991		Cầu C2, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	960.000		F0
855	Trương Minh Dương	1989		CMT8, Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	960.000		F0
856	Nguyễn Hoàng Anh	17/08/1989		Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	960.000		F0
857	Võ Thanh Ngân		2008	Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.200.000		F0
858	Đào Thị Huỳnh Như		1996	Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	320.000		F0
859	Hoàng Kim Diễm		1993	Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	160.000		F0
860	Lê Phước Dĩnh	1990		Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	160.000		F0
861	Ramchandra Kacharu	1967		Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	160.000		F0
862	Đỗ Thành Nhơn	1995		Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	160.000		F0
863	Võ Văn Khang	1990		Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	160.000		F0
864	Hoàng Thị Tuyết		07/11/1998	CMT8, Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.680.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
865	Nguyễn NgỌc Tèo	1987		Tổ 5, Khu phố 1, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.520.000		F0
866	Lương Văn Thúi	1995		Tổ 1, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.360.000		F0
867	Nguyễn HỒng Dang	10/08/1998		72 Nguyễn Thái Bình, Khu phố 8, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.280.000		F0
868	Trần NgỌc PhỤNG	01/01/1968		Tổ 15, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	1.440.000		F0
869	Nguyễn Thị HẢI An		09/01/1991	Tổ 2, Cây Thông Trong, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.200.000		F0
870	Trần Thị TuyẾT		10/10/1963	Tổ 3, Đường Bào, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	16/11/2021	1.200.000		F0
871	Lý Thị Kim Tuyền		11/07/1989	Tổ 1, Cửa Lấp, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	16/11/2021	1.200.000		F0
872	Nguyễn NgỌc BẢo Hân		17/12/2013	Tổ 5, Bến Tràm, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.200.000		F0
873	Trần Thị LỆ HẰng		01/01/1968	Tổ 5, Bến Tràm, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.200.000		F0
874	Trần Thị Lái		1970	70 Trần Hưng Đạo Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	880.000		F0
875	Trần Công Hoàng	02/09/1985		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	13/11/2021	1.520.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
876	Võ Thanh Duy	07/01/1995		Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.200.000		F0
877	Trần Văn An	01/01/2004		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	960.000		F0
878	Lê Hoàng Vũ	10/08/1992		Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	960.000		F0
879	Trần Nhật Phú	01/01/1999		Chùa Ông, Ấp Cửa Lấp Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	960.000		F0
880	Trương Thị Ngọc Hân		01/01/1985	Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	960.000		F0
881	Phạm Nhật Quốc	01/08/1984		Ấp Bến Tràm Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	960.000		F0
882	Lê Thị Cẩm Huyền		13/07/2000	Ấp Bến Tràm Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	960.000		F0
883	Danh Sinh	1990		Ấp Suối Đá Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	960.000		F0
884	Dương Thị Bích Trân		22/07/1995	Ấp Suối Đá Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	960.000		F0
885	Danh Thị Bích Ngọc		13/10/2016	Ấp Suối Đá Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	960.000		F0
886	Võ Thanh Phong	1983		Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	800.000		F0
887	Trần Thị Kim Thuê		1984	Ấp Suối Mây, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.600.000		F0
888	Nguyễn Kim Phượng		15/02/1988	Tổ 8, Ấp Suối Đá Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.600.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
889	Nguyễn Ngọc Bích		01/01/1988	Ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.440.000		F0
890	Nguyễn Thanh Điền	22/04/1968		Bến Tràm, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.360.000		F0
891	Châu Thị Thuý		1962	Suối Đá, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.200.000		F0
892	Nguyễn Linh Huệ		10/09/1991	Suối Đá, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.200.000		F0
893	Trần Minh Thống	08/09/2012		Mạc Cửu, Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.200.000		F0
894	Lê Thị Cẩm Giang		23/12/1991	Mạc Cửu, Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.200.000		F0
895	Lý Thị Huệ		21/01/1981	Tổ 2, Suối Đá Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	17/11/2021	1.200.000		F0
896	Lê Thị Ba		1950	Tổ 2, Suối Đá Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	17/11/2021	1.200.000		F0
897	Lâm Mỹ Đẹp	07/01/1998		Tổ 4, Búng Gội Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.200.000		F0
898	Nguyễn Thị Ngân		24/07/1987	Tổ 5, Cây Thông Ngoài Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.200.000		F1
899	Nguyễn Thị Ngọc Thường		26/02/1982	Tổ 2, Gành Gió Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.200.000		F1
900	Nguyễn Thị Thuý Trang		01/08/1980	Tổ 2, Gành Gió Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
901	Nguyễn Văn Lộc	13/06/1982		Tổ 5, Bến tràm, Xã Cửa dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.920.000		F0
902	Nguyễn Hoàng Em	1976		Tổ 6, Suối Lớn Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	18/11/2021	1.120.000		F0
903	Nguyễn Trung Tính	20/10/1965		Đường 30/4, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F0
904	Trần Thị To		29/11/1988	Tổ 6, Khu phố 5, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F0
905	Nguyễn Thị Suôi		1979	Áp Bến Tràm, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.200.000		F0
906	Nguyễn Văn Sĩ	24/12/2007		Áp Bến Tràm, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
907	Trần Thị Hoàng Nam		17/07/1969	Tổ 4, Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.200.000		F0
908	Nguyễn Văn Hiện	24/02/1994		Chuông Vích, Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.200.000		F0
909	Võ Thị Bích Quyền		08/06/1994	Chuông Vích, Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.200.000		F0
910	Nguyễn Kim Hiền		1996	Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.280.000		F0
911	Nguyễn Thanh Lam	1984		Áp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.200.000		F1
912	Trương Thị Vàng		26/09/1986	Ngã 3 Số 10, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.200.000		F0
913	Lê Thị Phương		1968	Tổ 1, Đường Bảo, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.200.000		F0
914	Trần Thanh Tâm	10/09/1955		Áp Suối Mây, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
915	Trương Thị Ái Vân		04/04/1982	Tổ 4, Cây Thông Trong Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.200.000		F0
916	Huỳnh Thanh Tú	1982		Tổ 5, Cây Thông Ngoài Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F0
917	Võ Thị Diễm		1984	Tổ 5, Cây Thông Ngoài Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F0
918	Đỗ Văn Liêm	1959		Tổ 11, Cây Thông Trong Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F0
919	Đỗ Ngọc Chúc		30/07/1997	Tổ 11, Cây Thông Trong Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F1
920	Trần Hoàng Tăng	12/10/1988		Tổ 11, Cây Thông Trong Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F0
921	Nguyễn Thị Sinh		1972	Tổ 11, Cây Thông Trong Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F0
922	Dương Ngọc Trâm		1994	Tổ 4, Cây Thông Ngoài Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F1
923	Chương Kim Liên		04/07/1964	Nguyễn Trung Trực, Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	800.000		F0
924	Lê Thu Hà		1970	Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	960.000		F0
925	Phạm Sỹ Hải	25/05/1991		Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	960.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
926	Bùi Nhân Tài	1961		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	960.000		F0
927	Nguyễn Ngọc Giàu	19/09/1999		Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	960.000		F0
928	Nguyễn Thị Diễm Phương		1973	Ấp Cây Thông Trong Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	960.000		F0
929	Phạm Nguyễn Tường Vi		1988	Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	960.000		F0
930	Lê Thị Thuý An		14/07/2005	Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	960.000		F0
931	Trần Văn Phúc	1972		Ấp Cây Thông Trong Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	960.000		F0
932	Đỗ Thanh Liêm	05/08/1997		Ấp Ông Lang Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.120.000		F0
933	Tiền Văn	01/01/1982		69B Trần Hưng Đạo, Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	960.000		F0
934	Nguyễn Thị Hối		16/08/1994	Rạch Hàm, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	960.000		F0
935	Tô Thị Kim Hồng		01/01/1974	Rạch Hàm, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	960.000		F0
936	Nguyễn Thị Thu Hiền		01/01/1977	Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	960.000		F0
937	Trương Tấn Anh	1981		Rạch Hàm, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	960.000		F0
938	Phan Trương Việt Hoàng	06/01/2004		Rạch Hàm, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	1.200.000		F0
939	Vũ Thị Liệu		23/04/1950	Cửa Lấp, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	320.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
940	Nguyễn Trần Gia Phương	06/06/2005		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.040.000		F0
941	Hoàng Thị Hồng Nhung		1999	Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	800.000		F0
942	Nguyễn Hoàng Phúc	1994		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	800.000		F0
943	Nguyễn Văn Hào Quang	2000		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.040.000		F0
944	Lê Văn Thái	1978		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.040.000		F0
945	Vũ Thị Sáng		01/01/1971	Tổ 2, Ấp Cây Thông Ngoài Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.680.000		F0
946	Phạm Văn Thế	01/04/1976		Lý thường kiệt Khu phố 5, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.840.000		F0
947	Phạm Văn Trọng	20/06/1985		Tổ 8, Cây Thông Ngoài Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.440.000		F0
948	Bùi Thị Cúc		18/06/1984	Tổ 6, Cây Thông Trong Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.440.000		F0
949	Lê Hải Đăng	26/04/2005		Tổ 4, Suối Đá, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.440.000		F0
950	Hoàng Xuân Trộn	20/07/1962		Tổ 2, Cây Thông Ngoài Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	1.200.000		F0
951	Phạm Văn Lâm	1965		Tổ 2, Cây Thông Ngoài Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
952	Son Nguyễn Hiếu Trinh		15/09/1994	Tổ 6, Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.680.000		F1
953	Danh Mỹ	14/02/1989		Tổ 6, Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	1.600.000		F0
954	Huỳnh Thị Mỹ Huyền		20/04/1994	Ấp Gành Gió Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.360.000		F0
955	Nguyễn Văn Tăng	1971		Tổ 4, Búng Gội Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	1.200.000		F0
956	Ông Kim Phụng		1985	Tổ 1, Ấp Rạch Hàm Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	15/11/2021	1.440.000		F0
957	Nguyễn Thị Cẩm Xuyên		22/11/1988	Tổ 1, Ấp Rạch Hàm Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	15/11/2021	1.440.000		F0
958	Nguyễn Thị Tuất		03/03/1955	Tổ 2, Bến Tràm Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.120.000		F0
959	Nguyễn Thị Thu Phương		14/10/1992	Tổ 2, Bến Tràm Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.120.000		F0
960	Nguyễn Mạnh Tùng	28/12/1981		Tổ 2, Ông Lang Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.120.000		F0
961	Nguyễn Thị Thuần Tính		06/07/1991	Tổ 3, Bến Tràm Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.120.000		F0
962	Nguyễn Văn Vinh	16/08/1985		Tổ 3, Bến Tràm Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.120.000		F0
963	Nguyễn Thành Lê	23/09/1989		Tổ 1, Suối Mây Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	19/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
964	Nguyễn Thị Mỹ Linh		18/06/1983	Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	880.000		F0
965	Tăng Thị Như Hiền		07/07/1984	Cái Răng, Cần Thơ	23/11/2021	800.000		F0
966	Dương Văn Hội	08/12/1989		Ấp Suối Mây Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên	22/11/2021	960.000		F0
967	Dư Thuỳ Dương		01/11/1998	Ấp Suối Đá Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	22/11/2021	960.000		F0
968	Hồ Nguyên Phụng		11/09/1989	Bến Tràm Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên	23/11/2021	880.000		F0
969	Huỳnh Tuấn Cường	1983		Tổ 13, Ấp Bến Tràm Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	23/11/2021	880.000		F0
970	Phan Đình Hường	30/06/1987		Tổ 14, Cây Thông Trong Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	23/11/2021	880.000		F0
971	Trần Thị Phụng		28/02/2001	Ấp Suối Đá Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên	22/11/2021	960.000		F0
972	Tô Thị Thu Trang		01/01/1979	Ấp Rạch Hâm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	880.000		F0
973	Ngô Văn Thành	01/01/1980		Ấp Rạch Hâm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	880.000		F0
974	Phan Ngọc Thuý Oanh		1975	Ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	23/11/2021	880.000		F0
975	Danh Bé Tài	25/02/2000		Ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	880.000		F0
976	Bàn Thị Nguyên		24/10/1997	Ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	880.000		F0
977	Lê Thị Thanh Tâm		01/01/1997	Ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	880.000		F0



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
978	Ngô Đình Thịnh	2002		An Hải, Ninh Thuận (Đi ghe)	23/11/2021	880.000		F0
979	Nguyễn Quang Hải	01/09/2000		ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	880.000		F0
980	Lê Văn Nghiệp	12/10/1997		Khu phố 6, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	880.000		F0
981	Ngô Thị Ngọc Sáng		09/02/1991	Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	880.000		F0
982	Nguyễn Tấn Nhac	1991		ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	880.000		F0
983	Nguyễn Văn Nam	18/05/1998		Khu phố 6, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	960.000		F0
984	Nguyễn Hữu Phước	30/12/2000		Khu phố 6, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	960.000		F0
985	Thạch Hận	01/01/1982		xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	960.000		F0
986	Huỳnh Tường Vi		02/11/1989	Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	960.000		F0
987	Hà Ngọc Tiến		07/07/1987	Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	960.000		F0
988	Thạch Sô Phinh	03/07/1994		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	960.000		F0
989	Mai Thanh Phong	09/10/2000		Ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	960.000		F0
990	Nguyễn Văn Toàn	21/12/1988		Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	960.000		F0
991	Nguyễn Văn Hậu	14/03/1997		Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	960.000		F0
992	Trương Thị Mỹ Ngọc		29/06/2006	Ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	960.000		F0 trẻ em

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
993	Phan Đình Minh Khoa	16/02/2019		Tổ 14, ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	880.000		F0 trẻ em
994	Nguyễn Anh Dũng	18/07/1995		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	800.000		F0
995	Ứng Ôn Nghét	23/06/1983		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	800.000		F0
996	Trần Văn Hoàng	20/06/1987		Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	800.000		F0
997	Trần Quốc Truông	29/11/1998		Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	800.000		F0
998	Lê Vĩnh Nghiêm	25/02/2002		phường An Hòa - thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	800.000		F0
999	Trần Thuý Nga		01/01/1966	Tổ 2, Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.840.000		F0
1000	Trần Tấn Minh	1994		Trần Hưng Đạo, Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.920.000		F0
1001	Trần Thị Mỹ Trinh		08/06/2000	Tổ 5, ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.440.000		F0
1002	Trần Thị Huỳnh Mai		01/01/1953	Tổ 5, ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.440.000		F0
1003	Trần Minh Hoàng	1974		Tổ 5, ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.440.000		F0
1004	Trần Thị Ngọc Quyên		03/04/2001	Tổ 5, ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.440.000		F0
1005	Trần Thị Mỹ Trang		10/10/1972	Tổ 5, ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.440.000		F0
1006	Đào Tuấn Kiệt	20/08/1993		Tổ 5, ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.200.000		F0
1007	Nguyễn Thị Yến Nhi		07/10/1996	Tổ 5, ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.440.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1008	Lâm Mỹ Lệ		19/02/1995	Tổ 4, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.200.000		F0
1009	Huỳnh Thị Diễm Ngọc		07/10/2004	Tổ 4, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.200.000		F0
1010	Đinh Thị Muôn		1957	Tổ 4, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.200.000		F0
1011	Hoàng Văn Tura	1956		Tổ 5, Khu phố 2, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F0
1012	Nguyễn Thị Hương		14/07/1985	Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F0
1013	Lê Thị Hạnh		01/01/1971	Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F0
1014	Lê Kim Mai		09/10/1993	Tổ 5, ấp Rạch Vẹm, xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F0
1015	Lưu Kim Hồng		1955	Tổ 5, ấp Rạch Vẹm, xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F0
1016	Nguyễn Bích Thuý		14/08/1960	Khu Phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.200.000		F0
1017	Nguyễn Thị Bích Trân		06/02/2002	Khu Phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.200.000		F1
1018	Thị Chính		1986	Tổ 6, Ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.200.000		F0
1019	Lê Thành Trung	1978		Tổ 6, Ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.200.000		F1
1020	Nguyễn Thị Diệu		12/11/1994	Đường 30/4, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.200.000		F0
1021	Trương Thị Bảy		1964	Tổ 4, ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.200.000		F0
1022	Trần Thị Mộng Nghi		10/10/1981	Tổ 3, ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1023	Nguyễn Tấn Lộc	20/06/1964		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.200.000		F0
1024	Trần Thị Mộng Tuyền		11/08/1992	Tổ 1, ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.440.000		F0
1025	Lâm Thị Hoà		1935	Tổ 1, ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.200.000		F0
1026	Bùi Thị Mai		1956	Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.200.000		F0
1027	Trần Tấn Đạt	23/10/1990		Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F0
1028	Trần Thị Điệp		20/02/1985	Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.200.000		F0
1029	Lưu Quang Thịnh	1979		Tổ 13, ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.200.000		F0
1030	Phan Lê Minh Trí	1983		Tổ 4, ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.040.000		F0
1031	Huỳnh Thị Mỹ Toàn		1983	Tổ 4, ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.040.000		F0
1032	Vũ Anh Kiệt	2006		Tổ 2, Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.760.000		F0 trẻ em
1033	Võ Trần Tuấn Kiệt	2021		Tổ 5, ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.440.000		F0 trẻ em
1034	Ngô Gia Bảo	09/01/2015		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
1035	Nguyễn Ngọc Hạnh		29/11/2016	Tổ 5, ấp Rạch Vẹm, xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
1036	Lê Nguyễn Duy Khang	2021		Tổ 5, ấp Rạch Vẹm, xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
1037	Nguyễn Trọng Phúc	10/01/2014		Tổ 5, ấp Rạch Vẹm, xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1038	Nguyễn Văn Tuấn Kiệt	16/04/2011		Khu Phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1039	Lê Nguyễn Khánh Vi		11/04/2021	Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1040	Lê Anh Duy	2006		Tổ 6, Ấp Rạch Hầm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1041	Lê Thị Anh Thu		06/06/2010	Tổ 6, Ấp Rạch Hầm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1042	Ngô Tuyết Nhi		2020	Tổ 3, ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1043	Trần Dĩ An		2021	Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1044	Lưu Quang Hường	04/01/2010		Tổ 13, ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1045	Phan Huỳnh Minh Châu	31/07/2012		Tổ 4, ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.040.000		F0 trẻ em
1046	Phan Hồng Ngân		26/08/2021	Tổ 4, ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.040.000		F0 trẻ em
1047	Trần Huy Hoàng	2007	2007	Ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.360.000		F0 trẻ em
1048	Tạ Văn Dũng	01/01/1972		Rạch Hầm, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F0
1049	Thị Bé Hiền		1991	Ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.200.000		F0
1050	Mai Thị Tuyết Ngân		19/03/1995	Khu phố 2, Phường An Thới, thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F0
1051	Danh Nhật Cường	17/02/2010		Ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.200.000		F0
1052	Cao Văn Trung	1978		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1053	Hoàng Công Minh	1991		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	800.000		F0
1054	Trần Văn Sinh	1995		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	800.000		F0
1055	Trần Văn Trường	1994		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	800.000		F0
1056	Đặng Hiếu	1977		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	800.000		F0
1057	Phan Đình Độ	1999		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	800.000		F0
1058	Tạ Kim Nguyên	1995		xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	800.000		F0
1059	Lâm Hồng Vân		04/02/1979	Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.600.000		F0
1060	Nguyễn Kim Trang		1991	Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.200.000		F0
1061	Trần Hoàng Giang	11/12/1987		Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1
1062	Phạm Thị Quỳnh		06/09/1999	Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F1
1063	Trần Đại Sang	21/10/1992		Tổ 5, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F0
1064	Huỳnh Thị Thu Trang		09/10/1993	Tổ 5, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F0
1065	Danh Tông	08/08/1980		Tổ 2, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.440.000		F0
1066	Thị Nhạ		1950	Tổ 2, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.200.000		F0
1067	Đậu Thị Sứ		16/09/1988	Tổ 2, Ấp Đường Bào, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1068	Nguyễn Thị Sanh		01/01/1946	Tổ 6, Khu phố 5, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.200.000		F0
1069	Hoàng Thị Hải Yến		07/12/1988	Tổ 7, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.200.000		F0
1070	Ngô Thị Mỹ Hào		10/06/1994	Tổ 11, Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	1.040.000		F0
1071	Nguyễn Ngọc Điệp		10/11/1955	Tổ 1, ấp Gành Gió, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.200.000		F0
1072	Lê Văn Mật	1960		Ấp Đường Bào, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.200.000		F0
1073	Trương Ngọc Huyền Quý		07/03/2019	Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.600.000		F0 trẻ em
1074	Trần Hoàng Phúc Thịnh	21/12/2020		Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
1075	Trần Huỳnh Yến Vy		14/05/2015	Tổ 5, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
1076	Trần Đăng Khoa	01/07/2017		Tổ 5, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
1077	Danh Thị Thu Hiền		2010	Tổ 2, Suối Đá, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1078	Danh Tấn Khang	04/06/2009		Tổ 2, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1079	Nguyễn Ngọc Quỳnh Nhi		02/03/2015	Tổ 2, Ấp Đường Bào, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1080	Nguyễn Chí Vĩ	02/04/2020		Tổ 7, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1081	Hồ Thái Như Ý		01/07/2017	Tổ 3, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	880.000		F0 trẻ em
1082	Nguyễn Thị Huyền		2002	phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1083	Nguyễn Cảnh Chính	24/06/2005		Tổ 4, Ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.760.000		F0
1084	Nguyễn Thị Kim Thanh		1942	Tổ 3, Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.680.000		F0
1085	Thị Hạnh		1989	Ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.520.000		F0
1086	Nguyễn Thị Tú Loan		30/10/1986	Nguyễn Thái Bình, Khu phố 8, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	1.120.000		F0
1087	Đồng Thị Hương		06/10/1994	Ấp Bến Tràm, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.200.000		F0
1088	Tiên Thị	01/06/1999		69B Trần Hưng đạo, Khu phố 7, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	21/11/2021	1.200.000		F0
1089	Lê Thị Mỹ Linh		27/07/1977	khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	1.120.000		F0
1090	Phạm Thị Dung		1962	Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	1.120.000		F0
1091	Bùi Thị Thảo		20/11/1991	Tổ 8, Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	1.120.000		F0
1092	Trần Thị Mỹ Phượng		01/01/1984	Cửa Lấp, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.200.000		F0
1093	Nguyễn Hoàng Em	1987		Đường Bào, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.200.000		F0
1094	Ngô Thị Đào		01/01/1979	Tổ 3, ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.200.000		F0
1095	Lê Thanh Hiền	27/11/1987		Tổ 13, ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.200.000		F0
1096	Lư Kiều Hạnh	17/03/1984		Tổ 5, ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.200.000		F0
1097	Lê Hoàng Khải	05/10/2000		Tổ 9, Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1098	Hoàng Anh Đức	1983		Tổ 8, ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.200.000		F0
1099	Phạm Thị Gái		01/01/1979	Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.040.000		F0
1100	Lê Hồng Vân	07/05/1957		Hoàng Văn Thụ, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	800.000		F0
1101	Nguyễn Hoàng Phúc	12/01/2009		Ấp Suối Mây, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.520.000		F0 trẻ em
1102	Nguyễn Cảnh Sơn	2007		Tổ 1, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1103	Nguyễn Bảo Ngọc		2014	Ấp Bến Tràm, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1104	Lê Tiểu Bảo	22/01/2006		Rạch Hàm, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1105	Tiên Khang	25/11/2008		69B Trần Hưng đạo, Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1106	Võ Thị Đông Vy		09/11/2014	ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1107	Nguyễn Ngọc Ngân		11/03/2015	Đường Bào - Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1108	Nguyễn Ngọc Diễm		08/09/2018	Đường Bào - Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1109	Nguyễn Hồng Khánh Duy	05/09/2010		Tổ 3, ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1110	Nguyễn Hồng Khánh Ly		11/01/2007	Tổ 3, ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1111	Lê Thị Thu Thảo		2010	Tổ 13, ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1112	Nguyễn Thiện Phát	16/09/2015		Tổ 5, ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1113	Nguyễn Thị Thuỳ Linh		1983	ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F0
1114	Lương Thị Ý		1993	Suối Đá, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	23/11/2021	1.120.000		F0
1115	Lương Chí Hải	18/05/2001		Bến Tràm, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	26/11/2021	880.000		F0
1116	Nguyễn Thị Mai		1973	Tổ 13, Bến Tràm, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	26/11/2021	880.000		F0
1117	Phan Thị Mỹ Hạnh		1976	Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	26/11/2021	880.000		F0
1118	Lê Văn Quý	20/03/2002		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	26/11/2021	880.000		F0
1119	Danh Bé Tấn	06/12/2002		Ấp Đá Chồng, Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	23/11/2021	1.120.000		F0
1120	Đoàn Văn Út	01/01/1973		Ấp Đá Chồng, Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	23/11/2021	1.120.000		F0
1121	Trương Văn Minh	1971		Ấp Suối Đá, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	22/11/2021	1.200.000		F0
1122	Tô Hoài Sơn	01/01/1973		Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	22/11/2021	1.200.000		F0
1123	Nguyễn Thị Mỹ Kiều		30/01/1999	Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	22/11/2021	1.200.000		F0
1124	Nguyễn Hồng Khải	03/01/1986		Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	26/11/2021	880.000		F0
1125	Phạm Thị Hồng Cúc		2000	phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.360.000		F0
1126	Hoàng Đình Huệ	1959		Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1127	Nguyễn Văn Mạnh	1981		Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F0
1128	Nguyễn Thị Điệp		1966	Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	800.000		F0
1129	Phan Văn Sang	1983		Xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	800.000		F0
1130	Lê Thị Trinh		1993	Xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	800.000		F0
1131	Son Thị Ngọc Giàu		1970	Tổ 5, Khu phố 1, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.680.000		F0
1132	Tăng Thị Lợi		1959	Tổ 9, Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.440.000		F0
1133	Phạm Thị Bích		1996	Tổ 2, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	1.520.000		F0
1134	Trần Thị Kim Liên		02/12/1992	ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	1.200.000		F0
1135	Hà Thanh Trường	1987		Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	800.000		F1
1136	Đặng Ngọc Khánh Oanh		1986	Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	1.200.000		F0
1137	Lê Thị Huỳnh Như		2004	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	1.200.000		F0
1138	Lê Thị Cẩm Linh		1999	ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	1.200.000		F0
1139	Nguyễn Thị Hoa		1956	Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	1.200.000		F0
1140	Lý Thị Đẹp		1983	Chùa Ông, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F1
1141	Ngô Thành Công	2004		Ấp Rạch Hầm, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1142	Huỳnh Ngọc Như Ý		09/05/2002	Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F0
1143	Tăng Trúc Uyên		2005	ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	1.200.000		F0
1144	Nguyễn Thị Bích Thi		1980	Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	960.000		F0
1145	Trần Thị Duyên		1945	Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	960.000		F0
1146	Thái Thị Hằng Ni		12/02/1986	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F0
1147	Phan Viết Hạnh	1979		Tổ 6, Khu phố 4, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	1/12/2021	480.000		F0
1148	Tăng Thu Sơn		1991	Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	1.200.000		F0
1149	Hoàng Quốc An	27/12/2019		Tổ 2, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	1.520.000		F0 trẻ em
1150	Hoàng Thuỷ Anh		05/01/2018	Tổ 2, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	1.520.000		F0 trẻ em
1151	Trần Trường Thịnh	29/03/2009		ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1152	Lý Bảo Trâm		2016	Chùa Ông, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
1153	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		13/01/1993	Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh kiên giang	24/11/2021	1.120.000		F0
1154	Lê Thị Ngọc Anh		26/07/2002	Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh kiên giang	24/11/2021	1.120.000		F0
1155	Lê Trung Hậu	29/12/1992		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh kiên giang	27/11/2021	880.000		F0
1156	Phạm Văn Thành	09/09/1984		Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh kiên giang	27/11/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1157	Nguyễn Thị Cúc		1976	Tổ 16, Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
1158	Nguyễn Thị Thanh Thuỷ		2000	Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
1159	Bùi Như Hoà		1989	Áp Suối Mây, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
1160	Nguyễn Biển Đông	04/03/1997		ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
1161	Nguyễn Thanh Nghị	2001		ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
1162	Hà Thị Ngọc Hân		20/10/2001	ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
1163	Đinh Văn Đức Em	1985		ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
1164	Phạm Hữu Ngộ	25/12/2002		ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
1165	Phan Thị Ánh Hồng		01/02/1983	ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
1166	Nguyễn Văn Tuấn	01/01/1988		ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
1167	Lê Thị Kim Ngân		06/11/1993	ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
1168	Huỳnh Kim Hằng		01/02/1984	ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
1169	Hồ Văn Than	1978		ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
1170	Nguyễn Thị Bảo Trâm		15/09/1999	ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
1171	Nguyễn Văn Tó	1981		ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1172	Trần Thị Tiến		25/09/1968	ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
1173	Lê Thị Bích Ngọc		21/09/1994	ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
1174	Lê Thị Hồng Nga		19/11/1989	ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
1175	Phạm Thị Mỹ Hà		15/07/2001	ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
1176	Trương Thị Hiền		08/12/1972	Đường Trần Hưng Đạo, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
1177	Lê Thị Luận		05/08/1980	69B Trần Hưng Đạo, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
1178	Tiên Phết	01/01/1986		Đường Trần Hưng Đạo, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
1179	Thị Hal		01/01/1974	Đường Trần Hưng Đạo, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
1180	Trương Hồng Ngân	1985		Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
1181	Phan Thị Gái		01/01/1979	ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
1182	Nguyễn Hoàng Phi	20/07/1988		Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
1183	Lê Thị Kim Nhung		16/05/1994	Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
1184	Nguyễn Chấn Lâm	15/07/2012		Ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
1185	Đinh Gia Hân		2012	Ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
1186	Lê Ngọc Vy		01/07/2014	ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1187	Lê Hoàng Long	02/08/2016		ấp Rạch Hầm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
1188	Đỗ Minh Thành	2021		ấp Rạch Hầm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
1189	Tiên Phú	31/07/2012		Đường Trần Hưng Đạo, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
1190	Dương Diệu Tâm	30/08/2012		Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
1191	Trần Thị Ngọc Giao		1981	Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	800.000		F0
1192	Huỳnh Duy Hoàng	16/02/1985		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	800.000		F0
1193	Trần Văn Điệp	10/11/1979		Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	800.000		F0
1194	Nguyễn Trọng Quan	27/02/1989		ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	800.000		F0
1195	Trần Thị Cẩm Tú		1988	ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	800.000		F0
1196	Trần Thị Chót		1950	ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	800.000		F0
1197	Nguyễn Bảo Nam	26/07/2017		ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	800.000		F0 Trẻ em
1198	Lâm Hoàng Huy	12/11/1998		ấp Ông Lang, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
1199	Trần Văn An	1982		Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.520.000		F0
1200	Phạm Ngọc Tiến	1992		Trần Phú, Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	1.280.000		F0
1201	Nguyễn Thị Hoa		1961	Tổ 7, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	1.280.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1202	Đỗ Thị Ánh Nguyệt		1971	CMT8, Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.200.000		F0
1203	Võ Thị Rào		01/01/1925	CMT8, Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.200.000		F0
1204	Sử Văn Tiến	20/06/1978		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
1205	Nguyễn Tuấn Khải	10/03/1990		ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F1
1206	Phạm Ngọc Diệp	1976		Hòn Dâm, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
1207	Lê Chí Vinh	10/04/1950		ấp Búng Gội, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
1208	Bùi Thị Là		01/01/1949	ấp Búng Gội, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
1209	Dương Thị Thủy		1965	Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.200.000		F0
1210	Lê Thị Ngọc My		29/07/1998	Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.200.000		F0
1211	Nguyễn Thị Thảo Ngân		04/03/2001	Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.200.000		F0
1212	Nguyễn Ngọc Na		09/02/1991	ấp Suối Đá, xã Dương tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.200.000		F1
1213	Đặng Thị Thúy Nga		1962	Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.200.000		F0
1214	Lê Thị Ngọc		1970	Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.200.000		F0
1215	Khâu Văn Thảo	1960		Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.200.000		F0
1216	Huy Thị Khoa		1972	Ông Lang - Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.360.000		F0



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1217	Nguyễn Văn Mười	1966		Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.200.000		F0
1218	Nguyễn Thị Bán		1969	Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.200.000		F0
1219	Trần Thị Lê		13/03/1987	Tổ 14, ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.200.000		F0
1220	Trần Văn Vui	10/03/1990		Tổ 4, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.200.000		F1
1221	Trang Thị Kim Quý		31/12/2003	Suối Đá, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.200.000		F0
1222	Trần Thị Tàu		1989	Áp Đá Chông, Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.200.000		F0
1223	Lê Thị Lý		29/09/2004	Áp Đá Chông, Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.200.000		F0
1224	Huỳnh Thị Ní		1953	Áp Đá Chông, Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.200.000		F0
1225	Đặng Văn Thành	22/06/1966		Tổ 7, ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	1.600.000		F0
1226	Nguyễn Đê Nghị	1980		Tổ 4, Ấp 4, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
1227	Nguyễn Tuấn Khang	04/08/2015		ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
1228	Hoàng Nhi	2020		ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
1229	Nguyễn Thảo Nhi		2010	ấp Suối Đá, xã Dương tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1230	Nguyễn Hoàng Kha	13/10/2010		ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1231	Phan Thị Minh Thu		15/07/2014	Tổ 14, ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1232	Trần Thị Linh		21/09/2011	Tổ 4, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1233	Trần Thị Ngọc Nhi		07/12/2019	Tổ 4, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1234	Trang Phú Thành	11/12/2017		ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1235	Vũ Đức Long	08/02/2012		ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1236	Vũ Đức Hải	22/03/2014		ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1237	Châu Gia Hân		2015	Ấp Đá Chồng, Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1238	Phù Gia Hùng	2009		Ấp Đá Chồng, Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1239	Phù Thị Kiều Anh		2006	Ấp Đá Chồng, Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1240	Đinh Thị Diễm Quỳnh		12/10/2007	Tổ 4, Ấp 4, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
1241	Nguyễn Quốc Qui	15/12/2017		Tổ 4, Ấp 4, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
1242	Thái Hoàng Út	29/01/1997		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
1243	Nguyễn Phong Vũ	01/01/1979		Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	880.000		F0
1244	Nguyễn Thị Sang		08/02/1979	Ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	880.000		F0
1245	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết		21/12/1973	Ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	880.000		F0
1246	Nhan Ngọc Đức	04/05/2013		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1247	Phạm Văn Đức	08/07/1991		Ấp Suối Đá, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	880.000		F0
1248	Nguyễn Đức Duy	14/07/2019		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	880.000		F0
1249	Đặng Thị Phương		07/08/1991	Suối mây, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	800.000		F0
1250	Nguyễn Lê Lưu	01/01/1990		SunHome - Khu phố 6, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	800.000		F0
1251	Nguyễn Thanh Nghị	18/08/2000		Khu phố 1, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	800.000		F0
1252	Nguyễn Thị Thúy		19/02/1994	ấp Rạch hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	800.000		F0
1253	Võ Trọng Nhân	1987		Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	800.000		F0
1254	Võ Tấn Quang	31/01/1995		Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
1255	Lý Quý Linh		1978	Ấp Suối Cát, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0
1256	Phạm Thị Thuý		1975	Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0
1257	Phan Văn Dũng	07/10/1968		Tổ 4, ấp Búng Gội, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	1.680.000		F0
1258	Bùi Bích Hồng		19/08/1967	ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	1.680.000		F0
1259	HỒ MỘng Tuyền		09/02/2001	Tổ 3, ấp Suối Đá, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.440.000		F0
1260	Thái Thành Tín	27/11/1997		Tổ 3, ấp Suối Đá, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.440.000		F0
1261	Danh CỤt	1948		Tổ 2, ấp Suối Đá, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.520.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1262	Nguyễn Thị My		1973	Tổ 7, Cây Thông Ngoài, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.520.000		F0
1263	Danh Thị Huy Đan		02/03/2001	Đường 30/4, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.200.000		F0
1264	Nguyễn Thị Đào		1966	Chuông Vích, Xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
1265	Lương Văn Sang	01/01/1985		Chuông Vích, Xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
1266	Phạm Mạnh Hiếu	09/05/1987		Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	2.560.000		F0
1267	Nguyễn Văn Chạy	01/01/1966		Rạch Hàm, Xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
1268	Nguyễn Hoàng Đăng Khoa	26/10/1992		Khu phố 1, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.200.000		F0
1269	Nguyễn Thanh Xuân	1975		Tổ 8, Chuông Vích, Xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F1
1270	Sơn Thị Thảo		02/04/1990	ấp Suối Lớn, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
1271	Phạm Mai Thơ		27/03/1996	Tổ 1, Khu Tượng, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.040.000		F0
1272	Trương Anh Lâm	10/10/1997		Tổ 5, ấp Rạch Hàm, Xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
1273	Lưu Văn Hưởng	30/12/1987		Xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
1274	Võ Thị Huyền		1982	Lý Thường Kiệt - Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	960.000		F0
1275	Trần Thị Lập		14/09/1992	Tổ 8, Khu phố 5, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
1276	Nguyễn Thị Quyên		01/01/1972	Tổ 8, Khu phố 5, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1277	Quảng Đại Thịnh	28/06/1974		ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
1278	Nguyễn Thị Kim Ngân		14/04/1995	Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
1279	Lý Văn Que	1965		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
1280	Nguyễn Thị Lụa		01/01/1984	Ấp Ông Lang, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
1281	Trương Thị Hồng		10/12/1990	Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
1282	Trần Thanh Việt	12/06/1977		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
1283	Đặng Thị Thảo Nhi		29/11/2005	Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
1284	Dương Kim Tằng		01/01/1966	Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
1285	Nguyễn Đức Quang	10/04/1970		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	880.000		F0
1286	Đào Duy Thông	07/03/1986		Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	880.000		F0
1287	Trần Thiệu Thuỷ Dương		23/11/2002	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	880.000		F0
1288	Phạm Văn	02/07/1993		ấp Suối lớn, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
1289	Nguyễn Thị Cúc		1939	Nguyễn Huệ, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.200.000		F0
1290	Trần Thị Phương Khanh		09/10/1981	Nguyễn Huệ, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1291	HỒ Thái Thành Đạt	20/12/2020		Tổ 3, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.440.000		Trẻ em F0
1292	Nguyễn Chí Nguyên Vũ	2018		Tổ 7, Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.520.000		Trẻ em F0
1293	Lương Nhật Phi	2011		ấp Chuông Vích, Xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1294	Lương Nhật Hào	07/03/2013		ấp Chuông Vích, Xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1295	Phạm Nguyễn Minh Khang	07/02/2020		Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1296	Nguyễn Đức Vũ	26/10/2009		Tổ 8, ấp Chuông Vích, xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1297	Nguyễn Phạm Thanh My		13/01/2020	Tổ 1, Khu Tượng, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1298	Lê Trần Như Ngọc		31/10/2017	Tổ 8, Khu phố 5, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1299	Trần Võ Truông Giang	20/06/2017		Tổ 8, Khu phố 5, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1300	Trần Võ Truông An	15/07/2021		Tổ 8, Khu phố 5, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1301	Thái Kim Ngọc		09/06/2016	Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1302	Nguyễn Thị Minh Thư		25/09/2007	Ấp Ông Lang, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1303	Huỳnh Minh Truông	21/05/2015		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1304	Trần Phi Lâm		27/12/2007	Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1305	Lê Đức Nhân	01/07/1998		Cảnh Sát Biển - Hải Đội 401 Khu phố 3, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1306	Vũ Viết Thế Oánh	20/11/1997		Cảnh Sát Biển - Hải Đội 401 Khu phố 3, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0
1307	Phạm Thị Thu		1972	Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0
1308	Phạm Đức Huy	24/12/1998		Cảnh Sát Biển - Hải Đội 401 Khu phố 3, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0
1309	Hồ Văn Sơn	28/01/1997		Cảnh Sát Biển - Hải Đội 401 Khu phố 3, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0
1310	Lê Quốc Tuấn	19/01/1971		Áp Suối Cát, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0
1311	Lương Thị Lan		1984	Áp Suối Cát, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0
1312	Lý Mỹ Linh		28/07/1978	Áp Suối Cát, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0
1313	Cao Đặng Tôn Bảo	1998		Áp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0
1314	Phan Trọng Hoàng	20/03/1996		Cảnh Sát Biển - Hải Đội 401 Khu phố 3, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0
1315	Thị Duyên		01/01/1986	Áp Cây Thông Ngoài, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0
1316	Phan Văn Giang	03/09/1991		Áp Suối Đá, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0
1317	Đinh Phú Quốc	01/01/1986		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0
1318	Trần Văn Trụ	1969		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1319	Võ Thị Mai		03/01/1955	Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0
1320	Lê Thị Thu Hằng		1986	Ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0
1321	Nguyễn Hoàng Vũ	1977		Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	960.000		F0
1322	Phạm Thị Thuý		07/11/1975	Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0
1323	Phan Thị Vân Anh		14/03/1995	Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0
1324	Nguyễn Phú Xuân	01/09/1987		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1325	Nguyễn Thanh Sơn	05/07/1994		Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1326	Phạm Văn Thịnh	20/12/1990		Khu phố 6, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	800.000		F0
1327	Bùi Văn Hưng	08/06/1986		Khu phố 7, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	800.000		F0
1328	Nguyễn Trùng Hận	15/10/1991		Khu phố 6, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	800.000		F0
1329	Nguyễn An Nhiên		2021	Ấp Cây Thông Ngoài, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1330	Lê Thiên Kim		23/01/2021	Tổ 1, ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1331	Diệp Thiệp Nhân	13/12/2019		Mạc Cừu, Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1332	Nguyễn Đăng Khoa	11/08/2013		Tổ 10, Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1333	Nguyễn Hữu Thiệp	2020		Tổ 10, Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1334	Nguyễn Thị Lan Anh		26/04/2009	Ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1335	Nguyễn Đăng Trâm Anh		2019	Ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1336	Vũ Phương Vy		2008	Tổ 4, Ấp Cửa Lấp, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1337	Diệp Thanh Thu		23/10/2012	Mạc Cửu, Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1338	Đinh Công Thái	2007		Tổ 4, ấp Búng Gội, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.200.000		Trẻ em F0
1339	Thị Yến Nhi		2021	Ấp Xóm Mới, Xã Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1340	Thị Như Ý		2019	Ấp Xóm Mới, Xã Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1341	Đinh Thị Cẩm Linh		1977	Tổ 4, Búng Gội, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1342	Danh Mạnh	20/11/1975		Khu phố 6, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1343	Nguyễn Văn Te	1958		Mạc Cửu, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1344	Dương Văn Hào	25/06/1964		ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1345	Thị Hồng Hoa		1985	Ấp Xóm Mới, Xã Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1346	Đặng Thị Ngân		15/03/1984	Ấp Lê Bát, Xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1347	Nguyễn Kim Thủy		01/01/1968	Tổ 4, Khu phố 2, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1348	Lê Hoàng Oanh		01/01/1983	Mạc Cửu, Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1349	Diệp Thanh Vân	1974		Mạc Cửu, Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1350	Dương Thị Khá		06/09/1987	Tổ 10, Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1351	Nguyễn Văn Lược	1983		Tổ 10, Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1352	Nguyễn Văn Thành	1952		Tổ 10, Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1353	Nguyễn Thị Lệ		08/06/1990	Ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1354	Lê Thị Hồng Nhiên		22/08/1992	Tổ 1, ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1355	Mai Văn Tuy	1965		Khu phố 2, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	960.000		F0
1356	Đinh Thị Lan Anh		24/08/1993	ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	880.000		F0
1357	Vương Quang Tuấn	1979		ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	880.000		F0
1358	Võ Tấn Thành	1986		Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
1359	Võ Tấn Hưng	11/01/1994		Tổ 16, Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
1360	Đào Ngọc Phương Hồng		15/12/1985	Tổ 5, Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	880.000		F0
1361	Đào Thị Chi		10/10/1980	ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	880.000		F0
1362	Nguyễn Thị Thuý		1989	Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	880.000		F0
1363	Nguyễn Xuân Hiếu	19/05/1990		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.040.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1364	Đinh Gia Hào	2007		Ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0 Trẻ em
1365	Phạm Thị Phiêm		1989	Khu phố 5, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
1366	Bùi Duy Khang	08/11/2007		Khu phố 5, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	800.000		F0 Trẻ em
1367	Đào Thị Như Ngọc		19/03/2002	Khu phố 12, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
1368	Vũ Ngọc Lân	01/08/1990		Lý Tự Trọng, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	2.000.000		F0
1369	Nguyễn Thị Nhỏ		1954	Nguyễn Trãi, Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.360.000		F0
1370	Nguyễn Thị Kim Tuyền		01/01/1981	Nguyễn Thái Bình, Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.360.000		F0
1371	Nguyễn Thị Phụng		1973	Đường 30/4, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.280.000		F0
1372	Đoàn Mạnh Dũng	18/06/1999		Khu đô thị Hưng Phát, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
1373	Phan Quốc Thương	01/01/1978		Tổ 6, ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
1374	Nguyễn Thị Lùn		1945	Tổ 6, ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
1375	Huỳnh Thị Hồng		1997	ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
1376	Trần Thị Hà		02/06/1990	Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
1377	Nguyễn Thị Dương		1959	Bạch Đằng, Khu phố 2, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1378	Nguyễn Thị Lan		1963	Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
1379	Nguyễn Thu Trang		1992	Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
1380	Phan Thị LỖ		12/12/1962	Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
1381	Trần Quang BẮng	1993		Rạch Hầm, Hầm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
1382	Danh ThẮng	30/01/1997		Khu tái định cư, xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	800.000		F0
1383	Nguyễn Thị Phương Duyên		26/06/1997	Tổ 5, Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	800.000		F0
1384	Võ Thị MỸ Châu		02/02/1999	Ký túc xá Vinpearl, xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	800.000		F0
1385	HỒ Văn Giàu	29/05/1989		Tổ 10, Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	800.000		F0
1386	Trà Hoàng Trung ThiệN	13/10/1996		huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	800.000		F0
1387	HuỖnh Tuấn Kiệt	12/09/1982		Khu phố 3, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	800.000		F0
1388	Ngô Quốc TẾ	26/11/1988		xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	640.000		F0
1389	TiỀn Thị Duyên		30/10/1982	Tổ 4, Ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.200.000		F0
1390	Vũ HỮu Tài	2020		Tổ 4, Ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.200.000		Trẻ em F0
1391	Trương Thị My		2006	Đường 30/4, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1392	Hoàng Thái Tú	2019		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1393	Hoàng Thiên Nga		2021	Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1394	Nguyễn Vũ Cường	13/12/1987		Lữ Đoàn 950, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	880.000		F0
1395	Trần Tính	01/01/1982		ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	880.000		F0
1396	Thị Huyền		15/10/1993	ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	880.000		F0
1397	Ứng Thị Quanh		1978	ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	880.000		F0
1398	Hoàng Thị Kim Oanh		19/11/1978	xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	880.000		F0
1399	Hoàng Thị Thanh Thuỷ		03/01/1975	xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	880.000		F0
1400	Trần Vĩnh Phát	01/07/1999		Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	880.000		F0
1401	Huỳnh Thanh Giang	22/05/1996		Khu phố 1, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	880.000		F0
1402	Nguyễn Duy Đức	1988		Khu phố 4, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	880.000		F0
1403	Lương Quốc Cường	1986		Khu phố 1, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	880.000		F0
1404	Phan Tuấn Anh	30/05/1998		Khu phố 1, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	880.000		F0
1405	Nguyễn Văn Minh Kha	1995		Khu phố 1, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	880.000		F0
1406	Mai Việt Phú	01/01/1979		Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	880.000		F0
1407	Bùi Anh Tuấn	2018		Ấp Bến Tràm, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	880.000		F0 Trẻ em

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1408	Nguyễn Thị Thúy Hằng		1979	Ấp Bến Tràm, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	800.000		F0
1409	Nguyễn Thị PhưỌng		1972	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	800.000		F0
1410	Võ Thị Thị NhẬt Lam		20/04/2002	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	800.000		F0
1411	Võ Minh TriẾT	2008		ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	800.000		F0 Trẻ em
1412	Vương Thị Ánh TuyẾT		19/01/2001	ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	800.000		F0
1413	Trương Thị Hà		1959	ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	800.000		F0
1414	Nguyễn Minh Trí	2014		ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	800.000		F0 Trẻ em
1415	Lê Thị ChuyỀn		30/06/1962	ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	800.000		F0
1416	Lâm Thị VỄ		1966	ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	800.000		F0
1417	Mê Văn NgỌc	06/06/2005		Tổ 3 - Khu phố 7, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	800.000		F0
1418	Nguyễn Văn Nhanh	01/01/1969		Khu phố 1, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	800.000		F0
1419	Phan Thị Oanh		01/01/1970	Khu phố 1, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	800.000		F0
1420	TrẦn Bích TuyỀn		1983	ấp Cây thông ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
1421	TrẦn HẢi Quân	25/03/2002		ấp Cây thông ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
1422	Nguyễn Thị Thúy Hằng		14/10/1987	Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.440.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1423	Phạm Văn Toàn	05/10/1993		Khu phố 5, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.440.000		F0
1424	Hoàng Nhi	08/09/2020		ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.440.000		Trẻ em F0
1425	Châu Gia Hân		2015	Ấp Đá Chồng, Xã Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.520.000		Trẻ em F0
1426	Cù Thị Anh Thư		06/07/2019	Tổ 7, ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.440.000		Trẻ em F0
1427	Nguyễn Thanh Ngọc	18/02/2009		Ấp Lê Bát, Xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1428	Nguyễn Ngọc Yến		2012	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1429	Nguyễn Ngọc Thi		09/09/2015	Ấp Rạch Hàm, Xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1430	Nguyễn Hoàng Quân	10/09/2018		Ấp Cửa Lấp, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1431	Nguyễn Bá Tuấn Anh	08/06/2018		Ấp Suối Đá, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1432	Lê Phúc An	10/12/2018		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1433	Lê Triệu Thư		03/10/2016	Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1434	Hồ Lâm Trọng Phú	08/09/2020		Ấp Dương Tơ, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	880.000		Trẻ em F0
1435	Danh Bé Tiến	24/02/2012		Ấp Đá Chồng, Xã Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.520.000		Trẻ em F0
1436	Nguyễn Thị Bích Nga		25/10/2007	Ấp Lê Bát, Xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	880.000		Trẻ em F0
1437	Ngô Thị Lan		15/05/1964	Tổ 1, Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.760.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1438	Nguyễn Thị Gông		1967	Ấp Đường Bào, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.760.000		F0
1439	Lê Thị Phương Thuý		25/08/1987	ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.440.000		F0
1440	Ngô Thị ThuỖ Linh		22/06/1996	ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.440.000		F0
1441	Lê Thị Nga		1971	ấp Ông Lang - Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.520.000		F0
1442	Cao Thị Đẹp		01/01/1968	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.520.000		F0
1443	Nguyễn Thị Nga		1966	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.520.000		F0
1444	Nguyễn Thị Oanh		1973	Ấp Đá Chồng, Xã Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.520.000		F0
1445	HỒ Thị BỆp		1983	Tổ 7, Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.440.000		F1
1446	ThẠch DiỄm		1988	Tổ 4, Ấp 4, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.440.000		F0
1447	Hoàng MẠnh TuẢn	05/09/1984		Tổ 3, ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.280.000		F0
1448	Ưng Ôn TẢn	06/04/1986		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
1449	Đoàn Thị Ánh Nguyệt		06/08/1964	Ngô Quyền, Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
1450	Lê Thị Ràng		1959	Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
1451	Nguyễn Văn Toàn	10/11/1984		Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
1452	Nguyễn Vũ QuyẾT	23/07/1983		Ấp Cửa Lấp, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1453	Văn Thị Ánh		01/01/1959	Tổ 1, Ấp Khu Tượng, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
1454	Văn Quốc Minh	1978		Tổ 1, Ấp Khu Tượng, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
1455	Trần Mỹ Trà		08/01/1992	Khu phố 6, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
1456	Huỳnh Văn Hải	01/01/1970		Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
1457	Nguyễn Thị Hoà		18/09/1971	Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
1458	Trần Thị Huồng	04/04/1992		Ấp Suối Đá, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
1459	Ung Lái Miếng	1962		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
1460	Ung Mỹ Chi		26/09/1987	Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
1461	Trần Văn Sang	1972		Tổ 5, Ấp Suối Cát, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
1462	Trần Tấn Đức	1981		Tổ 5, Ấp Suối Cát, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
1463	Lâm Dương Bảo Ngọc		01/01/1997	Ấp Dương Tơ, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	880.000		F0
1464	La Bé		19/08/1962	Phường 7, Quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh	04/12/2021	640.000		F0
1465	Nguyễn Thuỳ Oanh		1980	Ấp Đá Chông, Xã Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.520.000		F0
1466	Phạm Thị Nhã Uyên		26/09/2004	Ấp Ông Lang, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.200.000		F0
1467	Đặng Văn Lộc	1972		ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1468	Nguyễn Thiện Trí	08/09/2003		ấp Búng Gội, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	880.000		F0
1469	Nguyễn Văn Nganh	01/01/1973		ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	880.000		F0
1470	Phan Dũng Thanh Lâm	1972		ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	880.000		F0
1471	Lê Thị Dũng		04/08/1960	ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	880.000		F0
1472	Võ Thị Vàng		1988	Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	880.000		F0
1473	Quảng Trọng Cảnh	06/01/1994		Bến Tràm, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	880.000		F0
1474	Nguyễn Thanh Xuân	02/09/1991		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	880.000		F0
1475	Đình Hoàng Thủ	10/12/1998		Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	880.000		F0
1476	Nguyễn Văn Bánh	1983		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	880.000		F0
1477	Bùi Văn Lâm	1974		Ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	880.000		F0
1478	Nguyễn Thị Lương		06/04/1991	Khu phố 8, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	880.000		F0
1479	Võ Thị Lùng		01/01/1977	Khu phố 7, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.200.000		F0
1480	Nguyễn Văn Hên	02/09/1985		ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.200.000		F0
1481	Hoàng Đình Thắng	11/10/1986		Tổ 2, Ấp Lê Bát, Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.200.000		F0
1482	Nguyễn Hữu Quý	03/08/1992		Ấp Suối Đá, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1483	Đỗ Tuệ Sam		26/03/2017	Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	880.000		F0 trẻ em
1484	Nguyễn Trí Quốc	23/01/2017		Khu phố 8, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	880.000		F0 trẻ em
1485	Nguyễn Trí Đức	23/09/2020		Khu phố 8, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	880.000		F0 trẻ em
1486	Lý Thị Thắm		1992	Ấp 7, Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0
1487	Hà Bảo Ngọc	1981		Lý thường kiệt - Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.280.000		F0
1488	Trần Mạnh Cường	14/02/1971		Rạch Hàm, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.280.000		F0
1489	Nguyễn Ngọc Ân	1965		Đường Bào - Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.200.000		F0
1490	Lưu Thị Thu Bắc		07/09/1974	Đường Bào - Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.200.000		F0
1491	Huỳnh Thị Mỹ Lan		01/01/1973	Khu phố 6 - Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.200.000		F0
1492	Trần Thị Trang		20/11/1993	ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.200.000		F0
1493	Phạm Thị Nhi		08/10/2000	Khu phố 10 - Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.200.000		F0
1494	Danh Danh	22/07/1982		Tổ 5, ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0
1495	Nguyễn Siêu Nhân	29/09/1999		89 Nguyễn Trung Trực, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0
1496	Đào Văn Dung	04/06/1971		ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1497	Thị Thào		23/03/2002	Trần Phú, Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0
1498	Thị HỒNG		1980	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	1.040.000		F0
1499	Nguyễn Thị Mỹ		06/01/1967	Khu phố 10 -Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0
1500	Trần Ngọc Sơn	12/03/1988		Khu phố 10 -Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0
1501	Trần Thị Ngọc Mai		27/05/1993	Khu phố 10 -Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0
1502	Nguyễn Thanh Đạt	1973		Xóm Mới, Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0
1503	Đinh Phương Vi		19/02/2000	Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0
1504	Võ Văn Yến	1970		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0
1505	Võ Văn Mười	1959		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0
1506	Nguyễn Quốc Quân	21/03/1982		Ấp Cửa Lấp, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0
1507	Bùi Thị Thuỷ An		03/03/1992	Ấp Cửa Lấp, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0
1508	Lê Quốc Phong	26/02/1984		Đường Bào, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	880.000		F0
1509	Trần Nhật Hào	29/07/2019		Chuông Vích, Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.440.000		Trẻ em F0
1510	Nguyễn Hà Vy		27/06/2018	ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.200.000		Trẻ em F0
1511	Lâm Thảo Ngân		22/08/2017	Khu phố 10 -Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.200.000		Trẻ em F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1512	Ngô Thị Thanh Nhật		20/07/2008	Tổ 8, ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1513	Đào TruỜng An	11/04/2012		ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1514	Trần Thanh Tú	16/11/2011		Khu phố 10 -Phường Dương Đông,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1515	Hoàng Gia Huy	04/12/2015		Khu phố 10 -Phường Dương Đông,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1516	Hoàng Uy Vũ	2017		Khu phố 10 -Phường Dương Đông,,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1517	Trần Hà NgOc CẨM		2014	Khu phố 10 -Phường Dương Đông,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1518	Trần TrẦN Quốc	18/01/2020		Khu phố 10 -Phường Dương Đông,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1519	Khuru Gia Hân		01/02/2015	Ấp Suối Đá, Dương Tơ,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1520	Đình NgOc Nhi		03/03/2019	Khu phố 8,Phường Dương Đông,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1521	Nguyễn NgOc TuỜng Vy		20/09/2021	Ấp Cửa Lấp, Dương Tơ,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1522	Nguyễn Văn Đêm	18/10/1995		Bãi Bồn, Hàm Ninh,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh kiên giang	03/12/2021	880.000		F0
1523	Nguyễn Sỹ Đang	06/08/2001		ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	880.000		F0
1524	Hồ Bé Thảo	18/10/1989		Khu phố 1,Phường Dương Đông,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	880.000		F0
1525	Trần Văn Quân	09/07/1995		Khu phố 5, phường An Thới,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	880.000		F0
1526	Trần Thanh Danh	18/10/1995		Khu phố 5, phường An Thới,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1527	Trần Thị Trinh		29/01/2000	Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	880.000		F0
1528	Nguyễn Võ Tiến Anh	11/07/1999		Cảnh Sát Biển - Hải Đội 401 Khu phố 3, An Thới phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.200.000		F0
1529	Ngô Minh Duy	26/04/1996		Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.200.000		F0
1530	Phan Phước Lộc	01/01/1983		Áp Suối Đá, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.200.000		F0
1531	Nông Văn Quân	23/08/1993		Áp Khu Tượng, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.200.000		F0
1532	Tào Tấn Nhi	31/08/1995		ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.200.000		F0
1533	Đào Công Mạnh	18/10/1989		Cảnh Sát Biển - Hải Đội 401 Khu phố 3, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.200.000		F0
1534	Trần Chiêu Quân		26/06/1988	Khu phố 6, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.200.000		F0
1535	Đình Thanh Tâm	13/10/1996		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.200.000		F0
1536	Vũ Ngọc Sơn	2006		ấp Bãi Bồn, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	3/12/2021	880.000		F0 trẻ em
1537	Cao Bảo Trân		2006	ấp Rạch Hầm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	3/12/2021	880.000		F0 trẻ em
1538	Lê Thị Việt Trinh		26/11/2000	ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	800.000		F0
1539	ĐẶNG TẤN ĐẠT	23/04/1996		ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	800.000		F0
1540	CẦN THỂ Anh Phong	08/02/1996		26 Lê Quý Đôn, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1541	Võ Chí Nguyên	01/01/1995		Khu phố 6, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F0
1542	Dương Thái Nguyên	19/09/2001		ấp Suối lớn, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F0
1543	Võ Hoàng Khôi	20/11/2017		ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.280.000		F0 Trẻ em
1544	Bùi Thị Thu Nga		15/02/1995	ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.520.000		F0
1545	Cb Thiều Bích Ngọc		2021	Khu phố 3, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.280.000		Trẻ em F1
1546	Thiều Ngọc Em		06/04/2006	Khu phố 3, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.280.000		Trẻ em F0
1547	Nguyễn Thanh Nhân	27/01/2016		Tổ 4, ấp Bãi Nam, xã Hòn Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.200.000		Trẻ em F0
1548	Nhâm Danh Hoàng Anh		02/06/2007	Khu phố 8 -Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1549	Trần Quốc Nghĩa	14/09/2006		ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		Trẻ em F0
1550	HỒ SỸ Nhật Minh	04/12/2018		Khu phố 12, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	720.000		Trẻ em F0
1551	Hoàng Thị Vui		14/10/1959	Tổ 4, Khu phố 12, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.360.000		F0
1552	Thiều Bích Ngọc		11/03/2004	Khu phố 3, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F0
1553	Thị Cúc		01/01/1956	xã Nam Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	29/11/2022	1.200.000		F1
1554	Nguyễn Văn Như Ọng	09/05/1982		Tổ 4, ấp Bãi Nam, xã Hòn Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.200.000		F1
1555	Đặng Thị Oanh		19/09/1983	ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.040.000		F0

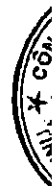
STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1556	Ngô Văn ĐẬU	1973		ấp Đá Chông, xã Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F0
1557	Nguyễn Thu Thảo		1972	ấp Đá Chông, xã Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F0
1558	Nhâm Danh Hoàng Thư		27/09/2000	Khu phố 8 -Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F0
1559	Trần Kim HỒNG		1984	ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F0
1560	Nguyễn Văn Dân	21/12/1994		Khu phố 3, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.040.000		F0
1561	Nguyễn Huy Hoàng	1997		Khu phố 3, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.040.000		F0
1562	Thái Thị Sang		01/01/1948	Ấp Lê Bát, Xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.040.000		F0
1563	Lê Hoàng Đăng	2005		ấp Khu Tượng, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	880.000		F0
1564	Lê Hoàng Ân	18/06/1989		Ấp Khu Tượng, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	880.000		F0
1565	Trương Văn Minh Dương	01/01/1991		ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	880.000		F0
1566	Đoàn Văn Cẩn	18/07/1987		ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	880.000		F0
1567	Trần Triệu Yến Vy		14/12/2003	Khu phố 2, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	880.000		F0
1568	Vũ Quốc Hội	21/06/1991		Khu phố 3, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	880.000		F0
1569	Hồ Đăng Sánh	10/12/1982		ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	880.000		F0
1570	Hà Tấn Phú	1972		Khu phố 6, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1571	Nguyễn Thị Thu Nga		1976	ấp Bãi Bồn, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	1.200.000		F0
1572	Nguyễn Hoài Thanh	1985		ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	1.200.000		F0
1573	Nguyễn Trọng Cường	11/01/1983		ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	1.200.000		F0
1574	Khuru Thanh Vũ	19/09/1983		ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	1.200.000		F0
1575	Hồ Thị Thuý Kiều		15/01/2007	ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	880.000		F0 Trẻ em
1576	Võ Thúy Duy		2002	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	800.000		F0
1577	Lê Thanh Tùng	2001		Tổ 3, Khu phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	800.000		F0
1578	Vương Thị Hồng Nhung		1982	Tổ 7, Khu phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	800.000		F0
1579	Nguyễn Thị Do		1944	Tổ 8, Khu phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	800.000		F0
1580	Trần Minh Thông	1998		ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.280.000		F0
1581	Trần Kim Út		1982	ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.280.000		F0
1582	Nguyễn Văn Huy	02/02/1999		ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	880.000		F0
1583	Võ Thị Bảo Xuyên		1980	Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	880.000		F0
1584	Võ Minh Khang	01/01/1972		ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	880.000		F0
1585	Lê Thị Loan		1974	Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1586	Lữ Văn Khôi	01/01/1985		Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	880.000		F0
1587	Nguyễn Duy Uy	20/09/1995		Ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	880.000		F0
1588	Phạm Viết Dũng	10/11/1980		Ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	880.000		F0
1589	Nguyễn Văn Chiến	27/01/1989		Ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.200.000		F0
1590	Đặng Văn Thê	06/05/1996		Khu phố 1, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.200.000		F0
1591	Nguyễn Thị Kim Loan		01/01/1979	Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.200.000		F0
1592	Nguyễn Bá Cường	1989		ấp Suối Cát, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	320.000		F0
1593	Lê Thị Mễ		20/10/1986	ấp Suối Cát, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	320.000		F0
1594	Nguyễn Thị Thuý Vi		26/10/2014	ấp Suối Cát, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	320.000		F0
1595	Nguyễn Bá Bảo Khang	24/09/2020		ấp Suối Cát, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	320.000		F0 trẻ em
1596	Vũ Viết Nam	19/01/1991		huyện Thanh Oai - Hà Nội	06/12/2021	800.000		F0
1597	Danh Ly Pha	1982		Tổ 11, ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	800.000		F0
1598	Hoàng Lê Như Ý		12/06/1992	xã Bãi Vòng, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	800.000		F0
1599	Hồ Văn Hùng	1991		xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	800.000		F0
1600	Nguyễn Ngọc Xá	06/06/1968		Khu phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1601	Nguyễn Trần Tú Quyên		11/11/2019	Cây thông ngoài - Cửa Dương, thành phố thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.440.000		F0 Trẻ em
1602	Ngô Tí Sỹ	07/07/1987		Khu phố 1 - Dương Đông, thành phố thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.680.000		F0
1603	Châu Di	01/01/1982		ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, thành phố thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.680.000		F0
1604	Nguyễn Văn Còn	1978		Khu phố 7 ,Phường Dương Đông,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.680.000		F0
1605	Nguyễn Văn Kiệt	1942		Khu phố 7 ,Phường Dương Đông,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.680.000		F0
1606	Võ Văn Tường	15/10/2008		Ấp Đá Chông, Bãi Thơm,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.840.000		F0
1607	Trần Ngọc Huyền		1967	Tổ 4, Gành Dầu,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.440.000		F0
1608	Nguyễn Thị Bảo Ngọc		07/08/2018	Tổ 4, ấp Bãi Nam, xã Hòn Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	1.280.000		F0
1609	Nguyễn Minh Trí	10/08/2011		Ấp Lê Bát, Xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1610	Huỳnh Hồng Nhung		17/04/1993	Khu phố 8 ,Phường Dương Đông,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F0
1611	Bùi Ngọc Phi Long	18/08/2013		Khu phố 8 ,Phường Dương Đông,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F0
1612	Lê Hồng Phúc		17/06/1976	Khu phố 8 ,Phường Dương Đông,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F0
1613	Huỳnh Văn Dũng	1972		Khu phố 8 ,Phường Dương Đông,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F0
1614	Võ Thị Kiều Oanh		04/06/2004	Khu phố 4 ,Phường An Thới,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F0
1615	Huỳnh Thị Ngọc Cho		1990	Khu phố 10 ,Phường Dương Đông,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1616	Hồ Huỳnh Nguyên Khôi	20/05/2015		Khu phố 10 ,Phường Dương Đông,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F0
1617	Danh Thanh Mến	31/12/1990		Khu phố 10 ,Phường Dương Đông,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F0
1618	Phạm Thuý Hằng		29/11/1988	ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F0
1619	Nguyễn Thị Thuý Tiên		02/03/1996	Phường 11, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	04/12/2021	960.000		F0
1620	Nguyễn Lê Ngân Giang		29/10/2019	Phường 11, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	04/12/2021	960.000		F0
1621	La Cúc		1953	P7, Quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh	04/12/2021	960.000		F0
1622	Võ Minh Nhân	14/03/1997		ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	800.000		F0
1623	Nguyễn Thị Tú Quyên		28/02/2003	ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	800.000		F0
1624	Võ Nguyễn Ngọc Linh		2019	ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	800.000		F0
1625	Võ Nguyễn Ngọc Mai		2018	ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	800.000		F0
1626	Nguyễn Thị Thúy Vân		1983	Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	800.000		F0
1627	Nguyễn Thị Thuý Vân		15/02/2009	Phường 11, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	06/12/2021	800.000		F1
1628	Tạ Quốc Văn	15/09/1983		Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	800.000		F0
1629	Tạ Yến Nhi		2002	Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	800.000		F0
1630	Võ Thị Chính		18/10/1954	Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	800.000		F0



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1631	Nguyễn Quốc Dũng	22/12/2015		Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	800.000		F0 trẻ em
1632	Tạ Yến Chi		06/09/2017	Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	800.000		F1 Trẻ em
1633	Trần Thị Quyên		28/10/1984	Tổ 4, ấp Bãi Nam, xã Hòn Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.360.000		F1
1634	Phan Công Lợi	1966		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.360.000		F0
1635	Nguyễn Văn Cọp	1963		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.360.000		F0
1636	Nguyễn Văn Vàng	1961		Ấp Suối Đá, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.360.000		F0
1637	Nguyễn Công Hùng	16/05/1964		Ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F0
1638	Nguyễn Hưng	2020		ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	560.000		F0 trẻ em
1639	Nguyễn Thị Thanh		20/08/1971	ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	800.000		F0
1640	Đỗ Thị Kim Hương		1970	Khu phố 1, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	160.000		F1
1641	Phan Thị Hùng		1982	Khu phố 1, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	160.000		F1
1642	Cb Phan Thị Hùng		2021	Khu phố 1, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	160.000		F1 trẻ em
1643	Trần Văn Ân	1984		Khu phố 1, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	160.000		F1
1644	Lâm Kim Phụng		03/11/1993	Ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	880.000		F0
1645	Lương Thị Ngọc Qui		10/02/2007	phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	880.000		F0 trẻ em

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1646	Phạm Thị Xem		16/09/1974	Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	880.000		F0
1647	Nguyễn Bảo Trọng	08/06/2005		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	880.000		F0
1648	Nguyễn Thái Hùng	1977		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	880.000		F0
1649	Phạm Thị Hiệp		01/05/1963	Ấp Ông Lang, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.520.000		F0
1650	Nguyễn Thị Thu		1973	Ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	1.200.000		F0
1651	Nguyễn Ngọc Sơn	15/03/2003		Ấp Rạch Tràm, xã Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	1.200.000		F0
1652	Nguyễn Thị Bích Nhung		17/05/1987	Khu phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	560.000		F0
1653	Nguyễn Bé Hai		1987	xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	640.000		F0
1654	Đinh Thái Bảo	2001		xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	800.000		F0
1655	Bùi Như Thuận		25/02/1990	ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	800.000		F0
1656	Bùi Lê Gia Hưng	2011		ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	800.000		F0 Trẻ em
1657	Trần Thị Kim Tươi		09/07/2009	ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	800.000		F0 Trẻ em
1658	Huỳnh Thị Trinh		1983	ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	800.000		F0
1659	Nguyễn Thị Mỹ Vân		14/09/1985	Khu phố 12, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.680.000		F0
1660	Nguyễn Tấn Đời	15/02/1987		Khu phố 12, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.680.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1661	Hoàng Kim Diễm		15/09/1993	Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.360.000		F0
1662	Hoàng Đăng Khoa	05/10/2020		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.360.000		F0 trẻ em
1663	Trần Hoàng Lan		1972	Ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.520.000		F0
1664	Đoàn Thị Rót		01/04/1959	Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.520.000		F0
1665	Văn Văn Hùng	1963		Ấp Khu Tượng, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0
1666	Lý Thị Huệ		07/02/1996	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0
1667	Đặng Thị Bình		01/01/1960	Tổ 9, ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0
1668	Đậu Thị Thúy Hiền		25/04/1993	Tổ 9, ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0
1669	Hoàng Đăng Khôi	2019		Tổ 9, ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1670	Nguyễn Thị Kiều Tiên		1994	Ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0
1671	Nguyễn Hoàng Giang	08/04/2020		Ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1672	Khuu Thị Mỹ Hạnh		26/02/1979	Tổ 4, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0
1673	Cao Bích Tuyền		1991	ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0
1674	Cao Phúc Thịnh	2021		ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1675	Nguyễn Thị Cẩm Hường		13/08/2000	Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1676	Danh Phong	1994		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0
1677	Nguyễn Trung Thành	10/10/1960		Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0
1678	Nguyễn Công Linh	1985		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0
1679	Nguyễn Đăng Khoa	11/11/2019		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1680	Nguyễn Văn Định	1994		Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0
1681	Lê Thị Thanh Hằng		09/09/1995	Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0
1682	Nguyễn Hoàng Sơn	20/04/1965		ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0
1683	Lê Thị Thủy Tiên		09/05/1999	ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0
1684	Danh Thị Ngọc Diệp		12/09/2018	ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1685	Lê Thị Dôi		20/08/1984	ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0
1686	Hồ Lê Bảo Châu		15/06/2021	ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0 Trẻ em
1687	Nguyễn Thị Ngọc Quyền		28/02/1994	Tổ 4, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0
1688	Nguyễn Thị Trúc Linh		19/12/2012	Tổ 4, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0 Trẻ em
1689	Nguyễn Lập Nhân	03/09/2018		Tổ 4, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0 Trẻ em
1690	Hồ Ngọc Ân	10/06/1960		Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1691	Phù Kiều Lan		16/04/1963	Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0
1692	Võ Thị Rót		1962	Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0
1693	Đặng Kim Chúc		16/04/1957	Khu phố 2, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	03/12/2021	1.200.000		F0
1694	Hồ Nguyễn Ngọc Hân		13/08/2007	Khu phố 2, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0 Trẻ em
1695	Nguyễn Thị Quỳnh		13/02/1983	Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0
1696	Lê Đức Quốc Anh	21/11/2005		Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0
1697	Nguyễn Thị Ngọc Anh		21/09/1993	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	960.000		F0
1698	Trần Triệu Vy		2021	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	960.000		F0 Trẻ em
1699	Trần Trung Hiếu	05/04/1985		ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0
1700	Trần Đức Tài	10/09/2017		ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0 Trẻ em
1701	Lê Kim Yến		25/09/1985	Tổ 1, Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	880.000		F0
1702	Đào Tấn Phát	27/02/2012		Tổ 1, Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	880.000		F0 Trẻ em
1703	Nguyễn Tấn Đạt	01/06/2020		Khu phố 12, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	960.000		F0 Trẻ em
1704	Trần Quốc Hùng	02/05/1949		Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	880.000		F0
1705	Danh Thu Sương		05/07/1993	Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1706	Lê Huy Hoàng	10/12/2012		Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	880.000		F0 Trẻ em
1707	Nguyễn Thị Huyền		24/12/1999	Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	880.000		F0
1708	Cao Thành Lượm	1993		Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	880.000		F0
1709	Cao Ngọc Được	20/05/2003		Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	880.000		F0
1710	Phạm Hồng Mỹ	20/01/1994		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	880.000		F0
1711	Nguyễn Phúc Hậu	15/06/1996		ấp Vũng Bầu, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	880.000		F0
1712	Trần Thị Kim Chi		07/12/2000	Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0
1713	Trần Hữu Tý	06/05/1985		Khu phố 4, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0
1714	Phạm Văn Trọng	20/06/1985		Ấp Cây Thông Ngoài, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	880.000		F1
1715	Văn Tiến Dụng	12/01/1983		Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.760.000		F0
1716	Nguyễn Thị Nghi		01/01/1977	Ấp Bãi Bồn, Xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.200.000		F0
1717	Phạm Thanh Thư		02/11/2016	Ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	480.000		F0 Trẻ em
1718	Nguyễn Thị Ngọc Bích		11/12/1990	xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	800.000		F0
1719	Nguyễn Chí Linh	19/11/2000		Khu phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	800.000		F0
1720	Võ Thị Nhi		01/01/1993	Khu phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1721	Đỗ An Quý	28/12/2009		Khu phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	800.000		F0 Trẻ em
1722	Nguyễn Anh Khôi	1989		xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	800.000		F0
1723	Nguyễn Thị Thu Hiền		30/08/1987	xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	800.000		F0
1724	Trịnh Văn Đoàn	19/10/1985		Khu phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.680.000		F0
1725	Lâm Kim Chi		08/10/1992	Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	2.560.000		F0
1726	Nguyễn Thị Thúy Nga		13/09/1989	Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.920.000		F0
1727	Đoàn Thị Miến		01/01/1955	Tổ 10, Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.840.000		F0
1728	Đỗ Thị Bảy		01/01/1969	ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	1.520.000		F0
1729	Hoàng Thị Loan		1941	Khu phố 2, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.200.000		F0
1730	Nguyễn Thị Diễm		09/10/1991	Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.120.000		F0
1731	Phạm Thị Thu Nguyên		1962	Ấp Khu Tượng, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.200.000		F0
1732	Trương Thị Thắm		03/07/1986	Ấp Khu Tượng, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.200.000		F0
1733	Lê Thị Bảo Thi		25/07/2009	Ấp Khu Tượng, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1734	Nguyễn Bích Tuyền		1982	Ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.200.000		F0
1735	Ngô Hoàng Khang	09/03/2008		Ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1736	Danh Tình	09/06/2000		Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.200.000		F0
1737	Thị Hồng		1955	Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.200.000		F0
1738	Võ Thanh Vẹn	17/07/2003		Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.200.000		F0
1739	Nguyễn Thị Bé Tư		12/12/1959	Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.200.000		F0
1740	Huỳnh Thị Dầy		01/01/1959	Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.200.000		F0
1741	Ngô Anh Quốc	18/01/2005		Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.200.000		F0
1742	Nguyễn Thúy Nga		05/10/1986	Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.200.000		F0
1743	Mai Thị Muối		10/03/1998	Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.200.000		F0
1744	Huỳnh Thị Nhỏ		18/08/1994	Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.200.000		F0
1745	Lê Huỳnh Khánh Trân		2020	Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1746	Hoàng Hải Chung	02/08/2010		Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1747	Phạm Thị Bích		12/05/1985	Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.200.000		F0
1748	Trần Văn Tâm	1953		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.200.000		F0
1749	Trần Võ Tường Vi		2009	Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1750	Võ Thị Kim Xuyên		11/05/1987	Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1751	Dương Thị Dương		01/01/1990	ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.200.000		F0
1752	Thị Diễm		1954	ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.200.000		F0
1753	Trần Phú Đông	12/01/2018		ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1754	Trần Phú Hào	05/12/2019		ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1755	Phạm Quốc Thắng	26/10/2019		Tổ 6, ấp 4, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	960.000		F0 trẻ em
1756	Dương Thị Hồng Thủy		1981	Tổ 6, ấp 4, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	960.000		F0
1757	Nguyễn Bá Tuấn Anh	20/03/1995		P12, quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	08/12/2021	880.000		F0
1758	Nguyễn Ngọc Lâm	01/01/1954		Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	880.000		F0
1759	Hồ Văn Hải	13/08/1969		ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	800.000		F0
1760	Huỳnh Văn Đồng	1978		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	880.000		F0
1761	Trần Thu Hương		1981	Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	880.000		F0
1762	Huỳnh Thái Bình	01/01/1979		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	880.000		F0
1763	Triệu Thanh Xuân	1982		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	880.000		F0
1764	Nguyễn Thị Yến Nhi		13/08/2004	Ấp Cây Thông Ngoài, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	880.000		F0
1765	Nguyễn Thái Sum	1982		Khu phố 11, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1766	Cao Dân Định	15/06/1977		Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	880.000		F0
1767	Cao Hải Đăng	09/03/2005		Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	880.000		F0
1768	Nguyễn Thái Nam	16/03/1995		Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.200.000		F0
1769	Dương Thị Mỹ Lâm		23/10/1989	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	800.000		F0
1770	Dương Thị Thanh Lam		10/11/2001	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	800.000		F0
1771	Hoàng Tiến Thành	09/11/2019		ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	800.000		F0 Trẻ em
1772	Trang Thị Kiều		01/01/1955	Nguyễn Trung Trực, Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên	27/11/2021	1.840.000		F0
1773	Cao Thị Rạ		03/03/1961	Nguyễn Trung Trực, Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.840.000		F0
1774	Nguyễn Thị Bích Ngân		19/08/1989	Ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.760.000		F0
1775	Vũ Thị Lâm		01/01/1958	Tổ 4, ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.760.000		F0
1776	Lê Hoàng Trúc Linh		26/03/1991	ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.520.000		F0
1777	Hoàng Văn Thành	28/08/1993		Khu phố 3, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.520.000		F0
1778	Ngô Thị Cường		01/01/1958	Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.520.000		F0
1779	Phan Thị Nguyệt		06/12/1960	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.200.000		F0
1780	Nguyễn Văn Tín	1960		ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1781	Nguyễn Văn Nam	1971		ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.200.000		F0
1782	Nguyễn Hoàng Thành Đạt	2016		ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1783	Châu Văn Phương	19/10/1991		ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.200.000		F0
1784	Nguyễn Thanh Quý	01/04/2019		Tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	1.120.000		F0 trẻ em
1785	Nguyễn Thị Quí		1963	Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.200.000		F0
1786	Nguyễn Thị Hoa Trâm		01/08/1989	Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.200.000		F0
1787	Nguyễn Văn Quang	1984		Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.200.000		F0
1788	Trần Diễm Phúc		04/01/1991	Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.200.000		F0
1789	Nguyễn Thị Hoài Thu		23/01/2014	Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1790	Nguyễn Phát Thịnh	06/01/2019		Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1791	Đặng Tấn Phát	26/12/2011		Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1792	Đậu Ngọc Tuấn Khang	14/03/2017		ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1793	Huỳnh Văn O	1958		ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.200.000		F0
1794	Trương Thị Loan		01/01/1969	ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.200.000		F0
1795	Nguyễn Thị Thu Hằng		05/05/1994	ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1796	Phan Gia Vĩnh	14/07/2017		ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1797	Võ Thúy Trinh		07/12/1993	Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.200.000		F0
1798	Nguyễn Ôn Đình	15/08/1991		Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.200.000		F0
1799	Nguyễn Phúc Khang	2012		Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1800	Nguyễn Phúc Nguyên	2017		Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1801	Nguyễn Văn Phước	1973		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.200.000		F0
1802	Nguyễn Thị Ngọc Linh		04/09/2007	Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1803	Nguyễn Văn Như Ý	27/08/2006		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1804	Mai Thị Mỹ Tiên		06/12/1995	ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.040.000		F0
1805	Trần Ngọc Sơn	06/09/1985		ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.040.000		F0
1806	Nguyễn Thị Huỳnh Kim		07/05/1985	Vinpearl Phú Quốc, Resort-Golf, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	880.000		F0
1807	Võ Thị Huyền Út		10/02/2003	ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	880.000		F0
1808	Nguyễn Đức Thịnh	16/10/2011		ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1809	Lê Văn Điều	10/06/1985		ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.200.000		F0
1810	Trần Thị Lệ Xuân		1948	ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.520.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1811	Huỳnh Thị Bé Phương		10/08/1980	Khu phố 1, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	880.000		F0
1812	Nguyễn Thị Thúy Hoa		06/09/1979	Khu phố 2, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	880.000		F0
1813	Hồ Quốc Tiến	15/08/1989		ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.200.000		F0
1814	Nguyễn Thị Bé Thùy		29/03/2000	Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	880.000		F0
1815	Nguyễn Hồng Hà		27/09/2003	Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	880.000		F0
1816	Nguyễn Thanh Duy	07/02/1987		ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	880.000		F0
1817	Lê Huy Hoàng	2012		Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	960.000		F0
1818	Đào Tấn Phát	2012		Tổ 1, Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	960.000		F0
1819	Nguyễn Tấn Đạt	2020		Khu phố 12, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	1.040.000		F0 trẻ em
1820	Trần Đức Tài	2017		ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.280.000		F0 trẻ em
1821	Trần Triệu Vy		2021	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	1.040.000		F0 trẻ em
1822	Hồ Nguyễn Ngọc Hân		2007	Khu phố 2, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.280.000		F0 trẻ em
1823	Nguyễn Thị Trúc Linh		2012	Tổ 4, Cây Thông Ngoài, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.280.000		F0 trẻ em
1824	Nguyễn Lập Nhân	2018		Tổ 4, Cây Thông Ngoài, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.280.000		F0 trẻ em
1825	Hồ Lê Bảo Châu		2021	ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.280.000		F0 trẻ em

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1826	Danh Thị Ngọc Diệp		2018	ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.280.000		F0 trẻ em
1827	Nguyễn Đăng Khoa	2019		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.280.000		F0 trẻ em
1828	Cao Phúc Thịnh	2021		ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.280.000		F0 trẻ em
1829	Nguyễn Hoàng Giang	2020		Áp Đường Bào, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.280.000		F0 trẻ em
1830	Hoàng Đăng Khôi	2019		Tổ 9, Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.280.000		F0 trẻ em
1831	Hoàng Đăng Khoa	2020		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.440.000		F0 trẻ em
1832	Lê Hữu Phước	23/07/1992		Khu phố 4, phường An Thới, thành phố thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	800.000		F0
1833	Lê Văn Tuấn	01/01/1978		Khu phố 4, phường An Thới, thành phố thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.200.000		F0
1834	Hà Thu Phương		24/12/1972	Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	800.000		F0
1835	Nguyễn Vũ Luân	29/09/2005		ấp Rạch Hầm, xã Hàm Ninh, thành phố thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.680.000		F0
1836	Danh Diễm	01/10/1999		Ngã 3 Vòng Xoay Số 10, xã Hàm Ninh, Thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	880.000		F0
1837	Phan Thành	09/03/1991		Ngã 3 Vòng Xoay Số 10, xã Hàm Ninh, Thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	880.000		F0
1838	Bùi Thị Vân		06/12/1993	ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	880.000		F0
1839	Trần Phú Hải	23/06/1980		Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	880.000		F0
1840	Huỳnh Anh Tuấn	02/07/2001		ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1841	Nguyễn Thị Ngọc Cúc		29/03/2003	ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	880.000		F0
1842	Lê Phước Lộc	11/09/1996		Khu phố 6, Phường An Thới, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	880.000		F0
1843	Lương Thanh Long	1985		phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	1.200.000		F0
1844	Nguyễn Thanh Duy	10/11/1981		ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, Thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	1.200.000		F0
1845	Nguyễn Hoàng Ân	01/12/2014		ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, Thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1846	Nguyễn Quốc Liêm	1978		ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, thành phố thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.680.000		F0
1847	Ngô Văn Tâm	1974		ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.520.000		F0
1848	Nguyễn Thị Liên		1978	ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.520.000		F0
1849	Ngô Chí Hiếu	2021		ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.520.000		F0 trẻ em
1850	Bùi Đức Thanh	16/08/1987		Tổ 7, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.200.000		F0
1851	Lê Thị Tuyết Nhung		1984	Tổ 4, ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.200.000		F1
1852	Trần Lê Bảo Ngọc		16/01/2011	Tổ 4, ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1853	Trần Hoàng Minh	01/01/1986		Tổ 4, ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.200.000		F1
1854	Trần Lê Bảo Anh		25/09/2018	Tổ 4, ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1855	Lê Thị Thanh Tuyền		26/01/1990	Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1856	Trần Gia Hân		15/01/2002	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.200.000		F1
1857	Trần Gia Thịnh	04/02/2019		ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1858	Lâm Thanh Hoài		1992	Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.200.000		F0
1859	Phạm Văn Thanh	23/03/1976		Khu phố 11, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.200.000		F0
1860	Lâm Đình Đăng Khoa	23/04/2014		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1861	Đặng Văn Bình	06/03/1977		Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.200.000		F0
1862	Nguyễn Thu Ba		01/01/1957	Khu phố 11, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.200.000		F0
1863	Nguyễn Thị Diễm		1982	Khu phố 11, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.200.000		F0
1864	Nguyễn Thế Dur	08/12/1974		Khu phố 12, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.200.000		F0
1865	Phạm Út Thủy		1971	Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.200.000		F0
1866	Nguyễn Văn Trường	01/11/1955		ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.200.000		F0
1867	Đặng Thị Tuyết Nhung		18/04/2012	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1868	Đặng Thị Như Lua		2014	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1869	Thị Phương		1969	Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.200.000		F0
1870	Nguyễn Văn Trảng	1957		Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1871	Huỳnh Minh Tâm	1983		Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	800.000		F0
1872	Trần Thị Bình		1972	Khu phố 4, phường An Thới, thành phố thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	800.000		F0
1873	Võ Văn Nhâm	01/01/1971		Khu phố 4, phường An Thới, thành phố thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	800.000		F0
1874	Lê Thị Mai		2015	Khu phố 4, phường An Thới, thành phố thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	800.000		F0 Trẻ em
1875	Mai Văn Tâm	24/10/1975		Khu phố 6, phường An Thới, thành phố thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	800.000		F0
1876	Lê Duy Khánh	1996		Tổ 3, xã Cửa Cạn, thành phố thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	800.000		F0
1877	Phùng Quốc Duy	2001		Tổ 3, xã Cửa Cạn, thành phố thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	800.000		F0
1878	Nguyễn Chiến Thắng	14/06/2001		Tổ 3, xã Cửa Cạn, thành phố thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	800.000		F0
1879	Lê Thị Mỹ Hậu		1993	Tổ 1, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, thành phố thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	800.000		F0
1880	Nguyễn Văn Nghĩa	23/11/1988		Tổ 1, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, thành phố thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	800.000		F0
1881	Lê Thị Ái My		08/02/2013	ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, thành phố thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	800.000		F0 Trẻ em
1882	Lê Quốc Anh	26/07/2017		Tổ 1, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, thành phố thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	800.000		F0 Trẻ em
1883	Lê Quốc Việt	13/04/2021		Tổ 1, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, thành phố thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	800.000		F0 Trẻ em
1884	Phạm Văn Sang	28/11/1996		Ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	800.000		F0
1885	Triệu Hồng Thủy		1991	ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.440.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1886	Lê Văn Đạt	1989		Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.520.000		F0
1887	Lê Văn Tài	29/12/2012		Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.520.000		F0 trẻ em
1888	Lê Văn Lộc	12/10/2015		Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.520.000		F0 trẻ em
1889	Châu An Nhiên		28/05/2015	Tổ 6, Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1890	Trần Gia Nhật	04/09/2020		Tổ 2, Ấp 4, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1891	Lê Thị Cẩm Tiên		30/03/1995	Tổ 2, Ấp 4, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.200.000		F0
1892	Lê Danh Thảo Nguyên		24/10/2021	Tổ 2, Ấp 4, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1893	Thị Bích Vân		1993	Tổ 2, Ấp 4, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.200.000		F0
1894	Lê Văn Hiếu	21/03/1992		Tổ 2, Ấp 4, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.200.000		F0
1895	Nguyễn Bảo Ngọc		28/07/2021	Khu phố 8, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.200.000		F1 trẻ em
1896	Lê Phương Thúy		16/04/1988	Khu phố 8, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.200.000		F0
1897	Vũ Thị Thùy Linh		15/09/1997	Khu phố 8, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.200.000		F0
1898	Nguyễn Hồng Thẩm		01/06/2005	Khu phố 8, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.120.000		F0
1899	Huỳnh Thị Lộc		01/01/1991	Khu phố 2, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.120.000		F0
1900	Nguyễn Quốc Thịnh	07/09/2004		Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1901	Nguyễn Thị Tuyết Trinh		27/07/1997	Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.200.000		F0
1902	Nguyễn Ngọc Thiên Ân	2019		Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1903	Nguyễn Thị Nguyên		01/01/1961	Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.200.000		F0
1904	Võ Ngọc Trúc Ly		09/10/2004	ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.200.000		F0
1905	Phạm Võ Thảo Ly		23/09/2007	ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1906	Võ Ngọc Trúc Vy		14/12/2007	ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1907	Tô Đức Kính	01/01/1963		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.200.000		F0
1908	Võ Thị Tuyên		1986	Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.200.000		F0
1909	Vũ Võ Minh Toàn	27/02/2012		Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1910	Vũ Võ Thủy Tiên		28/03/2015	Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1911	Nguyễn Thị Tú Ngọc		08/12/2011	Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1912	Phù Kim Huôi		31/08/1983	Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.200.000		F0
1913	Nguyễn Văn Tý	28/08/1984		ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.040.000		F0
1914	Nguyễn Văn Thum	04/09/1972		ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.040.000		F0
1915	Lê Thị Mỹ		1982	ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	15/12/2021	640.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1916	Tô Phú Đạt	18/04/2007		ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	880.000		F0 trẻ em
1917	Trịnh Hoàng Lang	29/06/1983		Khu Phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	880.000		F0
1918	Trịnh Hoàng Lương	2006		Khu Phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	880.000		F0 trẻ em
1919	Trịnh Hoàng Kiệt	2008		Khu Phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	880.000		F0 trẻ em
1920	Trịnh Tố Hương		2014	Khu Phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	880.000		F0 trẻ em
1921	Lê Thị Yến		1983	Khu Phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	880.000		F0
1922	Trịnh Gia Bảo	26/11/2019		Khu Phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	880.000		F0 trẻ em
1923	Nguyễn Thị Vũ Anh		01/01/1981	Khu Phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	880.000		F0
1924	Lê Bảo Long	09/02/2008		Khu Phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	880.000		F0 trẻ em
1925	Lê Bảo Trọng	02/12/2012		Khu Phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	880.000		F0 trẻ em
1926	Thạch Sĩ Na	1976		Khu Phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.200.000		F0
1927	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		05/04/1996	Khu Phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	880.000		F0
1928	Nguyễn Thanh Sơn	06/10/2000		Tổ 3, xã Cửa Cạn, thành phố thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
1929	Nguyễn Nhựt Tâm	02/04/2002		Tổ 3, xã Cửa Cạn, thành phố thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
1930	Đỗ Văn Tính	19/02/2000		Tổ 3, xã Cửa Cạn, thành phố thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1931	Trần Văn Nghĩa	22/07/1998		Tổ 3, xã Cửa Cạn, thành phố thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
1932	Phạm Văn Hoàng	25/10/2002		Tổ 3, xã Cửa Cạn, thành phố thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
1933	Bùi Ngọc Thuận	13/04/2002		Tổ 3, xã Cửa Cạn, thành phố thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
1934	Nguyễn Thị Nhỏ		01/01/1946	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.120.000		F0
1935	Vũ Thị Nga		1980	ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.520.000		F0
1936	Nguyễn Thanh Hồng	1963		Tổ 3, ấp Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0
1937	Nguyễn Thị Thu		1962	Khu Phố 1, Phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0
1938	Nguyễn Văn Dư	1962		Tổ 8, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0
1939	Nguyễn Văn Cu Anh	1994		Tổ 8, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0
1940	Phan Văn Hòa	1984		Khu Phố 12, Phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0
1941	Phan Minh Triết	2016		Khu Phố 12, Phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1942	Võ Tây Hồ	1940		Khu Phố 1, Phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0
1943	Nguyễn Thị Dung		1946	Khu Phố 1, Phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0
1944	Võ Xuân Diễm	1976		Khu Phố 1, Phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0
1945	Đặng Thị Nghĩa		1959	Khu Phố 12, Phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1946	Nguyễn Thị Thúy		1986	Khu Phố 12, Phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0
1947	Nghiêm Minh Hoàng	1978		Khu Phố 3, Phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0
1948	Trần Thị Kim Thoa		1982	Khu Phố 3, Phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0
1949	Huỳnh Thị Biết		1981	Tổ 1, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0
1950	Nguyễn Thị Lụa		1942	Tổ 1, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0
1951	Nguyễn Văn Lắm	1966		Tổ 1, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0
1952	Nguyễn Thái Hồ	2010		Khu Phố 1, Phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1953	Đặng Văn Sáu	1983		Khu Phố 2, Phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0
1954	Nguyễn Viết Công	1990		quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh	09/12/2021	1.200.000		F0
1955	Nguyễn Văn Sang	1967		Khu Phố 10, Phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0
1956	Nguyễn Nhựt Trường	1992		Khu Phố 10, Phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0
1957	Hồ Thị Nga		1969	Khu Phố 10, Phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0
1958	Đỗ Thị Ngọc Mỹ		1992	ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0
1959	Đỗ Thị Linh		2007	ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1960	Đỗ Minh Mẫn	2021		ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1961	Lương Hưng	1984		ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0
1962	Thái Thị Thìn		1988	ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0
1963	Lương Thị Bảo Ngọc		2016	ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1964	Lương Quang Lộc	2019		ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1965	Lý Ngọc Tiến		1991	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0
1966	Lê Thành Đạt	2016		ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1967	Lê Thị Huyền Trân		1993	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0
1968	Nguyễn Lê Ngọc Diệp		2018	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
1969	Nguyễn Thị Đàng		1954	Khu Phố 9, Phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0
1970	Nguyễn Hữu Dũng	1970		Khu Phố 9, Phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0
1971	Phan Thị Thúy Huyền		1977	Tổ 5, xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	880.000		F0
1972	Nguyễn Thu Mai		1989	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0
1973	Bùi Văn Thành	1958		Khu Phố 10, Phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	15/12/2021	720.000		F0
1974	Bùi Thị Bích Ngọc		1986	Khu Phố 10, Phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	15/12/2021	720.000		F1
1975	Nguyễn Thị Lệ		1963	Khu Phố 5, Phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	20/12/2021	320.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1976	Trang Minh Đăng	1964		Khu Phố 5, Phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	20/12/2021	320.000		F1
1977	Nguyễn Thị Yến		1960	Khu Phố 12, Phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.280.000		F0
1978	Hồ Văn Được	22/04/2003		Khu Phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	880.000		F0
1979	Trần Thị Kim Đăng		27/03/1996	xã Bãi Thơm, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	880.000		F0
1980	Trần Gia An	11/11/2020		xã Bãi Thơm, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	880.000		F0 trẻ em
1981	Đoàn Kim Long	1996		Khu Phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	880.000		F0
1982	Nguyễn Hoàng Phúc	2020		xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	880.000		F0 trẻ em
1983	Trần Thị Tuyết Nhí		1994	xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	880.000		F0
1984	Nguyễn Thay	01/01/1970		Khu Phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	880.000		F0
1985	Nguyễn Thị Huệ		01/01/1968	Khu Phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	880.000		F0
1986	Phạm Phú Khang	28/05/2019		Khu Phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	880.000		F0 trẻ em
1987	Hoàng Thanh Lịch	04/11/2004		Khu Phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	880.000		F0
1988	Hồ Thị Thuý		01/01/1971	Khu Phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	880.000		F0
1989	Hoàng Thảo	01/01/1967		Khu Phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	880.000		F0
1990	Lê Thu Phương		1968	ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1991	Lê Như Ý		2020	ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	880.000		F0 trẻ em
1992	Hoàng Long	17/10/1997		Khu Phố 7, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	880.000		F0
1993	Nghiêm Hoài Sơn	25/09/2000		Ấp 4, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	9/12/2021	1.200.000		F0
1994	Âu Nguyễn Trường Thanh	1998		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
1995	Nguyễn Văn Duy	13/03/1998		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
1996	Lê Phương Huy	30/03/2000		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
1997	Nguyễn Văn Nam	01/10/2002		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
1998	Trần Văn Huy	14/06/2000		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
1999	Trần Hoàng Thành	22/12/2000		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
2000	Nguyễn Văn Phúc	15/04/1998		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
2001	Huỳnh Quốc Niêu	01/07/1998		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
2002	Dương Thành Nhân	07/04/1999		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
2003	Phạm Vũ Luân	29/09/2001		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
2004	Lê Thành Đạt	13/11/2002		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
2005	Bùi Hoài Thương	09/03/2002		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2006	Trần Văn Khang	2001		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
2007	Lê Minh Trường	06/02/2003		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
2008	Trần Xuân Vàng	17/11/2002		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
2009	Nguyễn Minh Khang	2002		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
2010	Lâm Văn Vinh	2002		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
2011	La Quốc Kiệt	03/11/2000		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
2012	Nguyễn Tấn Toàn	23/08/2002		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
2013	Danh Bảo	01/01/2001		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
2014	Nguyễn Hoàng Phúc	2002		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
2015	Nguyễn Phát Quý	20/11/2002		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
2016	Ngô Trí Hùng	16/12/2002		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
2017	Trần Hồng Quân	11/01/2003		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
2018	Võ Văn Đầy	16/10/2000		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
2019	Danh Tiến Thành	27/07/2001		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
2020	Phú Trường Giang	15/12/1998		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2021	Nguyễn Văn Toàn	1997		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
2022	Lê Thành Dũng	08/08/2002		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
2023	Nguyễn Chí Thanh	06/07/1999		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
2024	Vũ Xuân Quý	11/01/1993		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
2025	Dương Văn Đồng	01/01/1998		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
2026	Hồ Văn Chiêu	1999		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
2027	Đào Vũ Toàn	1989		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
2028	Trần Đại Phúc	18/06/2001		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
2029	Nguyễn Hoàng Nha	01/01/1983		Khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2030	Nguyễn Văn Giàu	01/01/1990		Khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2031	Nguyễn Thị Bé Anh		21/03/2015	Khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0 Trẻ em
2032	Nguyễn Hoàng Tạo	16/05/2021		Khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0 Trẻ em
2033	Lê Thị Bảy		01/01/1962	Khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2034	Nguyễn Thị Ngọc Hương		15/09/1965	Khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2035	Trần Thanh Trứ	20/10/1967		Khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2036	Nguyễn Văn Thái	1979		xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	22/12/2021	240.000		F0
2037	Trần Trường Giang	2004		Khu Phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.920.000		F0
2038	Đào Thị Bích Phượng		1972	Khu Phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.920.000		F1
2039	Đào Văn Tỷ	1929		Khu Phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.920.000		F0
2040	Phan Quốc Dũng	2021		ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	1.520.000		F1 trẻ em
2041	Từ Bảo Thuý		1990	ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	1.520.000		F0
2042	Bùi Thị Chung		1998	ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	1.520.000		F0
2043	Nguyễn Thị Phụng		1958	ấp Búng Gội, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F0
2044	Hán Quang Phú	2017		Tổ 3, ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
2045	Lý Văn Chiến	1965		Khu Phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F0
2046	Lý Thị Ngọc Ánh		1986	Khu Phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F1
2047	Nguyễn Văn Út	1966		ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F0
2048	Đào Thúy Kiều		1997	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F0
2049	Đoàn Bích Trân		2018	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
2050	Võ Thị Thu Thủy		1981	Tổ 4, ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2051	Võ Thị Thúy Vi		2004	ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	1.120.000		F0
2052	CB Võ Thị Thúy Vi	2021		ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	1.120.000		F0 trẻ em
2053	Huỳnh Cẩm Tiên		1996	Tổ 1, ấp Gành Gió, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	1.120.000		F0
2054	Ngô Nhã Kỳ		2017	Tổ 1, ấp Gành Gió, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	1.120.000		F0 trẻ em
2055	Võ Thanh Sỹ	1985		Khu Phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	1.120.000		F1
2056	Võ Đẹp	1937		Khu Phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	1.120.000		F0
2057	Võ Trần Hà My		2013	Khu Phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	1.120.000		F0 trẻ em
2058	Trương Kim Phượng		1957	Khu Phố 3, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F0
2059	Lý Bảo Hiếu	1992		xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F1
2060	Trần Thị Diễm Nguyên		1999	xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F0
2061	Lý Tâm Thảo		2021	xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
2062	Nguyễn Thị Yến Nhi		2006	ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
2063	La Phước Đầy	1995		ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F0
2064	Nguyễn Thanh Hằng		1996	Khu Phố 4, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F0
2065	Hồ Bảo Ngọc		2021	Khu Phố 4, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2066	Hồ Văn Diễn	1992		Khu Phố 4, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F0
2067	Hồ Như Ngọc		2016	Khu Phố 4, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
2068	Danh Hiền	1961		Khu Phố 6, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F0
2069	Danh Chung	1998		Khu Phố 6, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F0
2070	Lý Anh Kiệt	1969		ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F0
2071	Trần Thị Tường Vi		1985	ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F1
2072	Đặng Trần Mẫn Thy		2010	ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
2073	Đặng Hoàng Minh	1983		ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F0
2074	Đặng Trần Tấn Phát	2014		ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
2075	Nguyễn Trần Hoài Nam	2016		ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
2076	Hồng Thị Cúc		1951	ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F0
2077	Trần Thị Loan Em		1987	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F0
2078	Nguyễn Thị Như Ngọc		2011	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
2079	Trương Thị Thanh Hồng		1964	Ấp 3, Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F0
2080	Nguyễn Văn Phong	1969		Lê Bát, Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2081	Châu Thị Cẩm		1980	Lê Bát, Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	9/12/2021	1.280.000		F0
2082	Nguyễn Hồng Ngự	1984		Khu Phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F0
2083	Nguyễn Duy Thòa	1986		37/3/1/10C, Lý thường Kiệt, Thành Phố Hồ Chí Minh	12/12/2021	1.040.000		F0
2084	Thái Ngọc Loan		1934	Đường 30/4, Khu Phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	960.000		F0
2085	Đặng Thị Ngọc Lệ		1993	ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.200.000		F0
2086	Trương Thanh Trọng	09/10/1999		Tiểu Đoàn 860, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	1.120.000		F0
2087	Nguyễn Xuân Trường	09/09/2001		Tiểu Đoàn 860, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	1.120.000		F0
2088	Phạm Thị Bích Tuyền		27/02/1990	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	880.000		F0
2089	Phạm Thị Phượng Trân		12/07/2011	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	880.000		F0 trẻ em
2090	Phạm Phước Thiện	10/02/2018		ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	880.000		F0 trẻ em
2091	Phạm Quốc An	2021		ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	880.000		F0 trẻ em
2092	Tăng Võ Hoàng Huy	19/04/2021		ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	880.000		F0 trẻ em
2093	Nguyễn Vĩnh Phú	1986		ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	880.000		F0
2094	Lê Thị Mỹ Anh		24/07/1989	618/8/3, Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	10/12/2021	1.200.000		F0
2095	Võ Ngọc Phương Nghi		2020	ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.440.000		F0 trẻ em

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2096	Nguyễn Quang Hòa	1980		Tổ 1, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	1.200.000		F0
2097	Trần Thị Dung		1990	Tổ 7, Khu Phố 4, Phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	1.200.000		F0
2098	Nguyễn Thị Kim Thương		2003	ấp Đường Bảo, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	1.200.000		F0
2099	Thị Sưa		1947	Tổ 2, ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	1.200.000		F0
2100	Lê Thị Ngọc Trâm		1998	Tổ 2, ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	1.200.000		F0
2101	Nguyễn Hồng Thúy		1960	Tổ 7, ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	1.200.000		F0
2102	Lê Hoàng Anh Linh	2016		Tổ 7, ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
2103	Lê Hoàng Anh Vũ	2017		Tổ 7, ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
2104	Đặng Văn Mánh	1973		ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	1.200.000		F0
2105	Trương Văn Thanh	1977		ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	1.200.000		F0
2106	Bùi Xuân Thắng	1970		Khu Phố 2, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.280.000		F0
2107	Nguyễn Thanh Hiền	1997		ấp Đường Bảo, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	800.000		F0
2108	Nguyễn Thị Dung		1972	Khu Phố 5, Phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	15/12/2021	880.000		F0
2109	Hoàng Văn Lập	1975		Khu Phố 9, Phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	15/12/2021	880.000		F0
2110	Phan Mỹ Phương		2009	ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	15/12/2021	880.000		F0 trẻ em



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2111	Phan Mỹ tiền		2015	ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	15/12/2021	880.000		F0 trẻ em
2112	Cù Tấn Tài	1999		Tiểu Đoàn 860, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.120.000		F0
2113	Lê Thanh Triều	2002		Tiểu Đoàn 860, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.120.000		F0
2114	Hồ Trần Thanh Thoại	2000		Tiểu Đoàn 860, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.120.000		F0
2115	Phạm Chí Nguyễn	2001		Tiểu Đoàn 860, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.120.000		F0
2116	Nguyễn Văn Hiếu	1997		Tiểu Đoàn 860, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.120.000		F0
2117	Nguyễn Văn Đạt	2002		Tiểu Đoàn 860, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.120.000		F0
2118	Phan Hữu Phương	1997		Tiểu Đoàn 860, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.120.000		F0
2119	Nguyễn Thị Minh Trang		1994	Khu Phố 6, Phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.280.000		F0
2120	Phạm Thị Hạnh		1984	ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.280.000		F0
2121	Đào Lê Nho		11/12/1987	ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	800.000		F0
2122	Trương Thị Huỳnh Như		16/12/1997	Tổ 5, Khu phố 1, phường An thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	800.000		F0
2123	Vũ Thị Mai		30/01/1994	xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	960.000		F0
2124	Trần Mạnh Tâm	1991		Grand World, xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.520.000		F0
2125	Y Bruk		1998	Grand World, xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.520.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2126	Trần An Phúc	2020		Grand World, xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.520.000		F0 trẻ em
2127	Trần Anh Thư		2017	Tổ 6, Ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.520.000		F0 trẻ em
2128	Trần Thị Mỹ Linh		1982	Tổ 6, Ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.520.000		F0
2129	Phạm Thái Tuyết Vân		1993	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.600.000		F0
2130	Nguyễn Thị Thu		1986	ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.520.000		F0
2131	Đồng Thị Bích Huyền		2001	ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.440.000		F1
2132	Nguyễn Đồng Hạ Vy		2021	ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.440.000		F0 trẻ em
2133	Nguyễn Thị Đào		1971	Khu Phố 9, Phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.200.000		F0
2134	Ngô Văn Phương	1976		ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.200.000		F0
2135	Nguyễn Thị Giang		1989	ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.360.000		F0
2136	Lê Thị Bình		1959	ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.200.000		F0
2137	Trần Thị Bích Hoàn		1994	ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.200.000		F0
2138	Nguyễn Chí Tân	1983		ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.200.000		F0
2139	Nguyễn Văn Dương	1973		Khu Phố 6, Phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.040.000		F1
2140	Vũ Thị Ngọc Oanh		1978	Khu Phố 1, Phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2141	Lâm Thị Nga		1966	Ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.200.000		F1
2142	Nguyễn Thị Hồng Hoa		1963	Ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.200.000		F0
2143	Nguyễn Thị Sen		1966	Ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.200.000		F0
2144	Nguyễn Thị Niên		1935	Ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.040.000		F0
2145	Phạm Ngọc Thảo		1985	Khu Phố 6, Phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	880.000		F0
2146	Nguyễn Thị Chúc Ly		1999	ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	880.000		F0
2147	Tô Văn Tý	1991		xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	880.000		F1
2148	Tô Văn Lưu	1954		xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	880.000		F0
2149	Phạm Thị Thanh Nhã		1976	Khu Phố 1, Phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	19/12/2021	640.000		F0
2150	Nguyễn Văn Dương	1978		Suối Đá, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/12/2021	320.000		F0
2151	Trịnh Phước Thuận	2002		Tiểu Đoàn 862, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	1.120.000		F0
2152	Trần Tấn Hùng	1996		Tiểu Đoàn 863, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	1.120.000		F0
2153	Hoàng Thanh Hải	01/03/1995		Tiểu Đoàn 864, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	1.120.000		F0
2154	Bùi Trần Bảo Hòa	1999		ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	880.000		F0
2155	Nguyễn Tuấn Anh	2000		ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2156	Lư Thị Phụng		1960	Khu Phố 4, Phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	880.000		F0
2157	Trịnh Tố Quyên		2011	Khu Phố 10, Phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
2158	Huỳnh Thị Minh Nguyệt		1948	Khu Phố 3, Phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/12/2021	160.000		F0
2159	Lê Quang Sáng	16/07/2001		Tổ 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	1.120.000		F0
2160	Nguyễn Văn Hồ	03/11/2001		Tổ 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	1.120.000		F0
2161	Lê Diễm Kiều		2006	Khu phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.200.000		F0 Trẻ em
2162	Nguyễn Nhựt Phi	09/08/2002		Tổ 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.200.000		F0
2163	Đặng Nguyễn Hoài Nhớ	10/07/2001		Tiểu Đoàn 860, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F0
2164	Lâm Thái Học	19/11/1999		Tiểu Đoàn 860, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F0
2165	Phan Văn Cường	14/07/1997		Tiểu Đoàn 860, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F0
2166	Hồng Vạn Tỷ	03/02/2001		Tiểu Đoàn 860, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F0
2167	Nguyễn Thành Trung	31/01/2002		Tiểu Đoàn 860, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F0
2168	Trần Minh Trí	2000		Tiểu Đoàn 860, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F0
2169	Phạm Lực Em	21/12/2000		Tiểu Đoàn 860, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F0
2170	Võ Văn Hiếu	12/11/2001		Tiểu Đoàn 860, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2171	Trần Thiên Phước	08/03/2001		Tiểu Đoàn 860, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F0
2172	Lê Thanh Kiệt	11/11/2000		Tiểu Đoàn 860, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F0
2173	Nguyễn Văn Phúc	11/12/2002		Tiểu Đoàn 860, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F0
2174	Phan Văn Thái	2000		Tiểu Đoàn 860, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F0
2175	Trần Văn Tú	24/07/2002		Tiểu Đoàn 860, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F0
2176	Nguyễn Thanh Điền	20/11/2002		Tiểu Đoàn 860, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F0
2177	Lê Trọng Hiền	23/09/2001		Tiểu Đoàn 860, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F0
2178	Nguyễn Thanh Hào	08/02/2001		Tiểu Đoàn 860, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F0
2179	Nguyễn Hoàng Ân	28/07/1997		Tiểu Đoàn 860, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F0
2180	Lê Tuấn Kiệt	09/10/2001		Tiểu Đoàn 860, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F0
2181	Lê Chí Nhân	18/10/2001		Tiểu Đoàn 860, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F0
2182	Chiêm Hoàng Kha	24/04/1996		Tiểu Đoàn 860, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F0
2183	Lưu Vũ Hùng	23/04/2003		Khu phố 11, Phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	880.000		F0
2184	Nguyễn Thi Thanh Duyệt		10/05/1992	Xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	880.000		F0
2185	Phương Hồng Loan		24/08/1991	ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2186	Nguyễn Minh Điệp	11/10/2019		ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	880.000		F0 trẻ em
2187	Nguyễn Điệp Anh		2019	ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	880.000		F0 trẻ em
2188	Trần Thanh Lâm	23/12/1992		Xã Bãi Thơm, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	1.200.000		F0
2189	Nguyễn Chí Hải	26/05/1998		Tiểu Đoàn 860, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.440.000		F0
2190	Vương Thị Ky		1937	Tổ 7, ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	1.280.000		F0
2191	Nguyễn Thành Trung	01/01/1952		ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	1.280.000		F0
2192	Nguyễn Cẩm Duy		26/04/2003	ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.200.000		F0
2193	CB Nguyễn Cẩm Duy		2021	ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
2194	Phan Văn Khánh	01/01/1956		Khu Phố 3, Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2195	Tăng Thị Tuyết Hoa		1995	Ấp Suối Đá, Xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.200.000		F0
2196	Nguyễn Trung Nhân	24/06/1992		Xã Bãi Thơm, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	880.000		F0
2197	Phạm Quốc Bình	31/08/2021		Ấp Suối Đá, Xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
2198	Nguyễn Hoàng Tuyết Phương		27/09/1992	ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2199	Nguyễn Thị Lệ Thủy		1964	ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2200	Nguyễn Thị Tuyết Sương		01/12/1978	Tổ 3 - ấp Lê Bắc, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2201	Trần Kim Ngân		21/07/2019	Tổ 3 - ấp Lê Bắc, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0 Trẻ em
2202	Bùi Văn Được	15/08/1987		Khu phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2203	Nguyễn Thị Thúy An		19/05/1989	Khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F0
2204	Trần Thị Mỹ Thành		16/07/1985	Khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F0
2205	Nguyễn Trung Phúc	06/10/2000		Tiểu Đội 950, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F0
2206	Hà Duy Quý	25/05/2001		Tiểu Đội 950, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F0
2207	Trần Công Chánh	25/07/2001		Tiểu Đội 950, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F0
2208	Nguyễn Thành Tứ	08/03/2001		Tiểu Đội 950, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F0
2209	Trần Thế Vinh	09/04/2000		Tiểu Đội 950, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F0
2210	Võ Hoàng Nhật Nam	02/08/2001		Tiểu Đội 950, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F0
2211	Nguyễn Xuân Vinh	06/06/1999		Tiểu Đội 950, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F0
2212	Liêu Quang Minh	28/12/2001		Tiểu Đội 950, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F0
2213	Lê Thái Nguyên	14/07/2001		Tiểu Đội 950, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F0
2214	Nguyễn Thanh Quý	02/08/2001		Tiểu Đội 950, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F0
2215	Dương Minh Phát Đạt	13/10/1999		Tiểu Đội 950, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2216	Lưu Gia Khánh	02/07/2001		Tiểu Đội 950, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F0
2217	Phan Huỳnh Anh	17/01/2003		Tiểu Đội 950, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F0
2218	Nguyễn Công Sơn	28/10/2000		Tiểu Đội 950, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F0
2219	Trần Đăng Khoa	15/04/2000		Tiểu Đội 950, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F0
2220	Trần Chí Khang	22/05/2000		Tiểu Đội 950, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F0
2221	Nguyễn Duy Linh	20/11/2002		Tiểu Đội 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	1.360.000		F0
2222	Huỳnh Bá Thiệt	06/03/1965		16 Mạc Thiên Tích, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	1.520.000		F0
2223	Nguyễn Văn Hai	1960		Ông Lang, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/12/2021	1.200.000		F0
2224	Nguyễn Thị Yến		31/05/1996	Áp Bến Tràm, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/12/2021	1.200.000		F0
2225	Phạm Thị Út		01/01/1961	Áp Cây Thông Trong, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/12/2021	1.200.000		F0
2226	Nguyễn Thị Anh Thư		19/04/2016	Áp Cây Thông Trong, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
2227	Nguyễn Tấn Hùng	1950		Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/12/2021	1.200.000		F0
2228	Phạm Thị Thía		14/10/1977	Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/12/2021	1.200.000		F0
2229	Mai Tổ Uyên		17/09/1993	Khu phố 6, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/12/2021	1.200.000		F0
2230	Nguyễn Văn Dũng	18/08/1968		Đường Bào, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	960.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2231	Nghiêm Thị Nhiều		01/01/1974	Đường Bào, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/12/2021	1.200.000		F0
2232	Nguyễn Thị Hồng Loan		07/07/1993	Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	960.000		F0
2233	Nguyễn Minh Hùng	15/05/1985		Tổ 1, Cây Thông Ngoài, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
2234	Nguyễn Hoàng Phúc	29/08/1992		Tổ 1, Cây Thông Ngoài, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
2235	Phạm Văn Sáng	1958		Khu phố 11, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/12/2021	720.000		F0
2236	Phan Trung Trưởng	13/08/1990		Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/12/2021	720.000		F0
2237	Huỳnh Thị Mân		1957	Tổ 7, Khu phố 6, xã Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2238	Huỳnh Minh Hoàng	1984		Tổ 3, ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2239	Huỳnh Nhật Vũ	07/08/1977		Khu phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
2240	Ngô Thị Thuý An		18/18/1994	Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/12/2021	880.000		F0
2241	Trần Ngô Đức Khang	08/04/2021		Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/12/2021	880.000		F0 trẻ em
2242	Trần Thanh Đức	08/06/1994		Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/12/2021	880.000		F0
2243	Huỳnh Nhựt Thắng	2001		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	1.440.000		F0
2244	Danh Khánh Dương	13/11/1988		Xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/12/2021	880.000		F0
2245	Phan Văn Minh Hoàng	21/04/2003		Khu phố 12, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.760.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2246	Lê Thị Lệ Xuân		1983	Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.760.000		F0
2247	Nguyễn Thị Kiều My		11/12/2020	Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.760.000		F0 trẻ em
2248	Nguyễn Thanh Sơn	13/06/1984		Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.200.000		F0
2249	Diệp Thị Xi		30/07/1960	Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.200.000		F0
2250	Trương Thị Cẩm Loan		1985	Ấp Đường Bào, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.200.000		F0
2251	Nguyễn Ngọc Nhân	11/10/2021		Ấp Đường Bào, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
2252	Trần Võ Mỹ Duyên		29/08/2021	Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.200.000		F0 trẻ em
2253	Võ Thị Thanh Thắm		09/03/1987	Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.200.000		F0
2254	Trần Hữu Tình	1986		Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.200.000		F0
2255	Đình Hoàng Minh Thư		26/01/2001	Khu phố 4, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.200.000		F0
2256	Ngô Thị Đượm		01/01/1970	Tổ 8, Ấp Suối Lớn, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/12/2021	960.000		F0
2257	Lê Thị Kiều Phương		26/01/1983	Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/12/2021	1.280.000		F0
2258	Lê Hữu Lộc	09/11/1989		Tiểu Đoàn 860 Thành Phố Phú Quốc, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	1.120.000		F0
2259	Dương Hoài Đợi	04/11/1994		Tiểu Đoàn 860 Thành Phố Phú Quốc, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2260	Lê Huy Chương	02/05/1996		Tiểu Đoàn 860 Thành Phố Phú Quốc, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	1.120.000		F0
2261	Nguyễn Văn Thông	03/01/1993		Tiểu Đoàn 860 Thành Phố Phú Quốc, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	1.120.000		F0
2262	Danh Vui	2000		Tiểu Đoàn 860 Thành Phố Phú Quốc, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	1.120.000		F0
2263	Nguyễn Bá Điền	20/08/1995		Tiểu Đoàn 860 Thành Phố Phú Quốc, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	1.120.000		F0
2264	Nguyễn Chí Tâm	2000		Tiểu Đoàn 860 Thành Phố Phú Quốc, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	1.120.000		F0
2265	Nguyễn Đình Văn	07/07/1997		Tiểu Đoàn 860 Thành Phố Phú Quốc, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	1.120.000		F0
2266	Trần Nhựt Khang	03/01/2002		Tiểu Đoàn 860 Thành Phố Phú Quốc, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	1.120.000		F0
2267	Võ Quốc Việt	01/01/2000		Tiểu Đoàn 860 Thành Phố Phú Quốc, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	1.120.000		F0
2268	Võ Thanh Sang	05/08/2002		Tiểu Đoàn 860 Thành Phố Phú Quốc, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	1.120.000		F0
2269	Nguyễn Trần Hoàng Huy	21/11/1999		Tiểu Đoàn 860 Thành Phố Phú Quốc, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2270	Lê Phúc Lộc	30/04/2002		Tiểu Đoàn 860 Thành Phố Phú Quốc, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	1.120.000		F0
2271	Ngô Vĩ Khang	20/08/2000		Tiểu Đoàn 860 Thành Phố Phú Quốc, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	1.120.000		F0
2272	Lê Minh Hào	15/05/1999		Tiểu Đoàn 860 Thành Phố Phú Quốc, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	1.120.000		F0
2273	Đinh Văn Hiếu	09/09/1999		Tiểu Đoàn 860 Thành Phố Phú Quốc, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	1.120.000		F0
2274	Phạm Văn Giàu	2000		Tiểu Đoàn 860 Thành Phố Phú Quốc, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	1.120.000		F0
2275	Võ Văn Sang	26/07/2001		Tiểu Đoàn 860 Thành Phố Phú Quốc, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	1.120.000		F0
2276	Nguyễn Minh Tân	2000		Tiểu Đoàn 860 Thành Phố Phú Quốc, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	1.120.000		F0
2277	Lê Văn Rí	28/01/2000		Tiểu Đoàn 860 Thành Phố Phú Quốc, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	1.120.000		F0
2278	Trần Duy Hoà	15/02/1998		Tiểu Đoàn 860 Thành Phố Phú Quốc, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	1.120.000		F0
2279	Huỳnh Bảo Thắng	08/02/2003		Tiểu Đoàn 860 Thành Phố Phú Quốc, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2280	Nguyễn Ngọc Khải	23/08/2002		Tiểu Đoàn 860 Thành Phố Phú Quốc, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	1.120.000		F0
2281	Nguyễn Quốc Huy	1995		Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/12/2021	880.000		F0
2282	Hoàng Thị Hương		1976	Áp Bến Tràm, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/12/2021	880.000		F0
2283	Hồ Thị Nga		1997	Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/12/2021	880.000		F0
2284	Trần Minh Nhật	09/11/1999		Tiểu Đoàn 860 Thành Phố Phú Quốc, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.440.000		F0
2285	Phan Nguyễn Văn Đạt	04/07/2000		Tiểu Đoàn 860 Thành Phố Phú Quốc, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.440.000		F0
2286	Danh Ngọc Ân	2001		Tiểu Đoàn 860 Thành Phố Phú Quốc, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.440.000		F0
2287	Đặng Nguyễn Phúc Duy	12/04/2002		Tiểu Đoàn 860, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	1.120.000		F0
2288	Phạm Duy Khanh	20/11/1986		Cây Thông Ngoài, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	1.120.000		F0
2289	Trương Phú Mừng	1966		Khu Phố 4 Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	1.200.000		F0
2290	Trần Thị Hồng Cúc		1971	Khu Phố 4 Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	1.200.000		F0
2291	Ngô Thị Bích Thủy		01/01/1973	Xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2292	Trần Thị Hoa		1972	Ấp Bến Tràm, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	1.200.000		F0
2293	Đỗ Nhật Anh	24/04/2019		Ấp Bến Tràm, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	1.200.000		F0 Trẻ em
2294	Phạm Thị Ngọc		16/06/1971	Khu Phố 8 Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	1.200.000		F0
2295	Lưu Văn Hậu	20/04/1966		Khu Phố 11 Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	1.200.000		F0
2296	Lê Thị Hà		11/08/1976	Khu Phố 11 Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	1.120.000		F0
2297	Đặng Thị Mông		1971	Khu Phố 10 Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	1.200.000		F0
2298	Nguyễn Thị Trang		08/08/1990	Khu Phố 8 Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/12/2021	880.000		F0
2299	Nguyễn Thái Bảo	08/10/2017		Khu Phố 8 Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/12/2021	880.000		F0 Trẻ em
2300	Hồ Thị Hoà		01/01/1955	Khu Phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/12/2021	880.000		F0
2301	Dương Thị Hồng		1995	Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	22/12/2021	800.000		F0
II	F0, F1 trẻ em được hỗ trợ					513.000.000		
1	Nguyễn Gia Hân		11/03/2009	Tổ 5, ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/05/2021	1.000.000		F0
2	Trương Lâm Diễm Quỳnh		04/08/2011	Tổ 10, Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.000.000		F0
3	Hồ Đăng Quốc Hữu	30/01/2009		Tổ 5, Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.000.000		F0
4	Trần Anh Huy	2007		Hùng Vương, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
5	Lê Hoàng Phương Linh		23/09/2013	181 - Trần phú, Khu phố 6-Phường Dương Đông,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.000.000		F0
6	Tăng Trường Thanh	17/06/2006		182 - Trần phú, Khu phố 6-Phường Dương Đông,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.000.000		F0
7	Tăng Trường Thịnh	07/06/2012		183 - Trần phú, Khu phố 6-Phường Dương Đông,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.000.000		F0
8	Lý Trần Nhân	2012		Tổ 14 - Bến Tràm, Cửa Dương,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh Kiên Giang	11/06/2021	1.000.000		F0
9	Nguyễn Bùi Như Ý		15/11/2009	Khu phố 1, phường An Thới ,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh kiên giang	20/09/2021	1.000.000		F0
10	Nguyễn Vũ Gia Hưng	2021		Tổ 9, Khu phố 4, phường An Thới, Phú Quốc, Kiên Giang	21/09/2021	1.000.000		F0
11	Nguyễn Vũ Khang	10/06/2018		Tổ 9, Khu phố 4, phường An Thới, Phú Quốc, Kiên Giang	21/09/2021	1.000.000		F0
12	Phạm Thị Như Tiên		14/08/2014	Tổ 9, Khu phố 4, phường An Thới, Phú Quốc, Kiên Giang	21/09/2021	1.000.000		F0
13	Trương Hoàng Trọng	26/09/2013		Khu phố 4,Phường An Thới,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh kiên giang	21/09/2021	1.000.000		F0
14	Trương Ngọc Quỳnh		26/09/2013	Khu phố 4,Phường An Thới,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh kiên giang	21/09/2021	1.000.000		F0
15	Nguyễn Tấn Phát	21/05/2012		Hẻm 8, Khu phố 4, đường Mạc Cửu, phường Dương Đông,	21/09/2021	1.000.000		F0
16	Huỳnh Tiến Huy	07/03/2014		85 Nguyễn Trường Tộ, Khu phố 1, phường An Thới,Thành Phố Phú Quốc,Tỉnh kiên giang	21/09/2021	1.000.000		F0
17	Trương Tú Mẫn		09/06/2008	Quán cơm chay Khánh Ly, Khu phố 2, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc Tỉnh Kiên Giang	21/09/2021	1.000.000		F0
18	Nguyễn Huỳnh Ngọc Phố	29/04/2009		Số 35, Nguyễn Trãi, Khu phố 2, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc Tỉnh Kiên Giang	21/09/2021	1.000.000		F0
19	Nguyễn Vũ Gia Hưng	2021		Tổ 9, Khu phố 4, phường An Thới, Phú Quốc, Kiên Giang	21/09/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
20	Nguyễn Vũ Khang	10/06/2018		Tổ 9, Khu phố 4, phường An Thới, Phú Quốc, Kiên Giang	21/09/2021	1.000.000		F0
21	Phạm Thị Như Tiên		14/08/2014	Tổ 9, Khu phố 4, phường An Thới, Phú Quốc, Kiên Giang	21/09/2021	1.000.000		F0
22	Trương Hoàng Trọng	26/09/2013		Khu phố 4, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/09/2021	1.000.000		F0
23	Trương Ngọc Quỳnh		26/09/2013	Khu phố 4, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/09/2021	1.000.000		F0
24	Nguyễn Tấn Phát	21/05/2012		Hẻm 8, Khu phố 4, đường Mạc Cửu, phường Dương Đông,	21/09/2021	1.000.000		F0
25	Huỳnh Tiến Huy	07/03/2014		85 Nguyễn Trường Tộ, Khu phố 1, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/09/2021	1.000.000		F0
26	Trương Tú Mẫn		09/06/2008	Quán cơm chay Khánh Ly, Khu phố 2, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc Tỉnh Kiên Giang	21/09/2021	1.000.000		F0
27	Nguyễn Huỳnh Ngọc Phổ	29/04/2009		Số 35, Nguyễn Trãi, Khu phố 2, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc Tỉnh Kiên Giang	21/09/2021	1.000.000		F0
28	Nguyễn Phú Thiện	16/12/2008		Tổ 5, Khu phố 1, phường An Thới, Phú Quốc, Kiên Giang	22/09/2021	1.000.000		F0
29	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	04/01/2013		Tổ 9, Khu phố 4, phường An Thới, Phú Quốc, Kiên Giang	22/9/2021	1.000.000		F0
30	Thái Phương Khánh Ngọc		2013	Áp Rạch Hầm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/09/2021	1.000.000		F0
31	Lê Thị Thu Thảo		2006	Tổ 5, khu phố 5, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/09/2021	1.000.000		F0
32	Danh Thị Hà My		17/04/2008	Tổ 9, Khu phố 4, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/09/2021	1.000.000		F0
33	Nguyễn Phú Lợi	19/04/2011		Tổ 9, Khu phố 4, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/09/2021	1.000.000		F0
34	Nguyễn Thị Như Ý		04/08/2013	Tổ 9, Khu phố 4, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/09/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
35	Lâm Chấn Huy	29/12/2009		Khu phố 2, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/09/2021	1.000.000		F0
36	Hà Thị Cẩm Ly		03/08/2011	Tổ 1, khu phố 2, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/09/2021	1.000.000		F0
37	Dương Thị Bảo Ngọc		10/04/2010	Tổ 11, Khu phố 5, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/09/2021	1.000.000		F0
38	Võ Hoàng Tuấn Kiệt	02/06/2012		46B, Lý Thường Kiệt, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/09/2021	1.000.000		F0
39	Thái Phương Khánh Ngọc		2013	Ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/09/2021	1.000.000		F0
40	Lê Thị Thu Thảo		2006	Tổ 5, khu phố 5, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/09/2021	1.000.000		F0
41	Danh Thị Hà My		17/04/2008	Tổ 9, Khu phố 4, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/09/2021	1.000.000		F0
42	Nguyễn Phú Lợi	19/04/2011		Tổ 9, Khu phố 4, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/09/2021	1.000.000		F0
43	Nguyễn Thị Như Ý		04/08/2013	Tổ 9, Khu phố 4, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/09/2021	1.000.000		F0
44	Lâm Chấn Huy	29/12/2009		Khu phố 2, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/09/2021	1.000.000		F0
45	Hà Thị Cẩm Ly		03/08/2011	Tổ 1, khu phố 2, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/09/2021	1.000.000		F0
46	Dương Thị Bảo Ngọc		10/04/2010	Tổ 11, Khu phố 5, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/09/2021	1.000.000		F0
47	Võ Hoàng Tuấn Kiệt	02/06/2012		46B, Lý Thường Kiệt, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/09/2021	1.000.000		F0
48	Nguyễn Minh Duy	27/04/2010		Tổ 5, khu phố 4, phường An Thới, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/09/2021	1.000.000		F0
49	Nguyễn Thị Yến Nhi		02/09/2007	Khu phố 5, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/9/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
50	Nguyễn Thị Ngà		14/12/2008	Số 331, Nguyễn Văn Cừ, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/09/2021	1.000.000		F0
51	Nguyễn Tùng Dương	12/07/2008		Tổ 5, khu phố 4, phường An Thới, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/09/2021	1.000.000		F0
52	Nguyễn Việt Mỹ	2014		Trần Hưng Đạo, Khu phố 7, Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/10/2021	1.000.000		F0
53	Trần Minh Quân	21/06/2021		Trần Hưng Đạo, Khu phố 7, Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/10/2021	1.000.000		F0
54	Nguyễn Chí Vĩ	2010		Tổ 2, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/10/2021	1.000.000		F0
55	Cao Bảo Ngọc		2016	Tổ 7, Ấp Suối Đá, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/10/2021	1.000.000		F0
56	Lê Nguyễn Khánh Băng		2014	Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/10/2021	1.000.000		F0
57	Châu Trung Tín	01/11/2011		Tổ 5, Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/10/2021	1.000.000		F0
58	Châu Võ Thanh Nam	25/08/2011		Tổ 8, Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	22/10/2021	1.000.000		F0
59	Đỗ Bảo Ngọc		23/08/2015	Hẻm HC- Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/10/2021	1.000.000		F0
60	Đỗ Hồng Ngọc		07/01/2012	Hẻm HC- Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/10/2021	1.000.000		F0
61	Huỳnh Đăng Khoa	18/06/2017		Tổ 1 - Gành Gió, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/10/2021	1.000.000		F0
62	Bùi Quang Nhất	21/08/2009		Tổ 7 - Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/10/2021	1.000.000		F0
63	Nguyễn Thị Mỹ Tú		2018	Tổ 10- Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	31/10/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
64	Nguyễn Thị Mỹ Tâm		2021	Tổ 10- Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	31/10/2021	1.000.000		F0
65	Lê Đăng Kha	08/11/2007		Tổ 4, Cây Thông Ngoài Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	31/10/2021	1.000.000		F0
66	Lê Hoàng Thiên Kim		15/07/2020	Tổ 2, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	31/10/2021	1.000.000		F0
67	Lê Hoàng Bảo Kim		05/02/2016	Tổ 2, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	31/10/2021	1.000.000		F0
68	Giang Hoàng Ân	03/10/2018		Tổ 4, ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	31/10/2021	1.000.000		F0
69	Nguyễn Tường Huy	14/12/2009		Tổ 2-ấp 4, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.000.000		F0
70	Nguyễn Tú Ngoan		05/12/2013	Tổ 2-ấp 4, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.000.000		F0
71	Nguyễn Gia Thiên	2012		Tổ 1- Gành Giố, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.000.000		F0
72	Nguyễn Cát Tiên		18/09/2016	Tổ 1- Gành Giố, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.000.000		F0
73	Nguyễn Gia Bảo	2011		Tổ 1- Gành Giố, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.000.000		F0
74	Phạm Ngọc Minh Huy	18/02/2012		Tổ 1 - Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.000.000		F0
75	Nguyễn Tân Phúc	2014		Tổ 10A- Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.000.000		F0
76	Nguyễn Thiện Nhân	26/10/2010		Tổ 10A- Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.000.000		F0
77	Nguyễn Nhân Quyền	15/04/2016		Tổ 10A- Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.000.000		F0
78	Nguyễn Mỹ Phương Nhi		03/02/2011	Tổ 10A- Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
79	Dương Lê Anh Thư		10/12/2008	Tổ 5 - Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.000.000		F0
80	Nguyễn Ngọc Thư	Nữ	06/03/2017	Tổ 1- Gành Gió, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.000.000		F0
81	Nguyễn Tân Kỳ	11/01/2009		Tổ 10A- Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.000.000		F0
82	Lâm Ngọc Hân		19/06/2015	Tổ 5-Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.000.000		F0
83	Hồ Thiên Di		11/09/2017	Tổ 4, Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.000.000		F0
84	Nguyễn Gia Hân		2020	Khu phố 10 -Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.000.000		F0
85	Phạm Hoàng Khiêm	02/02/2016		Tổ 1 - Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.000.000		F0
86	Lê Hoàng Quân	17/09/2012		Tổ 1, Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.000.000		F0
87	Đỗ Trọng Nghĩa	29/08/2018		Tổ 15, Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.000.000		F0
88	Trương Vĩnh Triều	18/04/2017		Cách Mạng Tháng 8, Khu Phố 10, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.000.000		F0
89	Trương Vĩnh Hoà	30/11/2011		Hẻm 25, Mạc Cửu, Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.000.000		F0
90	Nguyễn Khánh Linh		27/04/2009	Tổ 15, Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.000.000		F0
91	Nguyễn Linh Đan		03/01/2012	Tổ 15, Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/11/2021	1.000.000		F0
92	Trịnh Xuân Nghị	07/02/2020		148 Trần Phú, Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.000.000		F0
93	Võ Thị Thuý Kiều		03/10/2012	Tổ 3, Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
94	Võ Nhật Khôi	13/05/2011		Tổ 3, Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.000.000		F0
95	Phạm Trung Tứ	12/08/2008		140 Trần Phú, Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.000.000		F0
96	Mai Hoàng Khánh Hưng	09/12/2013		Tổ 11 - Khu Phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.000.000		F0
97	Mai Hoàng Khánh Hòa	01/01/2015		Tổ 11 - Khu Phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.000.000		F0
98	Mai Hoàng Khánh Băng		09/08/2021	Tổ 11 - Khu Phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.000.000		F0
99	Lê Kim Yển		29/05/2013	Khu phố 10 - Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.000.000		F0
100	Lê Huy Hoàng	22/09/2014		Khu phố 10 - Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.000.000		F0
101	Mai Thị Ngọc Diễm		29/01/2007	Tổ 4, Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.000.000		F0
102	Nguyễn Khải Duy	2021		Tổ 1, Gành Gió, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.000.000		F0
103	Nguyễn Gia Toàn	15/11/2012		Tổ 1, Gành Gió, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.000.000		F0
104	Nguyễn Ngọc Vy		30/12/2012	Tổ 1, Gành Gió, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.000.000		F0
105	Nguyễn Thanh Phong	2006		ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.000.000		F0
106	Nguyễn Đức Thịnh	01/01/2013		Tổ 4, ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.000.000		F0
107	Võ Đặng Thanh Kiều		2007	ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.000.000		F0
108	Trương Trần Nhã Uyên		10/01/2017	Tổ 4, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
109	Nguyễn Văn Tuấn		29/07/2013	Tổ 27, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.000.000		F0
110	Đỗ Ngọc Bảo Anh		02/09/2019	Hoàng Văn Thụ, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.000.000		F0
111	Nguyễn Trần Phụng Nhi		20/11/2010	Tổ 6, Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.000.000		F0
112	Hà Bảo Nhí		10/05/2006	Tổ 6, ấp Rạch Hầm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.000.000		F0
113	Hà Như Ý		02/10/2014	Tổ 6, ấp Rạch Hầm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.000.000		F0
114	Đỗ Kim Như Ý		17/08/2013	Hoàng Văn Thụ, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.000.000		F0
115	Trịnh Nguyễn Gia Bảo	20/06/2007		Tổ 2, Khu phố 8 -Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.000.000		F0
116	Huỳnh Trung Nghĩa	14/08/2012		Hoàng Văn Thụ, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/11/2021	1.000.000		F0
117	Ngô Quốc Tâm	19/09/2012		Tổ 6, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	1.000.000		F0
118	Bùi Việt Anh	06/04/2020		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	1.000.000		F0
119	Ngô Khánh Đoan		2017	Tổ 1, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	1.000.000		F0
120	Ngô Gia Khang	2020		Tổ 1, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	1.000.000		F0
121	Nguyễn Gia Nghi		24/09/2020	Tổ 5, Bãi Vòng Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	1.000.000		F0
122	Huỳnh Ngô Phú Sang	27/11/2012		Tổ 2, Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/11/2021	1.000.000		F0
123	Hồ Bảo Hân		2012	Tổ 5, Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
124	Võ Nguyên Khôi	18/03/2016		Tổ 2, Lê Bát, Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.000.000		F0
125	Trần Ngọc Thảo Ly		2013	Tổ 2, Lê Bát, Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.000.000		F0
126	Nguyễn Trọng Tín	2012		Hẻm Toà án, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.000.000		F0
127	Thạch Tròn	2015		Hẻm Toà án, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.000.000		F0
128	Thạch Thị Vẹn		09/10/2018	Hẻm Toà án, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.000.000		F0
129	Thạch Gia Bảo	2020		Hẻm Toà án, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.000.000		F0
130	Phạm Nguyễn Hoài An	2015		Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.000.000		F0
131	Võ Thị Thanh Tuyền		25/03/2006	Tổ 14, Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.000.000		F0
132	Trần Ngọc Đời	10/08/2006		Tổ 1, ấp Suối đá, xã Dương tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.000.000		F0
133	Nguyễn Huỳnh Đức	06/10/2012		Tổ 1, Bãi Bồn, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.000.000		F0
134	Trần Tấn Phát	05/12/2014		Tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.000.000		F0
135	Huỳnh Minh Phương	17/09/2006		220 đường 30/4, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.000.000		F0
136	Trần Lê Tuyết Nhi		28/08/2012	217 đường 30/4, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.000.000		F0
137	Trần Phú Xuân		06/11/2018	218 đường 30/4, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.000.000		F0
138	Trần Minh Nghĩa	25/04/2007		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
139	Trương Võ Gia Thịnh	01/04/2018		Tổ 14, Cây Thông Trong Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.000.000		F0
140	Ngô Trí Vỹ	06/08/2013		Tổ 5, ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.000.000		F0
141	Huỳnh Gia Khánh	10/04/2017		Tổ 3 - Ấp 7, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.000.000		F0
142	Cao Quyền Thư		2008	xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	1.000.000		F0
143	Nguyễn Phước An	11/11/2006		ấp Bãi Vòng, xã Hàm ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	1.000.000		F0
144	Nguyễn Huỳnh Phương Nhi		08/04/2012	Tổ 1, Rạch hàm, Xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	1.000.000		F0
145	Trần Minh Thơ		09/09/2011	Xóm 1, Ấp Cửa Lấp, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.000.000		F0
146	Danh Ngọc Quỳnh Anh		11/03/2012	Ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.000.000		F0
147	Nguyễn Thị Mỹ Huyền		06/08/2011	Tổ 8, Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.000.000		F0
148	Nguyễn Chí Hào	14/09/2012		Tổ 2, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.000.000		F0
149	Lê Bích Quyên		20/03/2013	Tổ 5, ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.000.000		F0
150	Đỗ Nguyễn Thảo Tiên		01/11/2020	127/6 Tổ 7, Khu phố 7, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.000.000		F0
151	Đỗ Nguyễn Đăng Khoa	07/12/2008		127/6 Tổ 7, Khu phố 7, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.000.000		F0
152	Đỗ Nguyễn Thị Thủy Tiên		10/02/2007	127/6 Tổ 7, Khu phố 7, phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.000.000		F0
153	Danh Ngọc Tường Vy		19/02/2014	Ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
154	Nguyễn Huỳnh Hương		03/09/2017	Tổ 2, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.000.000		F0
155	Huỳnh Thị Thuý Hồng		25/01/2008	xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.000.000		F0
156	Võ Mai Phương		07/02/2020	Ấp Đường Bào, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.000.000		F0
157	Võ Mai Phương		07/02/2020	Ấp Đường Bào, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.000.000		F0
158	Nguyễn Bảo Long	29/11/2019		Ấp Đường Bào, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.000.000		F0
159	Dương Minh Trung	11/08/2004		Ấp Suối Đá, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.000.000		F0
160	Lâm Trường Thịnh	23/05/2013		Tổ 5, Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.000.000		F0
161	Phan Thị Ngân Hà		26/07/2006	Tổ 4, Khu phố 9, Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.000.000		F0
162	Nguyễn Bảo Anh		2017	Ấp Bến Tràm, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.000.000		F0
163	Hoàng Trần Anh Đức	2021		Cách Mạng Tháng 8, Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.000.000		F0
164	Đặng Trường Phát	27/10/2013		Tổ 9, Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.000.000		F0
165	Phan Thanh Tú		24/08/2019	Tổ 11, Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.000.000		F0
166	Nguyễn Hoàng Phi	2021		Tổ 3, Ấp Cửa Lấp, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.000.000		F0
167	Đặng Hà Phương		04/04/2009	Nguyễn Văn Trỗi, Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
168	Trần Thanh Thuý		10/12/2013	Hẻm 32, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.000.000		F0
169	Đỗ Hoàng Lâm	25/08/2013		Tổ 9, Khu phố 11, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.000.000		F0
170	Phan Yến Phương		2014	Hùng Vương, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.000.000		F0
171	Nguyễn Hoài Thương		2018	Hùng Vương, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.000.000		F0
172	Hồ Lê Đăng Khoa	2019		Tổ 4, Ấp Suối Lớn, xã Dương tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.000.000		F0
173	Hồ Lê Thế Kiệt	14/01/2009		Tổ 4, Ấp Suối Lớn, xã Dương tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.000.000		F0
174	Nguyễn Gia Hạo	2011		Tổ 8, Ấp Suối Lớn, xã Dương tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.000.000		F0
175	Vũ Anh Kiệt	2006		Tổ 2, Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.000.000		F0
176	Nguyễn An Hào	31/07/2017		Tổ 6, Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	1.000.000		F0
177	Lý Thị Ngọc Nữ		2016	Tổ 9, Ấp Chuông Vích, xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.000.000		F0
178	Huỳnh Thanh Mai		06/11/2020	Tổ 3, Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.000.000		F0
179	Phạm Đức Hải	31/12/2017		Tổ 1, Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.000.000		F0
180	Lương Bích Trâm		2015	Tổ 1, Rạch Hàm, Xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.000.000		F0
181	Huỳnh Đại Phát	05/12/2011		Tổ 1, Rạch Hàm, Xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	14/11/2021	1.000.000		F0
182	Hồ Mai An Nhiên		22/6/20202	Tổ 8, Cây Thông Ngoài, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
183	Trần Hoàng Phương Quỳnh		03/10/2016	Tổ 16, Khu Phố 5, xã Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.000.000		F0
184	Lý Thị Ngọc Nữ		03/03/2016	Tổ 9, Ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.000.000		F0
185	Lê Trung Đạo	20/02/2008		Tổ 4, Suối Đá, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.000.000		F0
186	Lê Như Ý		14/04/2017	Tổ 4, Suối Đá, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.000.000		F0
187	Lỗ Bảo Trâm		06/10/2011	Ấp Bến Tràm, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.000.000		F0
188	Lỗ Bảo Sơn	04/08/2013		Ấp Bến Tràm, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.000.000		F0
189	Đỗ Kim Yến		24/08/2011	Tổ 8, Cây Thông Ngoài, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.000.000		F0
190	Đỗ Kim Phụng		17/03/2018	Tổ 8, Cây Thông Ngoài, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.000.000		F0
191	Trương Ngọc Huyền Quý		07/03/2019	Tổ 5, Cây Thông Ngoài Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.000.000		F0
192	Trương Ngọc Huyền Quý		2019	Tổ 5, Cây Thông Ngoài Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	15/11/2021	1.000.000		F0
193	Nguyễn Ngọc Bảo Hân		17/12/2013	Tổ 5, Bến Tràm, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.000.000		F0
194	Võ Trần Tuấn Kiệt	2021		Tổ 5, Bến Tràm Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.000.000		F0
195	Võ Hoàng Minh	31/12/2016		Suối Lớn, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.000.000		F0
196	Võ Thanh Ngân		2008	Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.000.000		F0
197	Trần Minh Thống	08/09/2012		Mạc Cửu, Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
198	Nguyễn Văn Sĩ	24/12/2007		Ấp Bến Tràm, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.000.000		F0
199	Trần Huy Hoàng	2007	2007	Ấp Bến Tràm Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.000.000		F0
200	Nguyễn Hoàng Phúc	12/01/2009		Ấp Suối Mây, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.000.000		F0
201	Hoàng Quốc An	27/12/2019		Tổ 2, Cây Thông Ngoài Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	1.000.000		F0
202	Hoàng Thuỳ Anh		05/01/2018	Tổ 2, Cây Thông Ngoài Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	1.000.000		F0
203	Nguyễn Văn Tuấn Kiệt	16/04/2011		Khu Phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.000.000		F0
204	Lê Nguyễn Khánh Vi		11/04/2021	Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.000.000		F0
205	Lê Anh Duy	2006		Tổ 6, Ấp Rạch Hầm Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	19/11/2021	1.000.000		F0
206	Lê Thị Anh Thư		06/06/2010	Tổ 6, Ấp Rạch Hầm Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	19/11/2021	1.000.000		F0
207	Ngô Tuyết Nhi		2020	Tổ 3, Suối Mây Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	19/11/2021	1.000.000		F0
208	Trần Dĩ An		2021	Tổ 5, Cây Thông Ngoài Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.000.000		F0
209	Lưu Quang Hường	04/01/2010		Tổ 13, Bến Tràm Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.000.000		F0
210	Ngô Gia Bảo	09/01/2015		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.000.000		F0
211	Nguyễn Ngọc Hạnh		29/11/2016	Tổ 5, ấp Rạch Vem, xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
212	Lê Nguyễn Duy Khang	2021		Tổ 5, ấp Rạch Vẹm, xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.000.000		F0
213	Nguyễn Trọng Phúc	10/01/2014		Tổ 5, ấp Rạch Vẹm, xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.000.000		F0
214	Danh Thị Thu Hiền		2010	Tổ 2, Suối Đá, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.000.000		F0
215	Danh Tấn Khang	04/06/2009		Tổ 2, Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.000.000		F0
216	Nguyễn Ngọc Quỳnh Nhi		02/03/2015	Tổ 2, Ấp Đường Bào, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.000.000		F0
217	Nguyễn Chí Vĩ	02/04/2020		Tổ 7, Cây Thông Ngoài Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.000.000		F0
218	Nguyễn Chí Nguyên Vũ	2018		Tổ 7, Cây Thông Ngoài, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.000.000		F0
219	Danh Thị Bích Ngọc		13/10/2016	Ấp Suối Đá, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.000.000		F0
220	Danh Nhật Cường	17/02/2010		Ấp Suối Đá, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.000.000		F0
221	Phan Huỳnh Minh Châu	31/07/2012		Tổ 4, Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F0
222	Phan Hồng Ngân		26/08/2021	Tổ 4, Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F0
223	Trần Hoàng Phúc Thịnh	21/12/2020		Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F0
224	Trần Huỳnh Yến Vy		14/05/2015	Tổ 5, Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F0
225	Trần Đăng Khoa	01/07/2017		Tổ 5, Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
226	Nguyễn Cảnh Sơn	2007		Tổ 1, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F0
227	Nguyễn Bảo Ngọc		2014	Ấp Bến Tràm, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F0
228	Lê Tiểu Bảo	22/01/2006		Rạch Hâm, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F0
229	Tiên Khang	25/11/2008		69B Trần Hưng đạo, Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	21/11/2021	1.000.000		F0
230	Võ Thị Đông Vy		09/11/2014	Cửa Lấp, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F0
231	Nguyễn Ngọc Ngân		11/03/2015	Đường Bào - Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F0
232	Nguyễn Ngọc Diễm		08/09/2018	Đường Bào - Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F0
233	Nguyễn Hồng Khánh Duy	05/09/2010		Tổ 3, ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F0
234	Nguyễn Hồng Khánh Ly		11/01/2007	Tổ 3, ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F0
235	Lê Thị Thu Thảo		2010	Tổ 13, Bến Tràm, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F0
236	Nguyễn Thiện Phát	16/09/2015		Tổ 5, Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F0
237	Hồ Thái Thành Đạt	20/12/2020		Tổ 3, Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F0
238	Trần Hoàng Phúc Thịnh	2020		Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh kiên giang	21/11/2021	1.000.000		F0
239	Trần Huỳnh Yến Vy		2015	Tổ 5, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F0
240	Trần Đăng Khoa	2017		Tổ 5, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
241	Trần Trường Thịnh	29/03/2009		Bến Tràm, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	1.000.000		F0
242	Trương Thị Mỹ Ngọc		29/06/2006	Ấp Suối Đá, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	1.000.000		F0
243	Lý Bảo Trâm		2016	Chùa Ông Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.000.000		F0
244	Nguyễn Thảo Nhi		2010	ấp Suối Đá, xã Dương tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.000.000		F0
245	Nguyễn Hoàng Kha	13/10/2010		ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.000.000		F0
246	Phan Thị Minh Thư		15/07/2014	Tổ 14, ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.000.000		F0
247	Trần Thị Linh		21/09/2011	Tổ 4, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.000.000		F0
248	Trần Thị Ngọc Nhi		07/12/2019	Tổ 4, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.000.000		F0
249	Trang Phú Thành	11/12/2017		ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.000.000		F0
250	Vũ Đức Long	08/02/2012		Suối Đá, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.000.000		F0
251	Vũ Đức Hải	22/03/2014		Suối Đá, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.000.000		F0
252	Phù Gia Hùng	2009		Ấp Đá Chông, Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.000.000		F0
253	Phù Thị Kiều Anh		2006	Ấp Đá Chông, Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.000.000		F0
254	Danh Bé Tiến	24/02/2012		Ấp Đá Chông, Xã Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.000.000		F0
255	Châu Gia Hân		2015	Ấp Đá Chông, Xã Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
256	Võ Văn Tường	15/10/2008		Ấp Đá Chồng, Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.000.000		F0
257	Phan Đình Minh Khoa	16/02/2019		Tổ 14, Cây Thông Trong Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.000.000		F0
258	Hồ Thái Như Ý		01/07/2017	Tổ 3, Suối Đá Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.000.000		F0
259	Nguyễn Tuấn Khang	04/08/2015		Cửa Lấp, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.000.000		F0
260	Đinh Thị Diễm Quỳnh		12/10/2007	Tổ 4, Ấp 4, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.000.000		F0
261	Nguyễn Quốc Qui	15/12/2017		Tổ 4, Ấp 4, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.000.000		F0
262	Hoàng Nhi	08/09/2020		Cửa Lấp, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.000.000		F0
263	Cù Thị Anh Thư		06/07/2019	Tổ 7, Cây Thông Trong, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.000.000		F0
264	Lương Nhật Phi	2011		Chuồng Vích, Xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F0
265	Lương Nhật Hào	07/03/2013		Chuồng Vích, Xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F0
266	Phạm Nguyễn Minh Khang	07/02/2020		Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F0
267	Nguyễn Đức Vũ	26/10/2009		Tổ 8, ấp Chuồng Vích, xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F0
268	Nguyễn Phạm Thanh My		13/01/2020	Tổ 1, Khu Tượng, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F0
269	Lê Trần Như Ngọc		31/10/2017	Tổ 8, Khu phố 5, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F0
270	Trần Võ Trường Giang	20/06/2017		Tổ 8, Khu phố 5, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
271	Trần Võ Trường An	15/07/2021		Tổ 8, Khu phố 5, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F0
272	Thái Kim Ngọc		09/06/2016	Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F0
273	Nguyễn Thị Minh Thu		25/09/2007	Ấp Ông Lang, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F0
274	Huỳnh Minh Trưởng	21/05/2015		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F0
275	Trần Phi Lâm		27/12/2007	Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F0
276	Đinh Công Thái	2007		Tổ 4, Búng Gội, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F0
277	Trần Nhật Hào	29/07/2019		Chuông Vích, Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F0
278	Nguyễn An Nhiên		2021	Ấp Cây Thông Ngoài, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0
279	Lê Thiên Kim		23/01/2021	Tổ 1, Bến Tràm, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0
280	Diệp Thiện Nhân	13/12/2019		Mạc Cửu, Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0
281	Nguyễn Đăng Khoa	11/08/2013		Tổ 10, Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0
282	Nguyễn Hữu Thiện	2020		Tổ 10, Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0
283	Nguyễn Thị Lan Anh		26/04/2009	Ấp Lê Bát, Xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0
284	Nguyễn Đặng Trâm Anh		2019	Ấp Lê Bát, Cửa Cạn, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0
285	Vũ Phương Vy		2008	Tổ 4, Ấp Cửa Lấp, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	26/11/2021	1.000.000		F0
286	Diệp Thanh Thu		23/10/2012	Mạc Cửu, Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
287	Thị Yến Nhi		2021	Ấp Xóm Mới, Xã Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0
288	Thị Như Ý		2019	Ấp Xóm Mới, Xã Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0
289	Vũ Hữu Tài	2020		Tổ 4, Ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0
290	Đình Gia Hào	2007		Ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F0
291	Trương Thị My		2006	Đường 30/4, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F0
292	Hoàng Thái Tú	2019		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F0
293	Hoàng Thiên Nga		2021	Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F0
294	Nguyễn Đăng Khôi	2019		ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F0
295	Đình Gia Hân		2012	Ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F0
296	Lê Ngọc Vy		01/07/2014	ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F0
297	Lê Hoàng Long	02/08/2016		Rạch Hàm, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F0
298	Đỗ Minh Thành	2021		Rạch Hàm, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F0
299	Tiên Phú	31/07/2012		Đường Trần Hưng Đạo, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F0
300	Dương Diệu Tâm	30/08/2012		Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F0
301	Đình Gia Hào	2007		Ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
302	Lâm Thảo Mai		2019	phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0
303	Nguyễn Bảo Nam	26/07/2017		Cây thông ngoài, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0
304	Hồ Hoàng Khôi	2017		ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0
305	Nguyễn Trần Tú Quyên		2019	Cây thông ngoài - Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0
306	Nguyễn Thanh Ngọc	18/02/2009		Ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0
307	Nguyễn Thanh Ngọc	18/02/2009		Ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0
308	Nguyễn Ngọc Yến		2012	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0
309	Nguyễn Ngọc Thi		09/09/2015	Ấp Rạch Hàm, Xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0
310	Nguyễn Hoàng Quân	10/09/2018		Ấp Cửa Lấp, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0
311	Nguyễn Bá Tuấn Anh	08/06/2018		Ấp Suối Đá, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0
312	Lê Phúc An	10/12/2018		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0
313	Lê Triệu Thu		03/10/2016	Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0
314	Nguyễn Hà Vy		27/06/2018	Cây Thông Trong Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0
315	Lâm Thảo Ngân		22/08/2017	Khu phố 10 - Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0
316	Cb Thiệu Bích Ngọc		2021	Khu phố 3, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
317	Thiều Ngọc Em		06/04/2006	Khu phố 3, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0
318	Nhan Ngọc Đức	04/05/2013		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0
319	Nguyễn Đức Duy	14/07/2019		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0
320	Ngô Thị Thanh Nhật		20/07/2008	Tổ 8, Cây Thông Trong Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		F0
321	Đào Trường An	11/04/2012		Suối Đá - Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		F0
322	Trần Thanh Tú	16/11/2011		Khu phố 10 - Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		F0
323	Hoàng Gia Huy	04/12/2015		Khu phố 10 - Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		F0
324	Hoàng Uy Vũ	2017		Khu phố 10 - Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		F0
325	Trần Hà Ngọc Cẩm		2014	Khu phố 10 - Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		F0
326	Trần Trần Quốc	18/01/2020		Khu phố 10 - Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		F0
327	Khuu Gia Hân		01/02/2015	Ấp Suối Đá, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		F0
328	Đinh Ngọc Nhi		03/03/2019	Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		F0
329	Nguyễn Ngọc Tường Vy		20/09/2021	Ấp Cửa Lấp, Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		F0
330	Nguyễn Thanh Nhân	27/01/2016		Tổ 4, Bãi Nam Hòn Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	29/11/2021	1.000.000		F0
331	Nhâm Danh Hoàng Anh		02/06/2007	Khu phố 8 - Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
332	Trần Quốc Nghĩa	14/09/2006		Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	1.000.000		F0
333	Nguyễn Thị Bảo Ngọc		07/08/2018	Tổ 4, Bãi Nam, xã Hòn Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	1.000.000		F0
334	Bùi Duy Khang	08/11/2007		Kp 5 - An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F0
335	Hồ Lâm Trọng Phú	08/09/2020		Ấp Dương Tơ, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F0
336	Nguyễn Thị Bích Ngà		25/10/2007	Ấp Lê Bát, Xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F0
337	Bùi Anh Tuấn	2018		Bến Tràm, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F0
338	Trần Trúc Nhi		2013	Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F0
339	Danh Phạm Khánh An		2020	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F0
340	Bùi Lê Duy Thiện	2021		ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F0
341	Trương Hoàng Quý	2016		Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F0
342	Dương Tiến	2012		Ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F0
343	Ngô Quốc Anh	2019		Bến Tràm, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F0
344	Nguyễn Minh Trí	10/08/2011		Ấp Lê Bát, Xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F0
345	Hoàng Đăng Khoa	05/10/2020		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F0
346	Bùi Anh Tuấn	2018		Bến Tràm, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
347	Võ Minh Triết	2008		Suối Đa - Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	1.000.000		F0
348	Nguyễn Minh Trí	2014		Suối Mây - Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	1.000.000		F0
349	Nguyễn Trí Quốc	2017		Khu phố 8, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	1.000.000		F0
350	Nguyễn Trí Đức	2020		Khu phố 8, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	1.000.000		F0
351	Bùi Ngọc Phi Long	18/08/2013		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	1.000.000		F0
352	Hồ Huỳnh Nguyên Khôi	20/05/2015		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	1.000.000		F0
353	Đỗ Tuệ Sam		26/03/2017	Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	1.000.000		F0
354	Nguyễn Trí Quốc	23/01/2017		Khu phố 8, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	1.000.000		F0
355	Nguyễn Trí Đức	23/09/2020		Khu phố 8, phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	1.000.000		F0
356	Vũ Ngọc Sơn	2006		ấp Bãi Bồn, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	3/12/2021	1.000.000		F0
357	Cao Bảo Trân		2006	ấp Rạch Hầm, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	3/12/2021	1.000.000		F0
358	Hoàng Đăng Khôi	2019		Tổ 9, ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F0
359	Nguyễn Hoàng Giang	08/04/2020		Ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F0
360	Cao Phúc Thịnh	2021		ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F0
361	Nguyễn Đăng Khoa	11/11/2019		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
362	Danh Thị Ngọc Diệp		12/09/2018	ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F0
363	Hồ Lê Bảo Châu		15/06/2021	ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F0
364	Nguyễn Thị Trúc Linh		19/12/2012	Tổ 4, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F0
365	Nguyễn Lập Nhân	03/09/2018		Tổ 4, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F0
366	Hồ Nguyễn Ngọc Hân		13/08/2007	Khu phố 2, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F0
367	Trần Đức Tài	10/09/2017		ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F0
368	Ngô Chí Hiếu	2021		ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F0
369	Vũ Ngọc Sơn	2006		ấp Bãi Bón, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	3/12/2021	1.000.000		F0
370	Cao Bảo Trân		2006	ấp Rạch Hầm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	3/12/2021	1.000.000		F0
371	Trần Đức Tài	2017		ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F0
372	Hồ Nguyễn Ngọc Hân		2007	Khu phố 2, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F0
373	Nguyễn Thị Trúc Linh		2012	Tổ 4, Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F0
374	Nguyễn Lập Nhân	2018		Tổ 4, Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F0
375	Hồ Lê Bảo Châu		2021	ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F0
376	Danh Thị Ngọc Diệp		2018	ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
377	Nguyễn Đăng Khoa	2019		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F0
378	Cao Phúc Thịnh	2021		ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F0
379	Nguyễn Hoàng Giang	2020		ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F0
380	Hoàng Đăng Khôi	2019		Tổ 9, ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F0
381	Hồ Thị Thuý Kiều		2007	ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.000.000		F0
382	Mai Thanh Phát	2021		Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.000.000		F0
383	Nguyễn Lê Ngân Giang		29/10/2019	Phường 11, Quận Tân Bình Thành Phố Hồ Chí Minh	04/12/2021	1.000.000		F0
384	Lê Thị Bảo Thi		25/07/2009	Ấp Khu Tượng, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.000.000		F0
385	Ngô Hoàng Khang	09/03/2008		Ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.000.000		F0
386	Danh Tinh	09/06/2000		Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.000.000		F0
387	Lê Huỳnh Khánh Trân		2020	Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.000.000		F0
388	Hoàng Hải Chung	02/08/2010		Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.000.000		F0
389	Trần Võ Tường Vi		2009	Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.000.000		F0
390	Trần Phú Đông	12/01/2018		ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.000.000		F0
391	Trần Phú Hào	05/12/2019		ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
392	Lê Văn Tài	29/12/2012		Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.000.000		F0
393	Lê Văn Lộc	12/10/2015		Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.000.000		F0
394	Hồ Thị Thuý Kiều		15/01/2007	ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	04/12/2021	1.000.000		F0
395	Hồ Sỹ Nhật Minh	04/12/2018		Khu phố 12, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.000.000		F0
396	Nguyễn Thị Hoài Thư		23/01/2014	Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.000.000		F0
397	Nguyễn Phát Thịnh	06/01/2019		Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.000.000		F0
398	Đặng Tấn Phát	26/12/2011		Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.000.000		F0
399	Đậu Ngọc Tuấn Khang	14/03/2017		ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.000.000		F0
400	Phan Gia Vĩnh	14/07/2017		ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.000.000		F0
401	Nguyễn Phúc Khang	2012		Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.000.000		F0
402	Nguyễn Phúc Nguyên	2017		Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.000.000		F0
403	Nguyễn Thị Ngọc Linh		04/09/2007	Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.000.000		F0
404	Nguyễn Văn Như Ý	27/08/2006		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.000.000		F0
405	Nguyễn Đức Thịnh	16/10/2011		ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.000.000		F0
406	Võ Nguyễn Ngọc Linh		2019	ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
407	Võ Nguyễn Ngọc Mai		2018	ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	1.000.000		F0
408	Nguyễn Thị Thuý Vân		15/02/2009	Phường 11, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	06/12/2021	1.000.000		F0
409	Nguyễn Quốc Dũng	22/12/2015		Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	1.000.000		F0
410	Tạ Yến Chi		06/09/2017	Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	1.000.000		F0
411	Trần Triệu Vy		2021	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	1.000.000		F0
412	Nguyễn Tấn Đạt	01/06/2020		Khu phố 12, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	1.000.000		F0
413	Nguyễn Thanh Quý	01/04/2019		Tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	1.000.000		F0
414	Nguyễn Hoàng Ân	2014		ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	1.000.000		F0
415	Phan Quốc Dũng	2021		ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	1.000.000		F0
416	Nguyễn Tấn Đạt	2020		Khu phố 12, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	1.000.000		F0
417	Trần Triệu Vy		2021	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	1.000.000		F0
418	Nguyễn Hoàng Ân	01/12/2014		ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	1.000.000		F0
419	Bùi Lê Gia Hưng	2011		ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.000.000		F0
420	Trần Thị Kim Tươi		09/07/2009	ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.000.000		F0
421	Phạm Thanh Thu		02/11/2016	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
422	Đào Tấn Phát	27/02/2012		Tổ 1, Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.000.000		F0
423	Lê Huy Hoàng	10/12/2012		Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.000.000		F0
424	Phạm Quốc Thắng	26/10/2019		Tổ 6, Ấp 4, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.000.000		F0
425	Trần Lê Bảo Ngọc		16/01/2011	Tổ 4, ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.000.000		F0
426	Trần Gia Thịnh	04/02/2019		ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.000.000		F0
427	Lâm Đình Đăng Khoa	23/04/2014		Khu phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.000.000		F0
428	Đặng Thị Tuyết Nhung		18/04/2012	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.000.000		F0
429	Đặng Thị Như Lệ		2014	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.000.000		F0
430	Lê Huy Hoàng	2012		Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.000.000		F0
431	Đào Tấn Phát	2012		Tổ 1, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.000.000		F0
432	Đỗ An Quý	28/12/2009		Khu phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.000.000		F0
433	Châu An Nhiên		28/05/2015	Tổ 6, Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.000.000		F0
434	Trần Gia Nhật	04/09/2020		Tổ 2, Ấp 4, Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.000.000		F0
435	Lê Danh Thảo Nguyên		24/10/2021	Tổ 2, Ấp 4, Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.000.000		F0
436	Nguyễn Bảo Ngọc		28/07/2021	Khu phố 8, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.000.000		F0

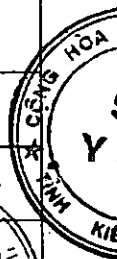
STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
437	Nguyễn Ngọc Thiên Ân	2019		Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.000.000		F0
438	Phạm Võ Thảo Ly		23/09/2007	ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.000.000		F0
439	Võ Ngọc Trúc Vy		14/12/2007	ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.000.000		F0
440	Vũ Võ Minh Toàn	27/02/2012		Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.000.000		F0
441	Vũ Võ Thùy Tiên		28/03/2015	Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.000.000		F0
442	Nguyễn Thị Tú Ngọc		08/12/2011	Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.000.000		F0
443	Võ Ngọc Phương Nghi		2020	ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.000.000		F0
444	Trần An Phúc	2020		Grand World, Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.000.000		F0
445	Trần Anh Thư		2017	Tổ 6, Ấp 4, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.000.000		F0
446	Hoàng Tiến Thành	09/11/2019		ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	09/12/2021	1.000.000		F0
447	Nguyễn Hưng	2020		ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	09/12/2021	1.000.000		F0
448	Phan Minh Triết	2016		Khu Phố 12, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.000.000		F0
449	Nguyễn Thái Hổ	2010		Khu Phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.000.000		F0
450	Đỗ Thị Linh		2007	ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.000.000		F0
451	Đỗ Minh Mẫn	2021		ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
452	Lương Thị Bảo Ngọc		2016	ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.000.000		F0
453	Lương Quang Lộc	2019		ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.000.000		F0
454	Lê Thành Đạt	2016		ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.000.000		F0
455	Nguyễn Lê Ngọc Diệp		2018	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.000.000		F0
456	Đồng Thị Bích Huyền		2001	ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.000.000		F0
457	Nguyễn Đồng Hạ Vy		2021	ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.000.000		F0
458	Hán Quang Phú	2017		Tổ 3, ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.000.000		F0
459	Đoàn Bích Trân		2018	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.000.000		F0
460	Lý Tâm Thảo		2021	xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.000.000		F0
461	Nguyễn Thị Yến Nhi		2006	ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.000.000		F0
462	Hồ Bảo Ngọc		2021	Khu Phố 4, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.000.000		F0
463	Hồ Như Ngọc		2016	Khu Phố 4, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.000.000		F0
464	Đặng Trần Mẫn Thy		2010	ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.000.000		F0
465	Nguyễn Trần Hoài Nam	2016		ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.000.000		F0
466	Nguyễn Thị Như Ngọc		2011	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
467	CB Võ Thị Thúy Vi	2021		ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	1.000.000		F0
468	Ngô Nhã Kỳ		2017	Tổ 1, ấp Gành Giố, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	1.000.000		F0
469	Võ Trần Hà My		2013	Khu Phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	1.000.000		F0
470	Lê Hoàng Anh Linh	2016		Tổ 7, Rạch Hàm, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	1.000.000		F0
471	Lê Hoàng Anh Vũ	2017		Tổ 7, Rạch Hàm, Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	1.000.000		F0
472	Lê Thị Mai		2015	Khu phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F0
473	Lê Thị Ái My		08/02/2013	Tổ 1, ấp Dương Tơ - xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F0
474	Lê Quốc Anh	26/07/2017		Tổ 1, ấp Dương Tơ - xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F0
475	Lê Quốc Việt	13/04/2021		Tổ 1, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F0
476	Lê Diễm Kiều		2006	Khu phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F0
477	Nguyễn Thị Thuý Vi		26/10/2014	ấp Suối Cát, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F0
478	Nguyễn Bá Bảo Khang	24/09/2020		ấp Suối Cát, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F0
479	Tô Phú Đạt	18/04/2007		ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F0
480	Trịnh Hoàng Lương	2006		Khu Phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F0
481	Trịnh Hoàng Kiệt	2008		Khu Phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
482	Trịnh Tổ Hương		2014	Khu Phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F0
483	Trịnh Gia Bảo	26/11/2019		Khu Phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F0
484	Lê Bảo Long	09/02/2008		Khu Phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F0
485	Lê Bảo Trọng	02/12/2012		Khu Phố 10, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F0
486	Trịnh Tổ Quyên		2011	Khu Phố 10, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.000.000		F0
487	Trần Gia An	11/11/2020		Bãi Thơm, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	13/12/2021	1.000.000		F0
488	Nguyễn Hoàng Phúc	2020		Gành Dầu, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên	13/12/2021	1.000.000		F0
489	Phạm Phú Khang	28/05/2019		Khu Phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F0
490	Hoàng Thanh Lịch	04/11/2004		Khu Phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F0
491	Lê Như Ý		2020	ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F0
492	Nguyễn Thị Bé Anh		21/03/2015	Khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F0
493	Nguyễn Hoàng Tạo	16/05/2021		Khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F0
494	Cb Phan Thị Hùng		2021	Khu phố 1, Phường An Thới, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F0
495	CB Nguyễn Cẩm Duy		2021	ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F0
496	Phạm Thị Phụng Trân		12/07/2011	ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F0
497	Phạm Phước Thiện	10/02/2018		ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
498	Phạm Quốc An	2021		ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F0
499	Tăng Võ Hoàng Huy	19/04/2021		ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F0
500	Phạm Quốc Bình	31/08/2021		Ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F0
501	Phan Mỹ Phương		2009	ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/12/2021	1.000.000		F0
502	Phan Mỹ tiền		2015	ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/12/2021	1.000.000		F0
503	Phạm Phương Anh		25/08/2020	Khu phố 7, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F0
504	Nguyễn Minh Điệp	11/10/2019		ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	1.000.000		F0
505	Nguyễn Điệp Anh		2019	ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	1.000.000		F0
506	Trần Kim Ngân		21/07/2019	Tổ 3 - ấp Lê Bắc, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	1.000.000		F0
507	Nguyễn Thị Anh Thư		19/04/2016	Ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15/12/2021	1.000.000		F0
508	Trần Ngô Đức Khang	08/04/2021		Khu phố 3, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	20/12/2021	1.000.000		F0
509	Nguyễn Thị Kiều My		11/12/2020	Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.000.000		F0
510	Nguyễn Ngọc Nhân	2021		Ấp Đường Bào, Xã Dương Tơ, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F0
511	Trần Võ Mỹ Duyên		2021	Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F0
512	Đỗ Nhật Anh	24/04/2019		Ấp Bến Tràm, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	1.000.000		F0



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
513	Nguyễn Thái Bảo	08/10/2017		Khu phố 8, Phường Dương Đông, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	21/12/2021	1.000.000		F0
Tổng cộng						3.017.480.000		
Bằng chữ: (Ba tỷ, không trăm mười bảy triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng).								

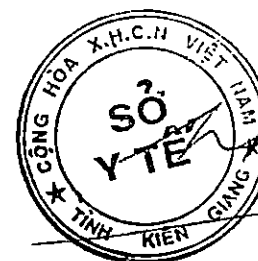
NGƯỜI LẬP BIỂU



Lê Văn Trung

Kiên Giang, ngày 31 tháng 3 năm 2022,

GIÁM ĐỐC 



Hà Văn Phúc